

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN

LÊ THỊ TUYẾT NHUNG

PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THÔNG TIN TẠI
THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

LUẬN VĂN THẠC SĨ THÔNG TIN - THƯ VIỆN

HÀ NỘI – 2011

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN

LÊ THỊ TUYẾT NHUNG

**PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THÔNG TIN TẠI
THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH**

CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC THƯ VIỆN

MÃ SỐ: 60 32 20

LUẬN VĂN THẠC SĨ THÔNG TIN - THƯ VIỆN

Người hướng dẫn khoa học: Tiến sĩ Nguyễn Việt Nghĩa

HÀ NỘI - 2011

Luận văn đã được tác giả bổ sung, sửa chữa theo Quyết nghị của Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ chuyên ngành Khoa học Thư viện gồm những nội dung sau:

- *Bổ sung thêm các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển nguồn lực thông tin trong mục 1.3.2*
- *Sửa tên của tiểu mục 2.2.4 và tên của mục 2.4*
- *Sửa số liệu của bảng 2.14*

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

PGS.TS Trần Thị Minh Nguyệt

LỜI CẢM ƠN

*Để hoàn thành đề tài luận văn “**Phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình**” tác giả đã nhận được sự hướng dẫn và giúp đỡ nhiệt tình của nhiều tập thể và cá nhân.*

Trước hết, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến Ban lãnh đạo cùng các Quý thầy cô giảng dạy chuyên ngành Thông tin - Thư viện tại Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Hà Nội đã tận tình dạy dỗ, truyền đạt những kiến thức, kinh nghiệm quý báu và tạo điều kiện thuận lợi cho tác giả trong suốt thời gian học tập và thực hiện đề tài.

Đặc biệt, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến thầy hướng dẫn - Tiến sĩ Nguyễn Việt Nghĩa, người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ để đề tài có thể được thực hiện và hoàn thành.

Tác giả xin trân trọng cảm ơn Ban lãnh đạo Trường Đại học Hoa Lư và các đồng nghiệp, đã tạo mọi điều kiện thuận lợi, động viên trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài.

Xin trân trọng gửi đến gia đình, bạn bè, người thân những tình cảm chân thành vì đã luôn giúp đỡ, động viên kịp thời trong suốt khoá học cũng như quá trình tác giả thực hiện luận văn.

Mặc dù đã cố gắng hoàn thành luận văn với tất cả sự nỗ lực của bản thân, nhưng luận văn chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Kính mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý thầy cô.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 25/06/2011

Tác giả

Lê Thị Tuyết Nhung

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CBLĐQL	: Cán bộ lãnh đạo, quản lý
CD	: Cao đẳng
CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CN	: Cử nhân
CNTT	: Công nghệ thông tin
CSDL	: Cơ sở dữ liệu
CVGV	: Chuyên viên, giảng viên
ĐH	: Đại học
ĐHHL	: Đại học Hoa Lư
GD & ĐT	: Giáo dục và Đào tạo
HSSV	: Học sinh, sinh viên
ILIB	: Tên phần mềm thư viện điện tử tích hợp
NCKH	: Nghiên cứu khoa học
NCT	: Nhu cầu tin
NDT	: Người dùng tin
OPAC	: Online Public Access Cataloge
SL	: Số lượng
SP	: Sư phạm
TS	: Tiến sĩ
Th.S	: Thạc sĩ
TH	: Trung học
UBND	: Ủy ban nhân dân

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	5
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	5
2. Tình hình nghiên cứu.....	9
3. Mục đích là nhiệm vụ nghiên cứu	11
4. Giả thuyết nghiên cứu.....	11
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	12
6. Phương pháp nghiên cứu	12
7. Ý nghĩa khoa học và ứng dụng của đề tài.....	12
8. Dự kiến kết quả nghiên cứu.....	13
NỘI DUNG	14
Chương 1	14
NGUỒN LỰC THÔNG TIN VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	14
1.1 Khái quát về Trường Đại học Hoa Lư	14
1.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển	14
1.1.2 Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ.....	16
1.1.3 Chức năng, nhiệm vụ.....	17
1.1.4 Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường	17
1.1.5 Chủ trương chuyển đổi sang đào tạo theo học chế tín chỉ	19
1.2 Thư viện Đại học Hoa Lư góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường.....	21
1.2.1 Giới thiệu về Thư viện Trường Đại học Hoa Lư.....	21
1.2.2 Vai trò của Thư viện Đại học Hoa Lư	25
1.3 Nguồn lực thông tin phục vụ các nhiệm vụ công tác của Trường Đại học Hoa Lư	28
1.3.1 Khái niệm nguồn lực thông tin.....	28
1.3.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển nguồn lực thông tin.....	31
1.4 Người dùng tin và nhu cầu tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư	39
Chương 2	49
CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THÔNG TIN TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	49
2.1 Công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư	49
2.1.1 Chính sách bổ sung	50
2.1.2 Hình thức bổ sung	55
2.1.3 Kinh phí bổ sung.....	61

2.1.4 Quy trình bổ sung	63
2.2 Thực trạng nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư	65
2.2.1 Loại hình tài liệu	67
2.2.2 Nội dung tài liệu (môn loại tài liệu).....	75
2.2.3 Ngôn ngữ của tài liệu.....	77
2.2.4 Những ưu, nhược điểm của hiện trạng nguồn lực thông tin.....	79
2.3 Vấn đề khai thác, sử dụng và chia sẻ nguồn lực thông tin.....	81
2.3.1 Việc khai thác, sử dụng nguồn lực thông tin.....	81
2.3.2 Vấn đề phối hợp bổ sung và chia sẻ nguồn lực thông tin.....	90
2.4 Nhận xét, đánh giá về hiện trạng công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư	92
2.4.1 Ưu điểm.....	92
2.4.2 Nhược điểm.....	92
2.4.3 Nguyên nhân.....	92
Chương 3	94
KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THÔNG TIN TẠI THƯ VIỆN ĐẠI HỌC HOA LƯ	94
3.1 Hoàn thiện chính sách phát triển nguồn tin	94
3.2 Phối hợp bổ sung giữa các đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.....	98
3.3 Tăng cường bổ sung tài liệu điện tử, ngoại văn.....	101
3.4 Tăng cường thu thập nguồn tài liệu xám trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	104
3.5 Nâng cao trình độ cán bộ thư viện và đào tạo người dùng tin.....	107
3.6 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.....	111
3.7 Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị	113
3.8 Kiến nghị về việc phân bổ kinh phí bổ sung tài liệu	114
KẾT LUẬN	116
TÀI LIỆU THAM KHẢO	118
PHỤ LỤC	123

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 1.1 Trình độ độ chuyên môn, ngoại ngữ của nhóm CBLĐQL và nhóm CVGV....</i>	<i>41</i>
<i>Bảng 1.2 Giới tính, độ tuổi của nhóm CBLĐQL và nhóm CVGV</i>	<i>41</i>
<i>Bảng 1.3 Lĩnh vực chuyên môn của nhóm CBLĐQL và nhóm CVGV.....</i>	<i>42</i>
<i>Bảng 1.4 Hệ đào tạo và trình độ ngoại ngữ của nhóm học sinh, sinh viên</i>	<i>43</i>
<i>Bảng 1.5 Giới tính, độ tuổi của nhóm học sinh, sinh viên</i>	<i>43</i>
<i>Bảng 2.6 Số lượng sách mua bổ sung hàng năm</i>	<i>56</i>
<i>Bảng 2.7 Kết quả NCKH, biên soạn tập bài giảng nội bộ của Trường ĐHHL</i>	<i>58</i>
<i>Bảng 2.8 Kinh phí phát triển vốn tài liệu từ năm 2006 - 2011</i>	<i>62</i>
<i>Bảng 2.9 Cơ cấu loại hình sách phân theo mục đích sử dụng.....</i>	<i>70</i>
<i>Bảng 2.10 Cơ cấu sách theo năm xuất bản.....</i>	<i>74</i>
<i>Bảng 2.11 Cơ cấu nội dung sách phân loại theo bảng DDC 14.....</i>	<i>75</i>
<i>Bảng 2.12 Cơ cấu sách phân theo ngôn ngữ</i>	<i>77</i>
<i>Bảng 2.13 Việc sử dụng dịch vụ đọc tại chỗ của NDT</i>	<i>82</i>
<i>Bảng 2.14: Việc sử dụng dịch vụ mượn về nhà của NDT</i>	<i>85</i>
<i>Bảng 2.15 Đánh giá về nội dung tài liệu chuyên ngành NDT thường sử dụng</i>	<i>86</i>
<i>Bảng 2.16 Đánh giá về loại hình tài liệu NDT thường sử dụng</i>	<i>87</i>
<i>Bảng 2.17 Số lượt phục vụ NDT từ năm 2007 đến hết tháng 5 năm 2011</i>	<i>88</i>
<i>Bảng 2.18 Tần suất sử dụng thư viện của NDT</i>	<i>89</i>

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

<i>Biểu đồ 2.1 Số lượng sách mua bổ sung hàng năm</i>	<i>56</i>
<i>Biểu đồ 2.2 Kinh phí phát triển vốn tài liệu từ năm 2006 - 2010</i>	<i>62</i>
<i>Biểu đồ 2.3 Cơ cấu loại hình sách phân theo mục đích sử dụng.....</i>	<i>71</i>
<i>Biểu đồ 2.4 Cơ cấu sách theo năm xuất bản.....</i>	<i>74</i>
<i>Biểu đồ 2.5 Cơ cấu nội dung sách phân loại theo DDC 14.....</i>	<i>76</i>
<i>Biểu đồ 2.6 Cơ cấu sách phân theo ngôn ngữ</i>	<i>78</i>
<i>Biểu đồ 2.7 Việc sử dụng dịch vụ đọc tại chỗ của NDT</i>	<i>82</i>
<i>Biểu đồ 2.8 Việc sử dụng dịch vụ mượn về nhà của NDT</i>	<i>85</i>
<i>Biểu đồ 2.9 Đánh giá về nội dung tài liệu chuyên ngành NDT thường sử dụng</i>	<i>86</i>
<i>Biểu đồ 2.10 Đánh giá về loại hình tài liệu NDT thường sử dụng</i>	<i>87</i>
<i>Biểu đồ 2.11 Tần suất sử dụng thư viện của NDT</i>	<i>89</i>

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xu thế toàn cầu hoá cùng với sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin (CNTT) và viễn thông đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động thông tin - thư viện. Giống như các lĩnh vực hoạt động kinh tế xã hội khác, ngành thông tin - thư viện Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội và thách thức. Việc đề ra những giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin - thư viện đáp ứng nhu cầu xã hội và từng bước hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới để cùng chia sẻ, sử dụng kho tàng tri thức của nhân loại đang được ngành quan tâm; trong đó, công tác phát triển nguồn lực thông tin là một trong những vấn đề then chốt hiện nay.

Mặt khác, trong thời đại “bùng nổ thông tin” toàn cầu, làm thế nào để lựa chọn và bổ sung những tài liệu tốt nhất mà người dùng quan tâm? Đó là yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với công tác phát triển nguồn lực thông tin của các cơ quan thông tin - thư viện nói chung, Thư viện Trường Đại học Hoa Lư nói riêng.

Trường Đại học Hoa Lư trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình được thành lập năm 2007 trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình. Đây là trường đại học đầu tiên của tỉnh Ninh Bình, với chức năng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và các vùng lân cận. Mục tiêu của Nhà trường trong thời gian tới là “trở thành một trường đại học đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực; là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao; trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh Ninh Bình”.^[47]

Thư viện Trường Đại học Hoa Lư có chức năng thoả mãn nhu cầu thông tin cho cán bộ, giảng viên, sinh viên; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Với những nét đặc thù riêng của một trường đại học đa ngành ở địa phương, lại mới được thành lập được hơn bốn năm, thời gian qua, công tác phát triển nguồn lực thông tin ở Thư viện tuy đã được chú trọng, nhưng vì một số nguyên nhân chủ quan và khách quan nên nguồn lực thông tin hiện có vẫn *chưa đáp ứng được nhu*

câu tin của cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên Nhà trường. Trước năm 2007, khi còn là Trường Cao đẳng sư phạm Ninh Bình, nhu cầu tin tại Thư viện khá đơn giản, chủ yếu là những giáo trình (do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thống nhất cho các trường Sư phạm), nhằm phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường; nhu cầu về loại tài liệu tham khảo phục vụ mục đích tự mở rộng kiến thức, nâng cao trình độ và nghiên cứu nghiên cứu khoa học chỉ tập trung ở đối tượng cán bộ giảng dạy, nhu cầu đọc thêm tài liệu tham khảo ngoài giáo trình chỉ có ở một số lượng rất ít sinh viên. Vì thế, tại Thư viện, giáo trình các môn học thuộc khối ngành Sư phạm chiếm tỷ lệ chủ yếu trong thành phần vốn tài liệu, còn tài liệu tham khảo chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Tuy nhiên, từ sau khi nâng cấp thành Trường Đại học Hoa Lư, nhu cầu về nội dung thông tin/tài liệu của người dùng tin cũng thay đổi, trong đó, nhu cầu về nội dung tài liệu thuộc khối ngành Sư phạm có xu hướng giảm dần (cùng với việc thu hẹp phạm vi tuyển sinh của khối ngành này), còn nhu cầu về nội dung tài liệu thuộc khối ngành đào tạo ngoài Sư phạm mới được mở như Kế toán, Quản trị kinh doanh, Việt Nam học, Du lịch, Trồng trọt,...có xu hướng tăng nhanh. Ngoài ra, nhu cầu về các loại tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu mở rộng và nâng cao trình độ của cán bộ, giảng viên và sinh viên ngày càng trở thành vấn đề bức xúc.

Công tác phát triển nguồn lực thông tin mới thực sự được Nhà trường quan tâm kể từ sau năm 2007 nhưng do chưa có chính sách bổ sung hoàn chỉnh nên tình trạng bổ sung tài liệu vẫn còn nhiều bất cập, dẫn đến sự thiên lệch, không đồng đều giữa các môn ngành tri thức cũng như loại hình tài liệu. Hiện nay, nguồn lực thông tin của Thư viện chủ yếu là các loại giáo trình bằng Tiếng Việt, số lượng tài liệu tham khảo phục vụ việc nghiên cứu chuyên sâu hay việc tự học, tự mở rộng kiến thức (ngoài giáo trình quy định) cho cán bộ, giảng viên và sinh viên còn rất thiếu; loại tài liệu nội sinh mới được Thư viện thu nhận một cách bị động nên có số lượng nhỏ bé; đặc biệt, các dạng tài liệu điện tử, tài liệu đa phương tiện, cơ sở dữ liệu (CSDL) còn quá ít. Do đó, đây là vấn đề đặt ra đối với Thư viện nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng được một nguồn lực thông tin phong phú về nội dung (bám sát và phù hợp với các chuyên ngành đào tạo mới của Nhà trường), đồng thời đa dạng về loại hình tài liệu.

Trong thời gian tới, số lượng người dùng tin của Thư viện sẽ tăng nhanh do quy mô đào tạo của Nhà trường ngày càng mở rộng, số lượng cán bộ, giảng viên và sinh viên cũng tăng lên hàng năm; hơn nữa, yêu cầu đặt ra đối với công tác đào tạo của hệ Đại học cao hơn hẳn so với hệ Cao đẳng trước đây, đòi hỏi cán bộ giảng dạy và sinh viên phải nghiên cứu tài liệu nhiều hơn để mở rộng kiến thức và thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, khoá luận tốt nghiệp,... Trước tình hình đó, đòi hỏi Thư viện phải có biện pháp hữu hiệu để phát triển nguồn thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao (cả về số lượng và chất lượng) của người dùng tin.

Mặt khác, do đặc thù của loại hình tài liệu của Thư viện Trường Đại học Hoa Lư hiện nay chủ yếu là giáo trình (được Nhà nước hỗ trợ về giá thành) nên sự tác động của các quy luật tài liệu cơ bản (quy luật gia tăng số lượng tài liệu, quy luật tập trung và phân tán thông tin, quy luật lỗi thời của thông tin, quy luật giá cả tài liệu tăng liên tục [31, tr.49]) đến công tác phát triển nguồn lực thông tin không rõ nét như ở các thư viện hay cơ quan thông tin có quy mô lớn. Tuy nhiên, cùng với việc mở rộng quy mô đào tạo và yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường; mục tiêu xây dựng một bộ sưu tập đầy đủ về môn loại tài liệu và phong phú về hình thức tài liệu cho Thư viện; đồng thời việc hoàn thiện xây dựng CSDL trước năm 2011 đòi hỏi Thư viện phải chú trọng hơn đến việc bổ sung các loại tài liệu tham khảo, các dạng tài liệu điện tử,... lúc đó, sự tác động của các quy luật trên sẽ là một trở ngại không nhỏ đối với công tác phát triển nguồn lực thông tin trong thời gian tới.

Hơn nữa, kinh phí cấp cho Thư viện (được phân bổ từ nguồn ngân sách Nhà nước) còn khá khiêm tốn so với các thư viện trường đại học khác ở các tỉnh, thành phố lớn của đất nước. Mặc dù vài năm gần đây, mức kinh phí đầu tư cho Thư viện đã tăng lên so với thời điểm trước khi Trường được nâng cấp, nhưng cũng chỉ dao động trong khoảng 300 - 500 triệu VNĐ/năm [41], [42], [43], [44]. Với tình hình giá cả liên tục tăng, mức kinh phí được cấp của Thư viện dù có tăng nhưng vẫn không thể mua đủ số lượng tài liệu theo danh mục đề nghị của các Bộ môn, các Khoa (chưa kể việc mua các toạ tài liệu điện tử, các CSDL đòi hỏi kinh phí khá lớn). Vậy làm thế nào để phát triển nguồn tin nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng tin, với nguồn kinh phí hạn

hẹp đó? Đây là bài toán khó cần được nghiên cứu để tìm ra lời giải hợp lý nhất cho công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư trong giai đoạn hiện nay.

Đặc biệt, Trường Đại học Hoa Lư hiện nay vẫn đang tiến hành đào tạo theo niên chế học phần, nhưng trong vài năm tới, “Nhà trường sẽ triển khai *hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ* theo quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo”. [48] Lúc đó, nguồn tài liệu tại Thư viện để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên là yếu tố cực kỳ quan trọng. Do vậy, công tác phát triển nguồn lực thông tin của Thư viện ĐHHL phải đi trước một bước để đón bắt kịp thời nhu cầu của người dùng tin.

Từ những phân tích trên cho thấy, công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư là một vấn đề bức thiết cần phải được nghiên cứu, phân tích hiện trạng để có những nhận xét, đánh giá khách quan, nghiêm túc; trên sở đó cần đưa ra các giải pháp và kiến nghị phù hợp để nâng cao chất lượng công tác phát triển nguồn lực thông tin, nhằm củng cố và tăng cường nguồn lực thông tin tại Thư viện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng tin. Nói cách khác, để xây dựng Thư viện Trường Đại học Hoa Lư thực sự trở thành “giảng đường thứ hai”, là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường trong tiến trình mở rộng quy mô đào tạo và chuẩn bị cho việc chuyển đổi sang phương thức đào tạo tín chỉ thì công tác phát triển nguồn lực thông tin cần phải được Thư viện đặc biệt quan tâm trong thời gian tới.

Đề tài “**Phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình**” tôi chọn làm luận văn thạc sĩ Khoa học Thư viện với mong muốn vận dụng những kiến thức lý luận đã được học, kiến thức kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ thực tế, đồng thời kế thừa và phát triển từ kết quả nghiên cứu của các tác giả trước để đề xuất những giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả của công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư Ninh Bình nhằm thoả mãn nhu cầu thông tin của người dùng tin trong giai đoạn Nhà trường chuyển đổi sang đào tạo tín chỉ.

2. Tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu về vấn đề *nguồn lực thông tin* đã có nhiều luận văn thạc sĩ chuyên ngành Thư viện học thực hiện.

Tác giả Hà Thị Thu Hiếu trong đề tài luận văn: “*Tổ chức và khai thác nguồn lực thông tin tại Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Thái Nguyên*”, công bố năm 2002, đã tiến hành nghiên cứu hiện trạng công tác tổ chức và khai thác nguồn lực thông tin của Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Thái Nguyên và đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức và khai thác nguồn lực thông tin tại Trung tâm này. [14]

Với đề tài: “*Tăng cường nguồn lực thông tin tại Thư viện trường đại học Bách khoa Hà Nội*”, công bố năm 2005, tác giả Hà Thị Huệ đã tiến hành khảo sát, phân tích thực trạng nguồn lực thông tin ở Thư viện Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; từ đó tác giả nhận xét, đánh giá và đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường nguồn lực thông tin tại đây [15].

Tác giả Vũ Văn Thường đã tiến hành: “*Nghiên cứu việc khai thác và phát triển nguồn học liệu số tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong giai đoạn đổi mới giáo dục*” trong luận văn Thạc sĩ Khoa học Thư viện năm 2010 [46].

Phạm Mỹ Dung trong đề tài luận văn công bố năm 2004, với nhan đề: “*Tăng cường nguồn lực thông tin tại Thư viện Quốc gia Việt Nam*”, đã nghiên cứu thực trạng nguồn lực thông tin tại Thư viện Quốc gia Việt Nam và đề ra các giải pháp nhằm tăng cường nguồn lực thông tin tại đó [9].

Về tài liệu tham khảo được xuất bản, trước hết, phải kể đến công trình nghiên cứu: “*Thông tin: Từ lý luận đến thực tiễn*” của tác giả Nguyễn Hữu Hùng, do nhà xuất bản Văn hoá – Thông tin ấn hành năm 2005. Tài liệu bao gồm nhiều bài nghiên cứu của tác giả về đề cập đến nguồn lực thông tin trong các cơ quan Thông tin – Thư viện như: “*Thông tin khoa học và kỹ thuật ngày nay*”[17, tr.86-92], “*Cuộc khủng hoảng thông tin*”[17, tr.93-97], “*Phát triển nguồn lực thông tin trong bối cảnh công nghệ thông tin mới*”[17, tr.206].

Tác giả Lê Văn Việt, với cuốn: “*Thư viện học - những bài viết chọn lọc*”, do nhà xuất bản Văn hoá – Thông tin ấn hành năm 2006, gồm tập hợp các bài nghiên cứu chọn lọc về lĩnh vực Thông tin - Thư viện đã từng được tác giả công bố, trong đó có một số bài viết về vấn đề nguồn lực thông tin như: “Thử bàn về chính sách quốc gia trong công tác thư viện Việt Nam thập niên đầu thế kỷ XXI” [51, tr.172-182], “Phác thảo sơ bộ chính sách quốc gia về nguồn lực thông tin” [53, tr.183-190].

Tuy nhiên, đối với các luận văn, hầu hết các tác giả đi vào khảo sát, phân tích thực trạng nguồn lực thông tin hoặc một khía cạnh nhỏ của nguồn lực thông tin (nguồn học liệu số) ở một thư viện hay một trung tâm thông tin có bề dày lịch sử và có nguồn lực thông tin lớn, đóng trên địa bàn các thành phố lớn với điều kiện kinh tế - văn hoá – xã hội phát triển như: Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên,...(Thư viện Tạ Quang Bửu, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Thư viện Đại học Sư phạm Hà Nội, Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Thái Nguyên,...); trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường, phát triển nguồn lực thông tin tại các thư viện đó hoặc nhằm hoàn thiện tổ chức và khai thác nguồn lực thông tin ở các đơn vị mà các tác giả nghiên cứu.

Còn các công trình nghiên cứu lớn hay các giáo trình của các tác giả đầu ngành về lĩnh vực thông tin – thư viện lại mang tính khái quát và lý luận cao. Do vậy, khi ứng dụng vào thực tiễn, mỗi cơ quan thông tin – thư viện vận dụng phân cơ sở lý thuyết và các mô hình mẫu mà các tác giả đó đưa ra, đồng thời căn cứ vào đặc thù của đơn vị để lựa chọn một số giải pháp hợp lý, phù hợp. Hơn nữa, mỗi người nghiên cứu lại có một cách tiếp cận và giải quyết vấn đề khác nhau.

Chọn đề tài: “**Phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư, Ninh Bình**” làm luận văn thạc sĩ Khoa học Thư viện, tác giả hy vọng sẽ kế thừa các kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước và nghiên cứu ứng dụng thực tế tại một cơ sở giáo dục – đào tạo ở địa phương, cụ thể là Thư viện Trường Đại học Hoa Lư với những *nét riêng đặc thù* (mới được thành lập trên cơ sở nâng cấp từ một đơn vị cũ, đội ngũ cán bộ còn mỏng, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn, trình độ người dùng tin không cao, nguồn lực thông tin đang từng bước đa dạng hoá về cơ cấu nội dung/môn loại cũng như loại hình của tài liệu,...); lại *đóng trên địa phương có điều kiện cơ sở hạ*

tầng kinh tế - xã hội thấp kém. Do đó, đề tài nghiên cứu của tác giả **hoàn toàn mới và không trùng lặp** với các công trình nghiên cứu trước đó.

3. Mục đích là nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích:

- Trên cơ sở khảo sát, phân tích thực trạng công tác phát triển nguồn lực thông tin và nguồn lực thông tin của Thư viện Trường Đại học Hoa Lư; nhận định những ưu điểm, hạn chế; từ đó, đưa ra những giải pháp, kiến nghị mang tính khả thi để khắc phục sự thiếu hụt nguồn lực thông tin trong giai đoạn đơn vị chuyển tiếp, nâng cấp từ Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình nhằm phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư trong thời gian tới.

3.2 Nhiệm vụ:

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận về nguồn lực thông tin.
- Nghiên cứu đặc điểm người dùng tin và nhu cầu tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư.
- Khảo sát, phân tích thực trạng và rút ra những nhận xét, đánh giá về công tác phát triển nguồn lực thông tin cũng như hiện trạng nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư từ năm 2007 đến nay.
- Khảo sát và phân tích thực trạng việc khai thác, sử dụng và chia sẻ nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư; mức độ thoả mãn nhu cầu của người dùng tin đối với hiện trạng nguồn lực thông tin hiện có tại Thư viện.
- Đưa ra các giải pháp và kiến nghị có tính khả thi nhằm phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư trong thời gian tới.

4. Giả thuyết nghiên cứu

Trong mỗi thư viện trường đại học, nếu công tác phát triển nguồn lực thông tin được chú trọng, nguồn lực thông tin được tăng cường nhằm thoả mãn nhu cầu của người dùng tin thì chắc chắn hiệu quả, chất lượng công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường sẽ được cải thiện rõ nét.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu:**

- Công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư.

*** Phạm vi nghiên cứu:**

- Không gian: Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

- Thời gian: từ năm 2007 đến nay (từ khi Trường ĐHHL được thành lập trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình đến hết tháng 5 năm 2011).

6. Phương pháp nghiên cứu

- Thư viện là một thiết chế văn hoá xã hội, do vậy, luận văn sử dụng cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử kết hợp với các quan điểm mới của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề giáo dục - văn hoá - xã hội.

- Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

Nghiên cứu tài liệu

Quan sát khoa học

Điều tra bằng phiếu hỏi

Phỏng vấn trực tiếp

Phân tích số liệu thống kê

So sánh, đối chứng

7. Ý nghĩa khoa học và ứng dụng của đề tài

- *Ý nghĩa khoa học của đề tài* là làm rõ khái niệm nguồn lực thông tin, vai trò của nguồn lực thông tin đối với công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học ở trường đại học; khảo sát, đánh giá về hiện trạng công tác phát triển nguồn lực thông tin và nguồn lực thông tin tại thư viện của một cơ sở giáo dục – đào tạo mới được nâng cấp (từ Cao đẳng Sư phạm thành Đại học đa ngành); đánh giá được mức độ thoả mãn nhu cầu thông tin của người dùng tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư với nguồn lực thông tin hiện có.

- *Ý nghĩa ứng dụng của đề tài* là từ những giải pháp, kiến nghị phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư mà tác giả luận văn đưa ra có thể

đưa vào áp dụng trong thực tiễn nhằm xây dựng nguồn lực thông tin phong phú, đa dạng làm thoả mãn nhu cầu của người dùng tin, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu đào tạo tín chỉ của Nhà trường trong thời gian tới .

8. Dự kiến kết quả nghiên cứu

- Khảo sát và đánh giá một cách khách quan thực trạng công tác phát triển nguồn lực thông tin và nguồn lực thông tin của Thư viện Trường Đại học Hoa Lư; khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin của người dùng tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư giai đoạn từ năm 2007 đến nay.

- Đưa ra các giải pháp, kiến nghị mang tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phát triển nguồn lực thông tin làm thoả mãn nhu cầu của người dùng tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư, đáp ứng yêu cầu đào tạo tín chỉ của Nhà trường trong vài năm tới.

NỘI DUNG

Chương 1

NGUỒN LỰC THÔNG TIN VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

1.1 Khái quát về Trường Đại học Hoa Lư

1.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Đất nước Việt Nam ngàn năm văn hiến, với nhiều vùng đất lịch sử, văn hoá đã in đậm trong tâm thức của mỗi chúng ta trong đó tỉnh Ninh Bình được xem là một trong những vùng đất “địa linh nhân kiệt”, từng là kinh đô của hai triều đại phong kiến (Đinh, Tiền Lê) trong gần nửa thế kỷ. Năm 2007, trên mảnh đất cổ đô đã ra đời một trường đại học đầu tiên mang tên **Đại học Hoa Lư** (ĐHHL). Đây là trường đại học đào tạo đa ngành, đa cấp, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Ninh Bình và một số tỉnh phụ cận, đồng thời đáp ứng nguyện vọng học tập nghề, góp phần nâng cao dân trí của nhân dân địa phương.

Trường Đại học Hoa Lư là một trường đại học công lập được thành lập ngày 9/4/2007 theo quyết định số 407/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình. Trường ĐHHL trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đóng tại thôn Kỳ Vỹ xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình. [34]

Lịch sử của Trường ĐHHL được kế thừa những thành quả đóng góp của nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên, sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình. Tính đến nay, trường đã có lịch sử hơn 50 năm xây dựng và phát triển. Tiền thân của Trường ĐHHL là Trường Trung cấp Sư phạm Hà Nam Ninh được thành lập năm 1959 với nhiệm vụ đào tạo giáo viên Tiểu học cho tỉnh Hà Nam Ninh trước đây. Năm 1992, sau khi tỉnh Ninh Bình được tái lập, Trường đổi tên là Trường Trung cấp sư phạm Ninh Bình. Tại quyết định số 277/TTg ngày 28 tháng 4 năm 1997, Trường Trung cấp Sư phạm Ninh Bình

được nâng cấp lên thành Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình với nhiệm vụ đào tạo giáo viên Tiểu học và Trung học cơ sở trình độ Cao đẳng. Từ năm 2007, nhà trường lại tiếp tục được nâng cấp thành Trường Đại học Hoa Lu để đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển Ninh Bình và các vùng phụ cận.

Sau hơn 4 năm kể từ khi được nâng cấp lên thành trường đại học, Trường ĐHHL đang nỗ lực không ngừng để xây dựng một trường đại học đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực; là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình. Nhằm thu hút người học, phát triển quy mô và tăng nguồn thu, từ năm 2007, Trường ĐHHL triển khai đào tạo đa ngành nghề; cùng với việc củng cố các ngành Sư phạm hiện có, nhà trường tiếp tục mở thêm các ngành nghề đào tạo mới (ngoài nhóm ngành Sư phạm vốn là thế mạnh trước đây của nhà trường). Hiện nay, tổng số ngành đào tạo của Trường là 31 ngành (10 ngành đại học, 21 ngành cao đẳng). Lộ trình mở thêm ngành nghề mới được xác định trên cơ sở phát triển đội ngũ giảng viên và khả năng đầu tư phát triển cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường, trong đó, Thư viện ĐHHL là một bộ phận cơ sở vật chất trọng yếu được nhà trường chú trọng nâng cấp, phát triển.

Theo quy định tại Điều 44 của “Điều lệ trường đại học” ban hành theo quyết định số 153/ 2003/QĐ- TTG ngày 30/07/2003 của Thủ tướng Chính phủ: “Trường đại học có trung tâm thông - tin tư liệu phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ”[32]. Thời gian qua, cùng với sự nâng cấp của nhà trường, Thư viện ĐHHL cũng đang trong quá trình kiện toàn về mọi mặt để phát triển xứng tầm với vị trí, vai trò của một thư viện đại học. Bởi vì, hiệu quả hoạt động của Thư viện ĐHHL sẽ có tác động tích cực, góp phần quan trọng để nhà trường thực hiện thắng lợi các mục tiêu, lộ trình, giải pháp xây dựng và phát triển trong giai đoạn tới.

Hướng phát triển của nhà trường trong thời gian tới được thể hiện rõ trong “Định hướng xây dựng và phát triển Trường Đại học Hoa Lu giai đoạn 2009-2020” với

những nội dung cơ bản là: mở rộng quy mô đào tạo; phát triển chương trình đào tạo và các ngành nghề đào tạo; nâng cao năng lực cạnh tranh của nhà trường; quy hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường.

1.1.2 Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

**** Về cơ cấu tổ chức:***

Thực hiện Điều lệ trường đại học; Quyết định 2354/QĐ – UBND tỉnh Ninh Bình ngày 05/10/2007 về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Hoa Lư và Quyết định số 47/ QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của UBND tỉnh, Trường ĐHHL đã bố trí, sắp xếp và kiện toàn lại cơ cấu tổ chức bao gồm 6 phòng chức năng (Tổ chức - Tổng hợp, Đào tạo - Quản lý khoa học, Khảo thí - Kiểm định chất lượng, Công tác sinh viên, Tài vụ); 7 Khoa chuyên môn (Tự nhiên, Xã hội – Du lịch, Kinh tế - Kỹ thuật, Ngoại ngữ - Tin học, Nông lâm); 2 Bộ môn (Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất – Tâm lý); 2 Trung tâm (Thư viện - Thiết bị, Y tế - Môi trường) và Ban (Quản lý ký túc xá).[50], [52]

Theo định hướng và mục tiêu phát triển đến năm 2020 đã được tỉnh Ninh Bình phê duyệt, nhà trường sẽ xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với thực tiễn phát triển của nhà trường và đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.

**** Đội ngũ cán bộ***

Từ khi thành lập đến nay, hàng năm, Nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình cho phép tăng cường, bổ sung đội ngũ cán bộ, giảng viên để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển của trường. Tính đến tháng 5 năm 2011, tổng số cán bộ, giảng viên, nhân viên là 280 người (tăng 150 người so với năm 2006); trong đó: cán bộ giảng dạy là 195 người, với 2 tiến sĩ, 90 thạc sĩ, 13 nghiên cứu sinh, 50 người đang học cao học, còn lại là trình độ đại học.[49]

Trong giai đoạn hiện nay, về cơ bản, đội ngũ của nhà trường đã đáp ứng các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đang tiến hành việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy theo hướng chuẩn hoá, đồng bộ về cơ cấu, chủng loại; đủ về số lượng; xây dựng chương trình phát triển đội ngũ kế cận theo hướng trẻ hoá; chú trọng

nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, thành thạo ngoại ngữ tiếng Anh, tin học, có khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong xu thế hội nhập quốc tế.

1.1.3 Chức năng, nhiệm vụ

Trường Đại học Hoa Lư là trường đại học đa ngành, là cơ sở đào tạo đại học và nghiên cứu khoa học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Đại học Hoa Lư có chức năng, nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Ninh Bình và các vùng lân cận. Theo quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 05/10/2007 của UBND tỉnh Ninh Bình, Trường có nhiệm vụ chính là.

1. Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, có năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, tự tạo việc làm cho mình và cho những người khác, có khả năng hợp tác bình đẳng trong quan hệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Tiến hành nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Giáo dục và các quy định khác của pháp luật.[50]

1.1.4 Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường

**** Hoạt động đào tạo***

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục, Trường ĐHHL đang nỗ lực để từng bước mở rộng quy mô, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Nhà trường đặc biệt quan tâm và tạo mọi điều kiện để sinh viên học tập và nghiên cứu khoa học, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo để sau khi ra trường sinh viên có thể thích nghi với nền kinh tế thị trường đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Về quy mô đào tạo

Sau 4 năm thành lập, quy mô đào tạo của nhà trường liên tục tăng, ngành nghề và loại hình đào tạo được mở rộng theo hướng đa cấp, đa ngành, đa hệ, từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Trước năm 2007, Nhà trường chỉ đào tạo giáo viên Tiểu học và Trung học cơ sở, quy mô đào tạo khá khiêm tốn và tăng giảm không đồng đều trong các năm. Sau khi được nâng cấp thành trường đại học đa ngành, với việc mở rộng các ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo của Nhà trường đã tăng lên đáng kể, đặc biệt là hệ chính quy.

Năm học 2010 - 2011, quy mô đào tạo của Nhà trường là 104 lớp với 4.721 HSSV, tăng so với năm 2006 là 3.000 sinh viên, trong đó, đào tạo chính quy gồm 62 lớp với gần 2661 sinh viên; đào tạo liên thông, hệ vừa học vừa làm (VLVH) và đào tạo liên kết gồm 42 lớp với 2.080 sinh viên; đào tạo ngắn hạn (Bồi dưỡng cán bộ quản lý trường học phổ thông, Nghiệp vụ sư phạm, Tiếng Anh, Tin học (cho giáo viên các trường phổ thông trong tỉnh và sinh viên nhà trường) với hàng trăm học viên.[49]

- Các ngành đào tạo

- Đào tạo chính quy hệ đại học, cao đẳng với các ngành học sau:

+ Khối ngành Sư phạm gồm các ngành: Toán học (Chương trình Toán – Tin), Ngữ văn (Chương trình Văn – Sử), Lịch sử (Chương trình Giáo dục công dân - Sử), Địa lý (Chương trình Địa – Kỹ thuật nông nghiệp), Sinh học (Chương trình Sinh – Hoá), Vật lí (Chương trình Lý - Kỹ thuật công nghiệp), Hoá học (Chương trình Hoá - Địa), Giáo dục mầm non.

+ Khối ngành ngoài Sư phạm: Kế toán, Quản trị kinh doanh, Việt Nam học (Chương trình Văn hoá - Du lịch), Khoa học cây trồng, Khoa học Thư viện, Tin học ứng dụng, Tiếng Anh.

- Đào tạo đại học liên thông chính quy: 3 ngành (Giáo dục Mầm non, Kế toán, Quản trị kinh doanh)

- Liên kết đào tạo - hình thức vừa học vừa làm (VLVH)

Trường Đại học Hoa Lư đã liên kết với Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Kiến trúc, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học các ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Tiếng Anh, Thể dục thể thao, Công tác xã hội, Thông tin- Thư viện, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng. Đặc biệt, Nhà trường đã phối hợp với Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội mở 1 lớp cao học ngành Kinh tế chính trị. Từ

năm 2009, Nhà trường liên kết với Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội tuyển sinh và đào tạo gần 500 học sinh trung cấp nghề Du lịch gồm các ngành Quản trị khách sạn, nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Hướng dẫn viên du lịch, đáp ứng nguồn nhân lực cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.[48], [49]

- Về chất lượng đào tạo

Nhà trường đã thực hiện đổi mới công tác quản lý đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy đại học; đổi mới công tác thi, kiểm tra đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, vì thế chất lượng đào tạo từng bước được nâng lên. Kết quả thi học phần, học kỳ đạt trên 90%, trong đó điểm khá, giỏi đạt trên 40%; thi tốt nghiệp đạt 96% trong đó điểm khá, giỏi đạt 25%. Sinh viên ra trường cơ bản đáp ứng yêu cầu xã hội về chuyên môn và phẩm chất đạo đức.[49]

*** Hoạt động nghiên cứu khoa học**

Từ năm 2007 đến nay, công tác nghiên cứu khoa học được nhà trường chú trọng và đẩy mạnh theo hướng phục vụ cho việc nghiên cứu chương trình, đổi mới phương pháp dạy học nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên.

Cán bộ, giảng viên trong trường luôn nhận thức rõ và có ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cùng với nhiệm vụ giảng dạy. Từ năm 2005 trở lại đây, công tác nghiên cứu khoa học của trường đã trở thành nề nếp và có chuyên biến tích cực. Hầu hết cán bộ giảng viên đã đăng ký thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp khác nhau (từ cấp Khoa, Bộ môn trong trường, đến cấp Tỉnh). Đến đầu năm 2011, nhà trường đã có khoảng hơn 200 đề tài được đăng ký, tổ chức thực hiện đúng tiến độ nghiên cứu và tổ chức đánh giá, nghiệm thu một cách nghiêm túc. Chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học nhìn chung đảm bảo yêu cầu đề ra là mang tính khoa học và có giá trị thực tiễn cao. Tuy nhiên số đề tài được triển khai ứng dụng trong thực tế chưa nhiều.

1.1.5 Chủ trương chuyển đổi sang đào tạo theo học chế tín chỉ

Công cuộc đổi mới đất nước Việt Nam hiện nay đang đặt ra yêu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đổi mới giáo dục đại

học là yêu cầu cấp thiết của nền giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hội nhập và phát triển. Việc chuyển đổi từ đào tạo truyền thống (theo niên chế) sang đào tạo theo tín chỉ trong các trường đại học là một bước đi quan trọng trong tiến trình đổi mới, cải cách giáo dục đại học ở Việt Nam. Đào tạo theo học chế tín chỉ là một trong những biện pháp hữu hiệu để đổi mới cách dạy và học trong trường đại học. Phương pháp này tạo điều kiện cho sinh viên chủ động hơn trong tiếp thu kiến thức, lấy việc tự học, tự nghiên cứu làm hoạt động quan trọng trong quá trình học; đồng thời, nó cũng yêu cầu giảng viên phải thay đổi cách dạy, cách chuẩn bị bài giảng,... Trong điều kiện đó, việc tiến hành hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ là một chủ trương lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ trên phạm vi toàn quốc được ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&ĐT.

Trên thực tế, việc chuyển đổi theo học chế tín chỉ đòi hỏi một trường đại học cần phải chuẩn bị thật tốt từ cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, nguồn nhân lực, nguồn tài chính... Một trong những yếu tố quan trọng có ảnh hưởng lớn tới chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ là hiệu quả hoạt động của thư viện. Các trường đại học cần có một thư viện hiện đại, cung cấp sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên học tập; đặt biệt là có nguồn tài nguyên điện tử đa dạng, phong phú theo nhiều định dạng giúp sinh viên có thể khai thác nguồn tài nguyên trong thư viện bất kỳ lúc nào và bất cứ nơi đâu. Điều đó sẽ giúp sinh viên tích cực tìm kiếm thông tin, tự nâng cao trình độ, khả năng phân tích và đánh giá các vấn đề nêu ra trong quá trình học tập.[11], [39]

Đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải đầu tư nhiều công sức hơn cho việc soạn bài giảng, chuẩn bị tài liệu, hướng dẫn thảo luận, tăng cường thời gian nghiên cứu khoa học. Đối với sinh viên, việc tự học, tự nghiên cứu là nhiệm vụ chính (với sự tư vấn của các cố vấn học tập và sự định hướng của giảng viên các môn học), muốn vậy, sinh viên phải tích cực, chủ động tìm kiếm và tham khảo các tài liệu thích hợp với từng môn học, từng chuyên đề khác nhau để đạt yêu cầu của mỗi tín chỉ.

Đối với các trường đại học lớn ở Việt Nam, việc chuyển đổi sang hình thức đào tạo theo tín chỉ trở thành nhiệm vụ trọng tâm của các trường và bắt đầu được triển khai từ năm 2007. Tuy nhiên, đối với Trường ĐHHL, hình thức đào tạo tín chỉ còn rất mới mẻ. Theo lộ trình do Bộ GD & ĐT quy định, Nhà trường phải chuẩn bị mọi điều kiện cho việc chuyển đổi sang học chế tín chỉ trong 2 hoặc 3 năm học tới. Để triển khai nhiệm vụ đào tạo theo tín chỉ, chắc chắn mọi hoạt động của Nhà trường sẽ đều phải thay đổi, trong đó có hoạt động của Thư viện. Bởi vì, theo quy định của Bộ GD&ĐT, điều kiện để tiến hành đào tạo theo học chế tín chỉ, ngoài những điều kiện về chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên, còn bắt buộc các cơ sở đào tạo phải có điều kiện về học liệu ở mức độ đầy đủ (“có đủ sách tham khảo, tài liệu học tập”).

Do vậy, có thể khẳng định, nguồn lực thông tin trong mỗi thư viện đại học là rất cần thiết đối với phương pháp đào tạo theo tín chỉ ở các trường CĐ, ĐH nói chung, ĐHHL nói riêng. Vấn đề là ở chỗ, Thư viện Trường ĐHHL cần phải làm gì để đảm bảo nguồn lực thông tin trước yêu cầu của việc đổi mới phương pháp đào tạo này. Việc xây dựng một thư viện hiện đại, có nguồn tài nguyên thông tin đa dạng, phong phú được cập nhật thường xuyên theo chương trình đào tạo, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của học chế tín chỉ là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với Thư viện ĐHHL trong giai đoạn hiện nay.

1.2 Thư viện Đại học Hoa Lư góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường.

1.2.1 Giới thiệu về Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

1.2.1.1 Chức năng, nhiệm vụ

Thư viện trường Đại học Hoa Lư trực thuộc Trung tâm Thư viện - Thiết bị. Theo quyết định số 103/QĐ-ĐHHL của Hiệu trưởng Trường ĐHHL. Thư viện ĐHHL có chức năng và nhiệm vụ như sau:

*** Chức năng**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về việc xây dựng kế hoạch mua sắm sách, giáo trình, tài liệu, các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của nhà trường; kế hoạch tìm kiếm, lưu trữ thông tin, tư liệu phục vụ dạy học và nghiên cứu khoa học

- Giúp việc và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc tổ chức xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tư liệu, văn bản, các loại giáo trình của các ngành học, phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên.

*** *Nhiệm vụ***

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoạt động dài hạn và ngắn hạn của thư viện; tổ chức điều phối toàn bộ hệ thống thông tin, tư liệu, thư viện trong nhà trường;

- Bổ sung, phát triển nguồn lực thông tin trong nước và nước ngoài đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường; thu nhận các tài liệu do nhà trường xuất bản, các công trình nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, tài liệu hội thảo, khoá luận, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, chương trình đào tạo, giáo trình, tập bài giảng và các dạng tài liệu khác của nhà trường, các ấn phẩm tài trợ, biếu tặng, tài liệu trao đổi giữa các thư viện;

- Tổ chức xử lý, sắp xếp, lưu trữ, bảo quản, quản lý nguồn tài nguyên của thư viện; xây dựng hệ thống tra cứu thích hợp; thiết lập mạng lưới truy nhập và tìm kiếm thông tin tự động hoá; xây dựng các cơ sở dữ liệu; biên soạn, xuất bản các ấn phẩm thông tin theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức phục vụ, hướng dẫn cho bạn đọc khai thác, tìm kiếm, sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu và các sản phẩm dịch vụ thông tin – thư viện thông qua các hình thức phục vụ của thư viện phù hợp với quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến và công nghệ thông tin vào công tác thư viện;

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ thư viện để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả công tác;

- Đáp ứng các nhu cầu về in ấn giáo trình bài giảng và những ấn phẩm khác phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý của nhà trường, đồng thời đóng góp tài chính cho nhà trường trên cơ sở hạch toán nội bộ.

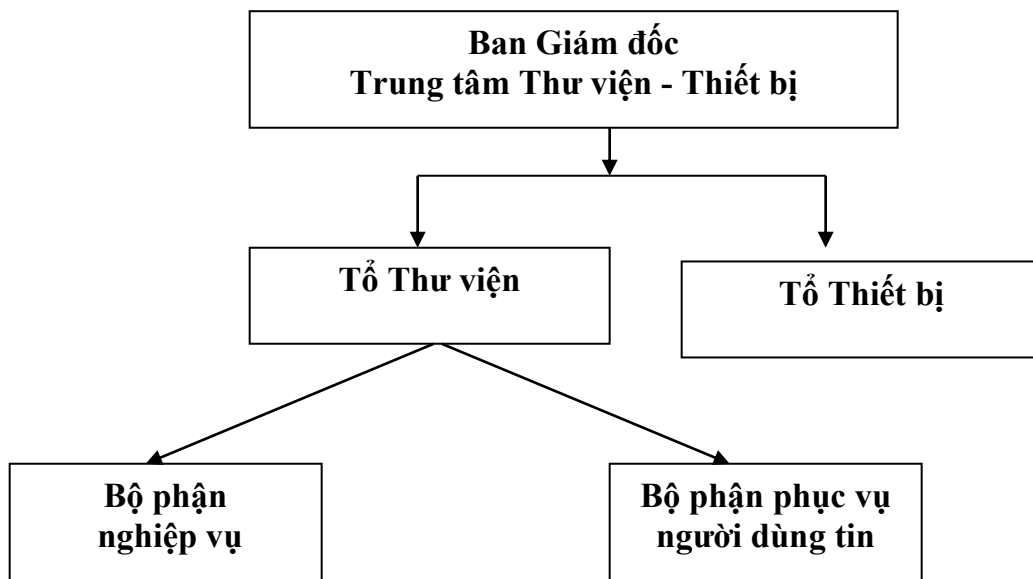
- Không ngừng mở rộng quan hệ trao đổi, hợp tác chia sẻ tài nguyên với các đối tác trong và ngoài nước. Đặc biệt chú trọng việc trao đổi thông tin tư liệu với các đơn

vị trong ngành, với Liên hiệp thư viện các trường đại học và Trung tâm Thông tin – Tư liệu các bộ ngành hữu quan.

- Quản lý tốt cơ sở vật chất hiện có, từng bước có kế hoạch nâng cấp, hiện đại hoá thư viện.

1.2.1.2 Cơ cấu tổ chức, cán bộ

* Cơ cấu tổ chức



Sơ đồ cơ cấu tổ chức hiện nay của Trung tâm Thư viện-Thiết bị

* Đội ngũ cán bộ

- Hiện nay, tổng số cán bộ của Trung tâm Thư - Thiết bị gồm 18 người. Trong khuôn khổ luận văn này, tác giả chỉ trình bày về đội ngũ của Tổ Thư viện.

Tổ Thư viện có 08 người, tất cả đều là nữ, trong đó:

+ Cán bộ có trình độ đại học là 04 người (02 cán bộ đang học cao học)

+ Trình độ cao đẳng là 01 người (hiện đang học đại học)

+ Trình độ trung học nghề là 03 người (02 cán bộ đang học đại học)

- Phân chia theo chuyên ngành đào tạo:

Chuyên ngành thông tin - thư viện là 04 người;

Chuyên ngành khác (Sư phạm Ngữ văn, Giáo dục tiểu học, Kinh tế) là 04 người. [45]

1.2.1.3 Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Do mới thành lập nên cơ sở vật chất của thư viện còn nghèo, hiện thư viện có một phòng đọc tại chỗ với diện tích 135m² (tương đương 100 chỗ ngồi). Hệ thống kho chứa gồm 5 kho với diện tích 375m² (gồm các kho: kho đọc giáo trình, kho mượn giáo trình, kho đọc tham khảo, kho mượn tham khảo, kho tổng hợp (gồm sách giáo khoa và sách do các dự án giáo dục tài trợ).

- Về trang thiết bị, thư viện hiện chỉ có một số trang thiết bị tối thiểu phục vụ công việc hàng ngày như máy tính: 8 chiếc (trong đó có 01 máy chủ), máy in 2 chiếc, một máy scan, 2 đầu đọc mã vạch, một máy chụp ảnh kỹ thuật số, hệ thống máy điều hoà và quạt điện,...[45]

- Năm 2008, được sự quan tâm của nhà trường Thư viện đã được đầu tư lắp đặt và triển khai phần mềm quản lý thư viện điện tử Ilib do công ty CMC cung cấp. Hiện nay, Thư viện vừa tiến hành xử lý và nhập dữ liệu vào ILIB đối với khối tài liệu mới bổ sung hàng năm; vừa tiến hành hồi cố toàn bộ vốn tài liệu trước năm 2008 bằng phần mềm ILIB nhằm nhanh chóng hoàn thiện cơ sở dữ liệu thư mục sách để phục vụ người dùng tin.

1.2.2 Vai trò của Thư viện Đại học Hoa Lư

“Trong những năm gần đây, vai trò của thư viện đại học Việt Nam đã và đang được nhìn nhận như là một bộ phận cấu thành quan trọng của trường đại học, góp phần thiết thực vào nâng cao chất lượng của trường đại học và trở thành một tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học“. [38, tr.6]

Hiện nay, xu hướng chung của các thư viện đại học là tổ chức hoạt động phục vụ người dùng tin theo mô hình thư viện mở, thư viện thân thiện, lấy người học làm trung tâm, định hướng hội nhập thư viện trường học khu vực và quốc tế. Thư viện ĐHHL vừa nơi cung cấp thông tin, vừa tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho người dùng tin phát triển toàn diện, đặc biệt là tư duy sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của mỗi nhà trường.

*** Thư viện Đại học Hoa Lư là môi trường để sinh viên tự học, tự nghiên cứu khoa học.**

Có thể nói, Thư viện ĐHHL là môi trường lý tưởng cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, phát huy tư duy sáng tạo của họ. Với nguồn thông tin đầy đủ, đảm bảo chất lượng nội dung (bám sát chương trình giảng dạy của các chuyên ngành đào tạo của nhà trường) và phong phú về loại hình (bao gồm sách, báo, tạp chí truyền thống, các dạng tài liệu điện tử, CSDL,...); không gian yên tĩnh, trang thiết bị tiện nghi,... người học có thể tập trung tư duy cao để đọc tài liệu, tự học, tự nghiên cứu khoa học tại Thư viện ĐHHL.

Nghiên cứu mối quan hệ giữa hoạt động dạy học nói chung với hoạt động nhận thức thế giới khách quan của loài người và mối quan hệ biện chứng giữa hoạt động dạy của thầy với hoạt động học của trò trong các trường đại học, người ta có thể khẳng định rằng quá trình dạy học ở đại học về bản chất là quá trình nhận thức độc đáo có tính chất nghiên cứu của sinh viên được tiến hành dưới vai trò tổ chức, điều khiển của giáo viên nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học ở đại học. Trong quá trình dạy học ở trường đại học, mỗi sinh viên phải tự mình chiếm lĩnh hệ thống tri thức, kỹ năng, phải nắm vững những cơ sở của nghề nghiệp tương lai ở trình độ đại học và tiềm năng vươn lên thích ứng với những cầu trước mắt và lâu dài do thực tiễn xã hội và cách mạng khoa học, công nghệ đặt ra. Muốn vậy, khi tiến hành hoạt động học tập ở đại học, người sinh viên không thể chỉ có năng lực nhận thức thông thường mà cần tiến hành hoạt động nhận thức mang tính chất nghiên cứu trên cơ sở khả năng tư duy độc lập, sáng tạo phát triển ở mức độ cao. Điều đó có ý nghĩa là, dưới vai trò chủ đạo của giảng viên, sinh viên không nắm bắt máy móc những chân lý có sẵn mà họ có khả năng tiếp nhận những chân lý đó với óc phê phán, có khả năng phủ định, khẳng định, hoài nghi khoa học, lật ngược vấn đề, đào tạo sâu hoặc mở rộng v.v... Mặt khác, trong quá trình học tập ở đại học, sinh viên đã bắt đầu thực sự tham gia tìm kiếm chân lý mới. Đó là hoạt động tập dượt nghiên cứu khoa học được tiến hành từ thấp đến cao tùy theo yêu cầu của

chương trình các bộ môn (ví dụ bài tập nghiên cứu sau mỗi học phần, niên luận, khoá luận, luận văn, đồ án tốt nghiệp).

*** Thư viện Đại học Hoa Lư hỗ trợ đắc lực việc đổi mới phương pháp dạy và học của Nhà trường.**

Thời gian qua, Thư viện ĐHHL thật sự là *giảng đường thứ hai*, thu hút đông đảo sinh viên đến đọc tài liệu và tự học. Quá trình dạy học theo phương pháp tích cực, giảng viên thay vì lên lớp thuyết trình, diễn giải một vấn đề qua các bài giảng và giáo trình, giảng viên có thể đưa ra danh mục tài liệu cần đọc từ nguồn tài liệu phong phú sẵn có của thư viện để sinh viên tự chiếm lĩnh kiến thức. Thay vì cho biết trước chân lý, giảng viên chỉ cần nêu tình huống của vấn đề, sau đó hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tài liệu và tự tìm ra chân lý. Còn đối với sinh viên, họ phải tự học, tự nghiên cứu theo định hướng của giảng viên thay vì học thuộc lòng nội dung giáo trình hay bài giảng của người dạy. Thư viện ĐHHL là nơi có thể cung cấp cho sinh viên nhiều nguồn thông tin, tri thức khác nhau. Từ những nguồn thông tin do thư viện cung cấp, sinh viên chọn lựa, phân tích, so sánh đánh giá, tổng hợp những thông tin, tri thức phù hợp để đưa ra nhận xét hoặc rút ra kết luận trước một vấn đề hay một tình huống mà giảng viên đặt ra trên lớp.

Xét ở phương diện tâm lý giáo dục, sinh viên thay vì tận dụng ký ức để nhớ nằm trong những điều trình bày, trong bài giảng hay giáo trình, khi đến với Thư viện ĐHHL, họ được tự do chọn lựa nguồn thông tin, kiến thức để từ đó vận dụng óc phân tích, đối chiếu để đi đến một sự tổng hợp có tính sáng tạo. Hoạt động học tập của học sinh, sinh viên là quá trình nhận thức nhằm chiếm lĩnh những tri thức trong kho tàng trí tuệ của nhân loại. Nét độc đáo trong hoạt động học tập của sinh viên là vừa lĩnh hội vừa tìm tòi, phát hiện những cái mới khách quan. Quá trình đó diễn ra dưới vai trò tổ chức, điều khiển của giảng viên, sinh viên không ngừng phát huy cao độ tính tích cực, độc lập, sáng tạo nhằm biến kho tàng tri thức nhân loại thành vốn riêng của mình.

Ngoài ra, Thư viện ĐHHL *hỗ trợ cho giảng viên trong việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên*. Thay vì đánh giá một sinh viên chỉ qua kết quả của kỳ thi cuối khoá, các giảng viên đánh giá sinh viên qua những bài tập hay những công trình nghiên cứu trong suốt khóa học. Những sản phẩm trí tuệ đó thể hiện sự say mê học tập, nghiên cứu, sáng tạo của sinh viên và có phần đóng góp quan trọng của Thư viện. Qua đó, giảng viên sẽ đánh giá được một cách khá thực chất năng lực của sinh viên. Chính điều này là biểu hiện cho sự thay đổi phương thức đánh giá người học của giảng viên.

Từ những vai trò nêu trên của Thư viện ĐHHL đã làm nổi bật vai trò của người cán bộ thư viện. Họ không chỉ là người giữ sách mà phải là những cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ và lòng nhiệt huyết để trở thành những trợ giảng đắc lực cho giảng viên; đồng thời, họ chính là người định hướng cho học sinh, sinh viên trong việc tìm kiếm và sử dụng thông tin một cách có hiệu quả.

Mặt khác, từ những vai trò to lớn trên đây của Thư viện ĐHHL cũng đặt ra yêu cầu phải kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, hoàn thiện và không ngừng nâng cao chất lượng các dịch vụ; đặc biệt phải có chính sách phát triển nguồn lực thông tin một cách hợp lý nhằm đảm bảo nguồn tài nguyên thông tin đầy đủ, phong phú về nội dung và đa dạng về thể loại tài liệu để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của người dùng tin tại Thư viện.

Tóm lại, vai trò tích cực của các thư viện đại học nói chung đối với hoạt động dạy và học của giảng viên và sinh viên từ lâu đã được khẳng định. Người ta thấy rằng, các thư viện đại học có tác động tích cực trong nhiều hoạt động khác nhau của nhà trường, bao gồm kết quả học tập (điểm số), khả năng học tập độc lập và tự mở rộng kiến thức. Sự hợp tác, phối kết hợp giữa giảng viên và cán bộ thư viện có ảnh hưởng lớn đến việc dạy và học của giảng viên và sinh viên.

Hoạt động thư viện được xem là một trong những yếu tố quan trọng về cơ sở vật chất có ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ. Trong giai đoạn Trường ĐHHL đang chuẩn bị chuyển đổi sang đào tạo tín chỉ theo đúng lộ trình đã

được Bộ GD & ĐT quy định, Thư viện cần phải nắm bắt các yêu cầu mà phương thức đào tạo mới đòi hỏi, cũng như hiểu rõ sự khác biệt giữa nhiệm vụ phục vụ đào tạo theo niên chế và nhiệm vụ phục vụ đào tạo theo học chế tín chỉ để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp, đồng thời sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra.

1.3 Nguồn lực thông tin phục vụ các nhiệm vụ công tác của Trường Đại học Hoa Lư

1.3.1 Khái niệm nguồn lực thông tin

“*Nguồn lực thông tin*” là một thuật ngữ chuyên ngành thông tin - thư viện đến nay vẫn tồn tại một số quan điểm khác nhau.

Thuật ngữ “*nguồn lực thông tin*” được dịch từ thuật ngữ tiếng Anh “*Information Resource*”. Thuật ngữ “*nguồn lực thông tin*” được dịch từ thuật ngữ tiếng Anh “*Information Resource*”. Theo tiến sĩ Lê Văn Việt, nội hàm của thuật ngữ này vẫn chưa được thống nhất: “Có người cho rằng nó tương đương như vốn tài liệu trong các cơ quan thông tin, thư viện. Người khác lại đưa ra quan điểm nguồn lực thông tin không chỉ bao hàm các nguồn lực về tài liệu mà còn gồm các thành phần khác như tài liệu thông tin, nhân lực thông tin... Có người lại đồng nghĩa nó với nguồn tin” [53, tr.163]

Trong thực tế, “*nguồn học liệu*” là một thuật ngữ dùng để chỉ nguồn lực thông tin trong các đơn vị nghiên cứu - đào tạo. Tại các trung tâm học liệu (Learning Resource Center - LRC) của Đại học Đà Nẵng, Đại học Huế, Đại học Cần Thơ, Đại học Thái Nguyên,... nguồn học liệu được hiểu là các loại nguồn thông tin sử dụng để phục vụ quá trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và trực tiếp phục vụ công tác đào tạo. Với cách hiểu đó, nguồn học liệu bao gồm các nhóm chính sau đây:

- Sách giáo khoa, giáo trình, đề cương bài giảng, bài giảng điện tử;
- Tài liệu, tư liệu, công cụ phục vụ học tập: tài liệu giải đáp, hướng dẫn học tập, kiểm tra - đánh giá kết quả học tập, mô phỏng thí nghiệm, thực hành ảo,... (có thể dưới dạng xuất bản phẩm, tài liệu xám, tài liệu dạng in và dạng số, tệp dữ liệu, phần mềm, trang web,...) được các tổ chức nghiên cứu, đào tạo sử dụng khi tiến hành hoạt động đào tạo;

- Các tài liệu tham khảo chủ yếu phục vụ việc học tập và nghiên cứu: sách, tạp chí khoa học, kỉ yếu hội nghị khoa học, kết quả khảo sát, điền dã,...(thông thường được đề xuất theo yêu cầu người dạy, và tồn tại dưới dạng các xuất bản phẩm cả trong và ngoài nước);

- Luận án, luận văn, khoá luận,...là kết quả lao động trực tiếp của người học và người dạy trong quá trình đào tạo tại các tổ chức nghiên cứu - đào tạo.

Theo từ điển tiếng Việt “nguồn” được hiểu là nơi bắt đầu, nơi phát sinh ra hay nơi có thể cung cấp. Từ đó, nhiều quan điểm cho rằng “nguồn lực thông tin” bao hàm cả tiềm lực thông tin và khả năng với tới các nguồn thông tin khác nhau. Hiểu theo nghĩa này thì tất cả các nguồn thông tin có trong tay hoặc có thể với tới được đều gọi là nguồn lực thông tin.

Tại Điều 2, Chương 1, Nghị định 159/2004/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, thuật ngữ “nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ” dùng để chỉ các loại sách, báo, tạp chí, cơ sở dữ liệu; tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học và công nghệ; tài liệu về sở hữu trí tuệ, tài liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, luận văn, luận án sau đại học và các nguồn tin khác được tổ chức, cá nhân thu thập.[7]

Tác giả luận văn đồng ý với quan điểm cho rằng “ở dạng chung nhất, nguồn lực thông tin được hiểu là tổ hợp các tin nhận được và tích lũy được trong quá trình phát triển khoa học và hoạt động thực tiễn của con người, để sử dụng nhiều lần trong sản xuất và quản lý xã hội”.[53, tr.164-165]

Nguồn lực thông tin phản ánh các quá trình và hiện tượng tự nhiên được ghi nhận trong nhận trong kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học và trong các dạng tài liệu khác của hoạt động nhận thức và thực tiễn. Nguồn lực thông tin bao gồm các dữ liệu thể hiện dưới dạng văn bản, số, hình ảnh hoặc âm thanh được ghi lại trên các phương tiện theo quy ước và không quy ước, các sưu tập, những kiến thức của con người, những kiến thức của tổ chức và ngành công nghiệp thông tin. Từ quan điểm trên có thể hiểu nguồn lực thông tin là tổ hợp các tin nhận được và tích lũy được trong quá trình phát triển khoa học và hoạt động thực tiễn của con người (tức là nguồn lực

thông tin là tổ hợp của tin khoa học và tin công nghệ); nguồn lực thông tin được thể hiện dưới dạng tài liệu với nhiều hình thức khác nhau. Diễn đạt quan điểm trên một cách ngắn gọn, tác giả Lê Văn Việt định nghĩa: “Nguồn lực thông tin là tổ hợp các tài liệu phản ánh những kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người”. [53, tr.164]

Nguồn lực thông tin nếu được tổ chức một cách khoa học, được bảo quản ở một cơ quan thông tin - thư viện hay thực thể khác đều được gọi là kho tin. Nguồn tin ở đây được xem như là chủ nhân của kho tin đó, là nơi cung cấp cho người dùng các nguồn lực thông tin của mình. (“nguồn” được hiểu là nơi bắt đầu, nơi phát sinh ra hay nơi có thể cung cấp).

Một quan điểm khá tương đồng với định nghĩa trên khi cho rằng “nguồn lực thông tin bao gồm các dữ liệu thể hiện dưới dạng văn bản, số, hình ảnh hoặc âm thanh được ghi lại trên phương tiện theo qui ước và không theo qui ước, các sưu tập, những kiến thức của con người, những kiến thức của tổ chức có thể truy cập và có giá trị cho người sử dụng” [17, tr.240]. Quan điểm trên được chính tác giả này diễn đạt cô đúc như sau: “nguồn lực thông tin là một dạng sản phẩm trí óc, trí tuệ của con người, là những thông tin được tổ chức, kiểm soát và có giá trị trong hoạt động thực tiễn của con người” [16].

Tác giả Nguyễn Việt Nghĩa trong Tập bài giảng “Phát triển và quản trị vốn tài liệu” dành cho học viên cao học ngành Thư viện học tại Khoa Thông tin – Thư viện trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn cho rằng “Nguồn lực thông tin là tập hợp có tổ chức các loại hình tài liệu dưới mọi định dạng khác nhau của một cơ quan thông tin, thư viện nhằm thỏa mãn nhu cầu của người dùng tin”. [26]

Tóm lại, các quan điểm về khái niệm “nguồn lực thông tin” nêu trên đều chỉ tới các nguồn tài liệu, sách, báo,... dưới mọi định dạng khác nhau. Từ các phân tích trên đây, trong luận văn, tác giả chỉ xem xét và giải quyết nội hàm thuật ngữ này theo nghĩa nguồn lực thông tin bao gồm các nguồn tài liệu, sách, báo, tạp chí, luận văn, cơ sở dữ liệu (CSDL),...dưới mọi dạng thức khác nhau.

1.3.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển nguồn lực thông tin

Trong thời đại “bùng nổ thông tin” hiện nay, các thư viện và cơ quan thông tin cần căn cứ vào các quy luật cơ bản của tài liệu để tiến hành công việc phát triển nguồn lực thông tin. Các quy luật đó là: quy luật gia tăng số lượng tài liệu, quy luật tập trung và phân tán thông tin, quy luật lỗi thời của thông tin, quy luật giá cả tài liệu tăng liên tục. [31, tr.49]

Đồng thời các yếu tố khác như chính sách phát triển nguồn tin, kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ cán bộ phát triển nguồn tin, kinh phí, cơ chế hoạt động của đơn vị,... có ảnh hưởng không nhỏ tới công tác phát triển nguồn lực thông tin tại các thư viện nói chung.

*** Sự tác động của các quy luật đặc trưng của tài liệu đối với công tác phát triển nguồn lực thông tin**

- Quy luật gia tăng số lượng tài liệu

Tài liệu là hình thức ghi lại thông tin trên các vật mang tin để truyền từ người này qua người khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ nơi này đến nơi khác. Thời kỳ đầu khi con người chưa phát minh ra máy in, tài liệu được tạo ra một cách đơn lẻ bằng cách chép tay, khắc in trên gỗ, đá, đất sét,... Từ thế kỷ 15, khi máy in xuất hiện, việc xuất bản và phát hành ấn phẩm đã trở thành một kênh giao lưu thông tin phổ biến nhất trong hoạt động khoa học. Những số liệu thống kê liên tục trong nhiều năm của nhiều tác giả cho thấy sự gia tăng số lượng tài liệu mang dáng dấp một hàm số lũy thừa và điều này cũng phù hợp với quy luật phát triển khoa học của F. Ăngghen khi ông cho rằng khoa học luôn luôn phát triển tương ứng với khối lượng tri thức mà nhân loại đã tích lũy từ các thế hệ trước. Sự gia tăng nguồn lực thông tin là do số lượng các nhà khoa học - những chủ thể sản sinh ra tri thức, mà tài liệu chính là hình thức ghi lại những tri thức ấy – ngày nay rất đông đảo.

- Quy luật tập trung và phân tán thông tin (quy luật S.Bradford)

Khi tiến hành thống kê số lượng các bài viết được đăng trên các tạp chí, người ta đã và phát hiện ra rằng có một số lượng không lớn tên tạp chí nhưng lại đăng một số lượng đáng kể các bài viết về một chuyên ngành nào đó; số bài viết thuộc chuyên

ngành ấy được đăng rải rác trên nhiều tạp chí khác nhau, thậm chí có tạp chí không liên quan đến chuyên ngành ấy. Hiện tượng này được gọi là hiện tượng tập trung và phân tán thông tin. Người đầu tiên phát hiện ra hiện tượng này là Samuel C. Bradford (1878-1948), nhà hóa học đồng thời là nhà thư mục học người Anh.

- Quy luật lỗi thời của thông tin

Khi nghiên cứu tần suất sử dụng tài liệu, người ta nhận thấy rằng ngay sau khi xuất bản, tài liệu được tìm đọc khá nhiều, nhưng sau đó theo thời gian số người tìm đọc ngày càng ít đi, điều này phản ánh một hiện tượng mà người ta gọi là sự lỗi thời của thông tin hay còn gọi là sự lão hóa thông tin. Sự lão hóa của thông tin ở đây không phải là sự lão hóa về mặt vật lý của vật mang tin mà là sự lỗi thời của thông tin chứa trong tài liệu, thông tin không còn tính mới, không còn hấp dẫn người đọc. Điều này thể hiện ở chỗ, khoảng thời gian kể từ sau khi ấn phẩm được xuất bản càng tăng thì người đọc càng ít quan tâm đến tài liệu đó, số người đọc tài liệu càng giảm. Tuy nhiên, sự lão hóa thông tin trong các ngành khác nhau thì không giống nhau, những ngành có tốc độ phát triển càng nhanh thì tốc độ lỗi thời và mức độ lão hóa thông tin càng nhanh.

- Quy luật giá cả tài liệu tăng liên tục

Internet ngày càng phát triển, suy thoái kinh tế,.. là các nguyên nhân chính dẫn đến số lượng báo giấy bán ra đang có xu hướng giảm. Trong những năm gần đây, người ta nhận thấy giá sách báo, tạp chí nói riêng và giá tài liệu nói chung, tăng rất nhanh do sự lạm phát của hầu hết các nền kinh tế trên thế giới, tuy rằng mức độ lạm phát ở nơi này nơi kia mỗi lúc một khác; do các nhà xuất bản, nhất là các cơ quan xuất bản tạp chí thường có xu hướng tăng thêm số trang, số tập, sau mỗi năm xuất bản, và khi khối lượng của tài liệu tăng lên, nghĩa là số trang tác giả (tính bằng đơn vị 1000 ký tự) tăng lên thì dĩ nhiên giá thành của chúng cũng tăng lên; do giá giấy cũng như giá các vật tư, nguyên liệu, vật liệu khác cũng tăng lên.

Tóm lại, do số lượng tài liệu tăng lên nhanh chóng và giá cả tài liệu cũng tăng lên liên tục nên không một thư viện hay cơ quan thông tin nào có đủ kinh phí để có thể bổ sung đầy đủ số tài liệu phục vụ cho nhu cầu của người đọc của thư viện mình.

Mặt khác, quy luật tập trung và phân tán thông tin như đã trình bày ở trên, cho thấy trong mỗi lĩnh vực khoa học, hay trong mỗi chủ đề luôn tồn tại một số lượng không nhiều các tạp chí quan trọng, các tạp chí này chứa một số lượng đáng kể các bài viết về lĩnh vực khoa học hay chủ đề đã cho. Các tạp chí này có tầm ảnh hưởng rộng rãi trong giới chuyên môn và thường được gọi là tạp chí hạt nhân (core journals) và nhiệm vụ của các thư viện là phải bổ sung cho được số tạp chí hạt nhân này.

Ngoài ra, từ quy luật già hoá thông tin, ta thấy rằng tài liệu khoa học, nhất là tài liệu thuộc các ngành khoa học công nghệ mũi nhọn có tốc độ già hoá rất nhanh, vì vậy, song song với việc bổ sung các tài liệu mới, các thư viện cần phải thanh lọc các tài liệu cũ, không còn giá trị sử dụng để tiết kiệm chi phí bảo quản, xử lý tài liệu cũng như tiết kiệm được diện tích kho tàng.

Từ các phân tích trên, cho thấy để xây dựng được một bộ sưu tập tài liệu có chất lượng, có đủ khả năng phục vụ các nhu cầu khác nhau của người dùng tin, tùy theo điều kiện kinh phí và cơ sở vật chất như kho tàng, giá kệ mà các thư viện phải chọn cho mình một chiến lược bổ sung hợp lý. Các thư viện có tiềm lực tài chính mạnh có thể chọn chiến lược bổ sung đầy đủ tức là bổ sung tất cả các loại tài liệu mà độc giả của thư viện mình cần, còn các thư viện có tiềm lực tài chính hạn chế thường chọn cho mình những chiến lược bổ sung ở mức độ đầy đủ tối thiểu, có nghĩa là chỉ bổ sung những tài liệu hạt nhân, những tài liệu tối cần thiết, có nhu cầu sử dụng cao, còn những loại tài liệu mà nhu cầu đọc không cao lắm sẽ tìm cách thoả mãn độc giả bằng cách mượn giữa các thư viện.

Hơn nữa, trong thời đại công nghệ thông tin hiện nay, qua mạng viễn thông và vệ tinh toàn cầu, chỉ trong vòng một giây đã có tới vài nghìn các loại thông tin khác nhau được chuyển tải. Do sự tiến bộ của công nghệ thông tin, nhiều nhà xuất bản đã phát hành các loại tài liệu số, có thể truy cập trực tuyến từ xa. Vì thế, các thư viện cũng có thể cân nhắc, lựa chọn giải pháp phù hợp với điều kiện của thư viện mình, hoặc là

thu thập tài liệu và sở hữu tại chỗ để phục vụ người dùng tin hay là chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật, công nghệ để có thể truy cập trực tuyến tới các nguồn thông tin từ xa khi có nhu cầu của người dùng thông tin.

Khi xem xét các tạp chí trong mỗi một lĩnh vực khoa học, luôn luôn tồn tại một khu vực chứa một số lượng tương đối nhỏ tên tạp chí nhưng là những tạp chí rất quan trọng đối với ngành khoa học đó, các tạp chí này chứa một số đáng kể bài báo về chủ đề đang xem xét, các tạp chí này gọi là “tạp chí hạt nhân”. Do vậy, các thư viện, các cơ quan thông tin phải chọn lọc, bổ sung những tạp chí quan trọng nhất, chứa nhiều thông tin mà người dùng tin cần hay nói khác đi là phải chọn cho thư viện mình các tạp chí cốt lõi, thiết yếu nhất gọi là “tạp chí hạt nhân”.

Mặt khác, do giá cả tài liệu tăng lên hàng năm, trong khi kinh phí của các thư viện thường tăng không đáng kể, do vậy các thư viện cũng cần phải liên kết với nhau, phối hợp bổ sung và chia sẻ thông tin giữa các thư viện. Một trong những hình thức có hiệu quả nhất mà các thư viện trên thế giới đang thực hiện, đó là phối hợp với nhau tạo thành các liên hợp (consortium) để bổ sung và chia sẻ các loại tài liệu đắt tiền.

*** Sự tác động của các yếu tố khác**

- Chính cách phát triển nguồn tin

Đối với các thư viện đại học, việc xây dựng chính sách phát triển nguồn tin khoa học, phù hợp, bám sát các nhiệm vụ chiến lược của mỗi nhà trường bởi đây là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng của công tác phát triển nguồn tin. Chính sách này được coi là căn cứ pháp lý, căn cứ khoa học để mỗi thư viện chủ động trong chiến lược phát triển nguồn tin của mình.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật

Nếu cơ sở vật chất của một thư viện được chú trọng đầu tư (cải tạo, nâng cấp) trong khi nguồn lực thông tin lại không được phát triển “đúng tầm” thì đó là sự không phù hợp, không cân xứng. Ngược lại, nếu nguồn lực thông tin được tăng cường bổ sung chắc chắn cơ sở vật chất kỹ thuật (phòng kho, giá kệ,...) sẽ được đầu tư nâng cấp một cách tương ứng.

- Trình độ cán bộ phát triển nguồn tin

Ngày nay, trước tình trạng “bùng nổ thông tin”, đòi hỏi người cán bộ phát triển nguồn tin phải có trình độ chuyên môn vững vàng, có thể làm chủ được tình hình để đưa ra những quyết định chính xác, phù hợp trong việc lựa chọn thông tin bổ sung. Người cán bộ đó phải biết thẩm định được chất lượng nguồn tin để hiệu quả công tác phát triển nguồn tin đảm bảo chất lượng, tránh tình trạng bổ sung tài liệu thiên lệch, không cân đối về nội dung và hình thức hoặc bổ sung trùng lặp gây lãng phí.

- Kinh phí

Thực tế cho thấy, những thư viện có nguồn kinh phí lớn có thể tiến hành chiến lược bổ sung đầy đủ tức là bổ sung tất cả các loại tài liệu mà độc giả của thư viện mình cần, còn các thư viện có kinh phí hạn chế thường chọn những chiến lược bổ sung ở mức độ đầy đủ tối thiểu, có nghĩa là chỉ bổ sung những tài liệu hạt nhân, những tài liệu tối cần thiết, có nhu cầu sử dụng cao, còn những loại tài liệu mà nhu cầu đọc thấp hơn, thư viện phải căn cứ vào kinh phí để đưa quyết định bổ sung.

1.3.3 Vai trò của nguồn lực thông tin đối với hoạt động của thư viện trường đại học

Nguồn lực thông tin có vai trò đặc biệt quan trọng, là một trong bốn yếu tố cơ bản cấu thành thư viện (vốn tài liệu/nguồn lực thông tin, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ, cán bộ thư viện, người dùng tin). Trong đó, nguồn lực thông tin được coi là điều kiện tiên quyết để thư viện mở cửa phục vụ người dùng tin. Chúng ta không thể phủ nhận vai trò to lớn của thư viện trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân và thúc đẩy việc phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Chính vì vậy, phát triển nguồn lực thông tin để đáp ứng nhu cầu thông tin về mọi lĩnh vực, mọi cấp độ, mọi ngành nghề đang là một vấn đề hết sức cần thiết cùng với tốc độ tăng lên không lồ của các loại tài liệu trong bối cảnh “bùng nổ thông tin” hiện nay.

Đối với hệ thống trường đại học, thư viện được coi như một cơ thể nóng với chức năng tàng trữ, luân chuyển thông tin, tri thức cho người dùng tin trong mỗi nhà trường. Nguồn lực thông tin giống như là mạch máu truyền sức sống cho sự tồn tại và

phát triển của thư viện, là cơ sở tạo ra mọi hoạt động của thư viện. Chính vì vậy, công tác phát triển nguồn lực thông tin rất được các thư viện trường đại học chú trọng.

Thư viện là một “cơ quan văn hoá giáo dục ngoài nhà trường”. Đối với hệ thống các trường đại học, thư viện là “giảng đường thứ hai”. Nguồn lực thông tin luôn là thước đo quan trọng hàng đầu đánh giá hiệu quả hoạt động của mỗi thư viện trường đại học. Tuy nhiên, để phục vụ tốt quá trình cung cấp thông tin, cũng như nhu cầu dùng tin của độc giả thì thư viện phải có nguồn lực thông tin đầy đủ, phong phú cả về nội dung và hình thức, về thể loại và ngôn ngữ. Để đạt được những yêu cầu đó, công tác phát triển nguồn lực thông tin phải được các thư viện đại học quan tâm đúng mức.

Trong hầu hết các thư viện ở Việt Nam hiện nay, sách là một loại hình tài liệu chiếm tỷ trọng chủ yếu trong thành phần vốn tài liệu. Sách chứa đựng nguồn tri thức vô tận của nhân loại, đó là một thế giới sinh động, đầy mê hoặc mà con người luôn khát khao khám phá. Ngoài lợi ích không nhỏ trong việc mở rộng kiến thức, nâng cao hiểu biết, sách còn bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, lẽ sống...cho người đọc. Nói một cách chính xác, sách không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh, mà từ lâu đã được nâng tầm thành *văn hoá đọc*. Qua số lượng tài liệu mượn từ thư viện, các nhà nghiên cứu nhận thấy có mối liên quan mật thiết đến khả năng đọc. Bởi vì, môi trường phong phú về tài liệu với chất lượng in tốt của trong thư viện sẽ dẫn tới việc sinh viên chăm đọc hơn một cách tự giác, và việc này sẽ dẫn tới kết quả khả quan hơn về việc đọc hiểu, sự phát triển về từ vựng, ngữ pháp, khả năng ghi nhớ lâu hơn, và tư duy lẫn kỹ năng viết đều tốt hơn,... của đối tượng này. [10], [22]

Thấy được vai trò to lớn của nguồn lực thông tin trong hoạt động thông tin - thư viện, nhất là trong *việc chấn hưng văn hoá đọc trong giai đoạn bùng nổ văn hoá nghe nhìn*, các thư viện trường đại học cần phải chú trọng phát triển nguồn lực thông tin có chất lượng cao, có sức hút với độc giả; có như vậy thư viện mới “kéo” người dùng tin quay lại với văn hoá đọc.

Tại Điều 44 của “Điều lệ trường đại học” ban hành theo quyết định số 153/2003/QĐ-TTG ngày 30/07/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Trung tâm

thông - tin tư liệu có trách nhiệm quản lí, bổ sung và cung cấp thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực hoạt động của trường, thu thập và bảo quản các sách, tạp chí, băng, đĩa, các tài liệu lưu trữ, các luận án đã bảo vệ tại trường, các ấn phẩm của trường; hướng dẫn và quản lí công tác quyền sở hữu trí tuệ của trường...”[32]

Nguồn lực thông tin trong thư viện đại học có vai trò đặc biệt quan trọng là một trong bốn nhân tố cấu thành thư viện. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin hiện nay, nguồn lực thông tin trong thư viện trường đại học đang là vấn đề bức xúc cần được chú trọng nhằm phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ để đáp ứng yêu cầu của học chế tín chỉ.

Muốn thu hút được nhiều người dùng tin, làm thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của họ, trước hết, Thư viện ĐHHL phải có nguồn tài nguyên thông tin “*đủ mạnh*” . Như vậy, có thể thấy rằng nguồn lực thông tin cùng với công tác phát triển nguồn lực thông tin hợp lý và khoa học sẽ giữ vai trò quyết định trực tiếp đến sự tồn tại, phát triển của Thư viện ĐHHL trong thời gian tới.

1.3.4 Yêu cầu của công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Đại học Hoa Lư nhằm phục vụ đào tạo theo tín chỉ.

Trường Đại học Hoa Lư đang chuẩn bị mọi mặt cho công tác chuyển đổi phương pháp đào tạo, từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ. Đây một cuộc đổi mới toàn diện trong Nhà trường thể hiện triết lý giáo dục lấy người học làm trung tâm, tăng tính chủ động của người học, lấy đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập làm gốc cho nên nó là một giải pháp tổng thể để nâng cao chất lượng đào tạo.

Thư viện Trường Đại học Hoa Lư là một khâu quan trọng trong quá trình chuyển đổi phương pháp đào tạo của Nhà trường trong thời gian tới. Thư viện không thể đứng ngoài cuộc mà phải bám sát chương trình đào tạo, lịch trình dạy và học của giảng viên và sinh viên, theo tinh thần đáp ứng yêu cầu thông tin của người dùng tin mọi lúc, mọi nơi.

Hiện nay Thư viện ĐHHL phải đổi diện với nhiều vấn đề đặt ra để đáp ứng các yêu cầu của việc chuyển đổi sang hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Tuy nhiên, trong

khuôn khổ luận văn này, tác giả chỉ nêu ra những yêu cầu đối với công tác phát triển nguồn lực thông tin trong thời gian tới đó là:

- Định hướng công tác phát triển nguồn tài nguyên thông tin của thư viện theo hướng nào để có thể đáp ứng được đầy đủ yêu cầu đọc, mượn tài liệu bắt buộc của sinh viên trong khi nguồn kinh phí bị hạn hẹp?

- Phương thức quản lý tài liệu theo ngành học, môn học như thế nào là phù hợp nhất với điều kiện đặc thù của Thư viện ĐHHL?

- Việc thực hiện luật sở hữu trí tuệ, các quy định về bản quyền về tác giả như thế nào trong bối cảnh nhu cầu sao chụp, nhân bản ngày càng tăng đối với cả nguồn tài liệu giấy và tài liệu điện tử của cán bộ nghiên cứu, giảng viên và sinh viên?

- Thư viện giải quyết như thế nào đối với vấn đề chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin giữa các giảng viên với nhau, giữa giảng viên với sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên? Đây là một nhu cầu sẽ gia tăng khi trường ĐHHL chính thức áp dụng phương thức đào tạo tín chỉ. Do vậy, câu hỏi đặt ra là công tác phát triển nguồn lực thông tin nên thực hiện phối hợp bổ sung với các thư viện, trung tâm thông tin trên đại bàn tỉnh Ninh Bình như thế nào?

Các câu hỏi trên đang ra những đòi hỏi đối với Thư viện ĐHHL trong thời gian tới là phải tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau. Việc xác định thứ tự ưu tiên của các biện pháp giúp tiến trình thực hiện của Thư viện đạt được hiệu quả như mong muốn.

Như vậy có thể thấy, để chuẩn bị cho việc chuyển đổi thành công nhiệm vụ đào tạo từ niên chế sang tín chỉ ở ĐHHL, ngoài việc đổi mới chương trình nội dung, phương pháp dạy, phương pháp học, ứng dụng hệ thống công cụ khảo thí và kiểm định chất lượng, một trong những khâu mang tính đột phá chính là đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, nhất là nguồn tài nguyên thông tin tại Thư viện nhà trường. Do vậy, cần phân tích nhu cầu thông tin của người sử dụng và những điều kiện khác như nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật... của trường Thư viện ĐHHL để có giải pháp thích hợp cho công tác phát triển nguồn lực thông tin trong thời gian tới.

1.4 Người dùng tin và nhu cầu tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

1.4.1 Đặc điểm người dùng tin

Người dùng tin (NDT) là yếu tố cơ bản của mọi hệ thống thông tin. Đó là đối tượng phục vụ của các cơ quan thông tin - thư viện. Nghiên cứu đặc điểm NDT và nhu cầu thông tin của họ là công việc quan trọng không thể thiếu của bất kể cơ quan thông tin - thư viện nào. Bởi trên cơ sở đặc điểm NDT và nhu cầu tin (NCT), các cơ quan đó sẽ vạch ra định hướng phát triển phù hợp để hoạt động thông tin có thể thoả mãn tốt nhất nhu cầu của người sử dụng.

Để nghiên cứu người dùng tin và nhu cầu tin tại Thư viện ĐHHL, tác giả đã sử dụng các phương pháp quan sát, phỏng vấn, thống kê số liệu và trưng cầu ý kiến bằng phiếu hỏi; trong đó, điều tra bằng phiếu hỏi là hình thức chủ yếu. Phiếu điều tra được gửi đến các nhóm đối tượng người dùng tin trong trường bao gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý; chuyên viên; giảng viên các phòng, khoa, tổ, trung tâm và các lớp sinh viên (hệ chính quy) trong toàn trường. Phương pháp điều tra chọn mẫu được tiến hành với số phiếu phát ra là 700 phiếu (trong đó, cán bộ lãnh đạo, quản lý: 33 phiếu ; chuyên viên, giảng viên: 132 phiếu; sinh viên, học sinh: 565 phiếu). Số phiếu thu về là 682 phiếu - đạt 97,4% (trong đó: cán bộ quản lý là 33 phiếu - đạt 100%, 127 phiếu của cán bộ, giảng viên - đạt 96.2%, 522 phiếu của sinh viên - đạt 92,3%).

Trên cơ sở phiếu điều tra đã thu được, kết hợp với các biện pháp nghiên cứu kể trên, tác giả đã tiến hành thống kê, phân tích, đánh giá, tổng hợp, từ đó xác định được thành phần người dùng tin, các lĩnh vực thông tin, loại hình thông tin mà người dùng quan tâm, ngôn ngữ tài liệu mà họ thường sử dụng; đồng thời, tác giả còn xác định được mức độ thoả mãn nhu cầu tin của người dùng tại Thư viện ĐHHL.

Căn cứ mục đích sử dụng thông tin là phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, có thể phân chia NDT tại Thư viện ĐHHL làm 3 nhóm là nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý; nhóm chuyên viên, giảng viên và nhóm sinh viên, học sinh.

*** Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý (CBLĐQL)**

Cán bộ lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, điều hành bộ máy quản lý. Họ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tất cả các hoạt động của cơ quan, bộ phận mà họ quản lý. Họ là những người ra quyết định hoặc chuẩn bị ra quyết định ở các cấp khác nhau. Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý của Trường ĐHHL bao gồm ban giám hiệu, trưởng, phó các phòng, khoa, tổ bộ môn, trung tâm, và các ban, đoàn thể của trường.

Nhóm người dùng tin này chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng số người dùng tin của Thư viện ĐHHL, nhưng lại là nhóm người dùng đặc biệt quan trọng. Họ vừa là người xây dựng các chiến lược phát triển của nhà trường, vừa quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường theo chiến lược đã đề ra. Chính vì thế, để làm tốt công việc, nhóm người dùng tin này cần những thông tin tổng hợp chính xác và đầy đủ vừa mang tính vĩ mô vừa mang tính vi mô, đã được xử lý, phân tích từ nhiều nguồn thông tin khác nhau. Cùng với công tác quản lý, nhóm người dùng tin này còn tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Do cường độ lao động cao, thời gian để đến thư viện đọc tài liệu gốc rất hạn chế nên yêu cầu thông tin của nhóm này là những chuyên đề, số liệu, dữ kiện cô đọng, súc tích; sản phẩm thông tin thường là các bản tóm tắt, thư mục chuyên đề, tổng quan, tổng luận, bản tin chọn lọc...

*** Nhóm chuyên viên, giảng viên (CVGV)**

Nhóm người dùng tin này tại Thư viện ĐHHL bao gồm giảng viên ở các khoa, chuyên viên nghiên cứu ở các phòng, ban, trung tâm.... Nhóm đối tượng này phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đối với giảng viên, họ không chỉ là người cung cấp tri thức mà còn là người hướng dẫn sinh viên đến với tri thức, khoa học bằng con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất. Qua nghiên cứu của tác giả, nhóm chuyên viên, giảng viên là đối tượng người dùng phát huy được tốt nhất nguồn lực thông tin của Thư viện ĐHHL. Việc tìm kiếm, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin sẵn có của Thư viện giúp cải thiện đáng kể chất lượng các bài giảng cũng như chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học của nhóm đối tượng này. Đồng

thời, họ còn là những người tuyên truyền, chỉ dẫn cho sinh viên trong việc tìm kiếm, khai thác nguồn tài liệu của Thư viện. Nhóm chuyên viên, giảng viên vừa là những người dùng tin thường xuyên, là chủ thể thông tin năng động và tích cực của thư viện. Họ là những người thường xuyên tái tạo, cung cấp thông tin qua các bài giảng, các công trình nghiên cứu khoa học được công bố,... Họ có tầm hiểu biết rộng, có chuyên môn sâu và có kinh nghiệm sử dụng thư viện nên khá thông thạo khi sử dụng các hệ thống tra cứu tin, sử dụng mạng internet. Nhóm người này có khả năng trình bày chính xác các yêu cầu thông tin mà họ cần.

Phân tích 160 phiếu điều tra nhu cầu tin của nhóm đối tượng này, tác giả đã thống kê được một số thông tin về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, giới tính, độ tuổi, lĩnh vực chuyên môn của họ như sau:

Bảng 1.1 Trình độ độ chuyên môn, ngoại ngữ của nhóm CBLĐQL và nhóm CVGV

Nhóm NDT	Tổng số	Trình độ chuyên môn			Trình độ ngoại ngữ		
		TS	Th.S	ĐH	CN	A	B,C
Cán bộ lãnh đạo, quản lý	33	01	20	12	01	10	24
Chuyên viên, giảng viên	127		46	81	08	57	60
Cộng	160	01	66	93	09	67	84

Bảng 1.2 Giới tính, độ tuổi của nhóm CBLĐQL và nhóm CVGV

Giới tính (người)			Độ tuổi (người)					
Tổng	Nữ	Nam	Tổng	Dưới 30	31 - 40	41- 50	51 - 55	Trên 55
160	126	34	160	82	36	14	11	17
100%	79%	21%	100%	51%	22%	9%	7%	11%

Bảng 1.3 Lĩnh vực chuyên môn của nhóm CBLĐQL và nhóm CVGV

Khối ngành Sư phạm		Khối ngành ngoài Sư phạm	
<i>Tên ngành</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tên ngành</i>	<i>Số lượng</i>
Toán học	11	Kinh tế	03
Vật lý	08	Kế toán	03
Hoá học	07	Quản trị kinh doanh	05
Sinh học	12	Điện	02
Văn học	15	Du lịch	02
Lịch sử	03	Kỹ Thuật nông nghiệp	05
Địa Lý	03	Việt Nam học	04
Kỹ thuật công nghiệp	02	Khoa học thư viện	03
Giáo dục mầm non	06	Xã hội học	01
Tâm lý giáo dục	12	Quản trị văn phòng	01
Âm nhạc	04	Hán Nôm	01
Mỹ thuật	05		
Lý luận chính trị	15		
Giáo dục thể chất	09		
Tin học	07		
Ngoại ngữ	11		
Cộng	130		30

*** Nhóm sinh viên, học sinh (HSSV)**

Sinh viên, học sinh là đối tượng người dùng tin đông đảo nhất, bao gồm sinh viên và học sinh các cấp đào tạo (trung cấp, cao đẳng, đại học), các hệ đào tạo (chính quy, liên thông chính quy, vừa học vừa làm). Nhóm người dùng tin này có trình độ chuyên môn chưa cao, sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo.

Trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy - học hiện nay, buộc sinh viên phải đổi mới phương pháp học tập để có thể lĩnh hội kiến thức một cách tốt nhất. Hiện nay phương pháp tự học, tự nghiên cứu đang được chú trọng; do đó, thư viện là nơi lý tưởng và cần thiết để sinh viên học tập, tìm tài liệu, thông tin phục vụ cho quá trình học tập và tự học của cá nhân.

Tương tự như với hai nhóm người dùng tin trên, qua phân tích 522 phiếu điều tra nhu cầu tin thu được của học sinh – sinh viên Trường ĐHHL, tác giả đã thống kê được một số thông tin trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, giới tính, độ tuổi như sau:

Bảng 1.4 Hệ đào tạo và trình độ ngoại ngữ của nhóm học sinh, sinh viên

Tổng số	Hệ đào tạo					Tổng số	Trình độ ngoại ngữ	
	TH	CD SP	CDngoài SP	ĐHSP	ĐH ngoài SP		A	B
522	43	135	148	75	121	522	321	201
100%	8%	26%	28%	14%	23%	100%	61%	39%

Bảng 1.5 Giới tính, độ tuổi của nhóm học sinh, sinh viên

Giới tính (người)			Độ tuổi (người)		
Tổng số	Nữ	Nam	Tổng số	Từ 19 – 23 tuổi	Từ 23- 30 tuổi
522	402	120	522	456	66
100%	77%	23%	100%	87%	13%

- Về lĩnh vực chuyên môn của nhóm đối tượng học sinh – sinh viên có thể phân thành 2 khối lĩnh vực, đó là:

+ Đối tượng người dùng tin thuộc các ngành *Su phạm* (Toán, Lý, Hoá, Tin Văn, Sử, Địa, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp, Giáo dục công dân, Giáo dục Mầm non) là 315/522 sinh viên;

+ Đối tượng người dùng tin thuộc các ngành ngoài *Su phạm* (Kế toán, Quản trị kinh doanh, Việt Nam học, Khoa học Thư viện, Quản trị văn phòng, Thiết bị trường học, Tin học ứng dụng, Du lịch) là 207/522 sinh viên.

Tóm lại, sự phân chia thành 3 nhóm đối tượng người dùng tin ở Thư viện ĐHHL chỉ mang tính chất tương đối. Để thoả mãn nhu cầu tin (NCT) khác nhau của người dùng tin, rất cần thiết phải tiến hành nghiên cứu, xem xét, đánh giá nhu cầu tin mỗi nhóm người dùng tin, từ đó chỉ ra những đặc điểm chung và riêng về NCT của họ.

1.4.2 Đặc điểm nhu cầu tin

Nhu cầu tin là đòi hỏi khách quan của con người đối với việc tiếp nhận và sử dụng thông tin nhằm duy trì hoạt động sống của con người.[27] NCT với tư cách là một loại nhu cầu tinh thần của con người vừa có những đặc điểm của nhu cầu nói chung vừa có những nét riêng biệt. Khi đòi hỏi của con người về thông tin trở nên cấp thiết thì NCT xuất hiện. NCT là một dạng nhu cầu tinh thần của con người nảy sinh trong quá trình thực hiện các hoạt động khác nhau của con người. Bất kỳ hoạt động nào muốn đạt được kết quả tốt đẹp cũng cần phải có thông tin đầy đủ. Hoạt động càng phức tạp, nhu cầu được cung cấp thông tin càng cao. NCT phát triển lại tác động trở lại tới sự phát triển các hoạt động, góp phần phát triển xã hội. NCT là yếu tố quan trọng tạo nên động cơ của hoạt động thông tin – thư viện. Vì vậy có thể coi NCT là nguồn gốc tạo ra hoạt động thông tin – thư viện.

Qua quá trình phân tích, so sánh, tổng hợp từ phiếu điều tra nhu cầu tin của các nhóm người dùng, tác giả luận văn đã thu được một số vấn đề về đặc điểm nhu cầu tin ở Trường ĐHHL qua các số liệu cụ thể.

- Về mục đích đọc tài liệu

Do đặc điểm, tính chất, nhiệm vụ của lĩnh vực hoạt động cá nhân khác nhau dẫn đến mục đích sử dụng thông tin của từng nhóm người dùng cũng khác nhau. Sinh viên ĐHHL sử dụng Thư viện để đọc tài liệu và tự học là chủ yếu. Do vậy, có 100% số sinh viên ĐHHL được hỏi cho biết mục đích đọc tài liệu để học tập. Chỉ có một số ít sinh viên được hỏi cho biết mục đích sử dụng tài liệu để nghiên cứu. Trong khi đó, có 100% số giảng viên được hỏi cho biết mục đích đọc tài liệu để nghiên cứu, giảng dạy.

- Nhu cầu về nội dung thông tin

Hầu hết người dùng tin sử dụng những thông tin có nội dung phù hợp với lĩnh vực chuyên môn nghiên cứu, giảng dạy (đối với chuyên viên, giảng viên) và phù hợp với ngành nghề theo học (đối với học sinh, sinh viên). Trong từng nhóm, nhu cầu về nội dung thông tin cũng khác nhau chủ yếu do đặc thù về lĩnh vực chuyên môn (Ví dụ cùng là nhóm đối tượng sinh viên, nhưng nhu cầu về nội dung thông tin của các sinh

viên ngành Việt Nam học - Văn hoá du lịch khác xa so với các sinh viên ngành Sư phạm Toán – Tin). Trước yêu cầu đòi hỏi của nhiệm vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu nên nhu cầu thông tin của người dùng khá đa dạng về nội dung và thường rải đều ở các lĩnh vực khoa học thuộc các ngành nghề đào tạo của nhà trường.

Đặc điểm nhu cầu tin của nhóm cán bộ, giảng viên là những thông tin có tính chất nghiên cứu chuyên sâu, tính lý luận, tính thời sự,... liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của họ. Đối với sinh viên, họ sử dụng những thông tin về cơ sở lý luận, lý thuyết cơ bản của các bộ môn khoa học thuộc chương trình học; ngoài ra, họ sử dụng các thông tin liên quan đến cách tiếp cận phương pháp nghiên cứu khoa học; các thông tin chuyên đề nhằm phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ học tập là chủ yếu.

- Nhu cầu đối với loại hình và ngôn ngữ tài liệu.

Đối với nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý, thông tin họ cần là những thông tin mang tính tổng hợp, thời sự và dự báo. Vì vậy, tài liệu họ lựa chọn là sách tra cứu, đề tài nghiên cứu khoa học, báo, tạp chí,... Ngoài ra, họ cũng có nhu cầu về các loại hình tài liệu khác, phục vụ trực tiếp cho các yêu cầu công việc của họ.

Nhóm cán bộ giảng dạy là những người có trình độ chuyên môn cao, đồng đều, cần những thông tin có tính chất nghiên cứu sâu, tính khoa học và tính thời sự của các vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn của họ. Do đó, những loại hình tài liệu họ thường sử dụng là giáo trình, đề tài nghiên cứu, báo, tạp chí chuyên ngành, cơ sở dữ liệu, sách giáo khoa, ...

Đối với sinh viên, để phục vụ nhiệm vụ chính là học tập, loại hình tài liệu được sử dụng nhiều nhất là sách giáo trình, báo, tạp chí chuyên ngành. Qua khảo sát đối tượng người dùng tin là học sinh, sinh viên Trường ĐHHL cho thấy việc sử dụng giáo trình; báo, tạp chí chiếm 100% số người được hỏi. Do đặc thù chuyên môn của ngành nghề theo học nên sinh viên cũng sử dụng nhiều các loại hình tài liệu khác như sách tra cứu, sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu...

Qua khảo sát của tác giả, các nhóm đối tượng người dùng tin của Thư viện ĐHHL ít sử dụng các loại tài liệu điện tử như đĩa CD-Rom, tài liệu toàn văn (fulltext),

sách điện tử (e-book),... Tuy nhiên, việc sử dụng Internet và cơ sở dữ liệu thư mục sách đang trở thành xu hướng tìm tin được nhiều người sử dụng. Có 85.3% số người được hỏi thường xuyên sử dụng Internet để phục vụ việc tìm kiếm, khai thác các nguồn lực thông tin. Việc sử dụng ngoại ngữ để đọc tài liệu của hầu hết người dùng tin của Thư viện ĐHHL rất hạn chế. Nhu cầu đọc tài liệu bằng tiếng nước ngoài chỉ có ở một số cán bộ, giảng viên. Trong khi tiếng Việt là ngôn ngữ đọc tài liệu duy nhất của đa số sinh viên.

- Nhu cầu về hình thức phục vụ thông tin

Yêu cầu của sinh viên về thức phục vụ thông tin chủ yếu là cung cấp tài liệu gốc để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà. Qua nghiên cứu cho thấy, người dùng tin sử dụng dịch vụ đọc tài liệu tại chỗ chiếm ưu thế hơn so với dịch vụ mượn tài liệu về nhà.

Trong giai đoạn nhà trường mới nâng cấp từ trường Cao đẳng sư phạm, cùng với tiến trình hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cán bộ và mở rộng quy mô đào tạo, Thư viện ĐHHL đang đứng trước yêu cầu đổi mới, hoàn thiện tổ chức và hoạt động, trong đó, công tác phát triển nguồn lực thông tin đang trở nên bức thiết. Mục đích lớn nhất của việc nghiên cứu, tìm hiểu người dùng tin và nhu cầu tin sẽ giúp thư viện có chiến lược phát triển nguồn lực thông tin một cách hợp lý, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người sử dụng thông tin.

1.4.3 Nhận xét, đánh giá về người dùng tin và nhu cầu tin

*** Nhóm sinh viên**

- Là đối tượng người dùng tin chiếm số lượng lớn nhất tại Thư viện Đại học Hoa Lư, hầu hết đối tượng người dùng tin này đang ở độ tuổi thanh niên (từ 19-23 tuổi).

- Nội dung thông tin của đối tượng này khá đa dạng về nhiều lĩnh vực, họ chú trọng đến những vấn đề lý thuyết cơ bản, bám sát các ngành học. Hình thức thông tin họ thường sử dụng là sách giáo trình, tạp chí chuyên ngành. Phương thức phục vụ thông tin họ thường sử dụng chủ yếu là cung cấp tài liệu gốc.

- Độ biến động của nhu cầu tin của nhóm này khá cao do thường xuyên chịu sự chi phối, tác động của công việc học tập hàng ngày, do những sự kiện xã hội, sự biến

đôi của môi trường sống và các hiện tượng tâm lý xã hội như lan truyền tâm lý, dư luận xã hội. Khả năng phân tích, đánh giá thông tin của sinh viên nhìn chung còn hạn chế.

Từ các đặc điểm của nhóm đối tượng trên, Thư viện ĐHHL cần có chính sách xây dựng và tổ chức nguồn lực thông tin phù hợp với NCT mang tính đặc thù đặc; đảm bảo nội dung thông tin đầy đủ, bám sát chương trình học của các ngành đào tạo và phù hợp với trình độ của NDT để họ có thể lĩnh hội dễ dàng.

*** Nhóm chuyên viên, giảng viên**

- Số lượng ít hơn nhóm người dùng tin là sinh viên, học sinh. Họ có trình độ cao, chuyên môn sâu và nhiều kinh nghiệm sử dụng thông tin; trong đó, số lượng chuyên viên, giảng viên thuộc khối ngành Sư phạm chiếm ưu thế.

- NCT của nhóm này khá cao và bền vững do thực chất hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học là quá trình xử lý thông tin ở bậc cao; chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học phụ thuộc vào thông tin thu nhận được. Đặc điểm thông tin cung cấp cho nhóm chuyên viên, giảng viên là khách quan, khoa học, chính xác, cập nhật.

- Về tính chất thông tin mà đối tượng này yêu cầu mang tính tổng hợp về các lĩnh vực liên quan đến đối tượng nghiên cứu, tính chuyên sâu tập trung vào các khía cạnh của đối tượng nghiên cứu, tính logic, hệ thống và tính giá trị (TT phù hợp với NCT; được trình bày một cách logic, thuyết phục để đảm bảo tính khoa học cao).

- Về hình thức thông tin đa dạng, phong phú vừa truyền thống vừa hiện đại; đặc biệt, ưu tiên những tài liệu có giá trị thông tin cao (về lĩnh vực Khoa học kỹ thuật cần tài liệu hiện đại, còn về lĩnh vực Khoa học xã hội cần tài liệu truyền thống)

Từ đó, công tác phát triển nguồn lực thông tin phải chú trọng tính chuyên sâu của nội dung thông tin, tính logic cao, tính định hướng giá trị của thông tin và tính phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của người dùng.

*** Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý**

- Chiếm tỉ lệ nhỏ nhất trong ba nhóm người dùng tin của Thư viện ĐHHL.
- NCT của đối tượng này vừa rộng vừa sâu. Là người lãnh đạo nên họ cần những thông tin chuyên sâu về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, nhưng cũng cần cả những thông tin về đối tượng bị quản lý cùng những thông tin khác có liên quan. Bởi vì với họ, thông tin là tiềm năng của quản lý và cũng là công cụ của quản lý.
- Tính chất đặc biệt trong nhu cầu thông tin của nhóm này là những thông tin mang tính tổng hợp, logic, kịp thời, cô đọng, súc tích và chính xác.
- Hình thức thông tin để đáp ứng nhóm người dùng này khá đa dạng (gồm cả truyền thống vừa hiện đại) với các mức độ thông tin sách lược, thông tin chiến lược, thông tin tác nghiệp, .

Do vậy, công tác phát triển nguồn lực thông tin của Thư viện ĐHHL trong thời gian tới cần ưu tiên các thông tin về đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước; thông tin về môi trường pháp lý,...Đồng thời, Thư viện cần hoàn thiện sản phẩm và dịch vụ thông tin (xây dựng bộ máy tra cứu hiện đại trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến, để rút ngắn thời gian tìm kiếm thông tin, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng tổng quan, tổng luận,...).

Chương 2

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THÔNG TIN TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

2.1 Công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

Nguồn lực thông tin giữ vai trò quan trọng đặc biệt trong thư viện. Theo quy định của Pháp lệnh Thư viện Việt Nam (tại điều 9, chương III), thư viện được thành lập khi hội đủ 4 điều kiện “vốn tài liệu thư viện; trụ sở, trang thiết bị chuyên dùng; người có chuyên môn, nghiệp vụ thư viện; kinh phí đảm bảo cho thư viện hoạt động ổn định và phát triển” [28]. Điều đó cho thấy, muốn xây dựng thư viện, điều kiện tiên quyết cần có là vốn tài liệu/nguồn lực thông tin. Để có thể mở cửa phục vụ người dùng tin, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao phó, trước hết, thư viện phải có nguồn lực thông tin tối thiểu ban đầu.

Trong 4 năm qua, cùng với sự phát triển của Thư viện ĐHHL, nguồn lực thông tin cũng tăng lên nhanh chóng về số lượng; phong phú, đa dạng về nội dung; từng bước làm thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của người dùng tin. Thư viện đã được ưu tiên đầu tư kinh phí cho việc mua bổ sung tài liệu (chủ yếu là sách) nhằm làm phong phú, đa dạng nguồn lực thông tin phù hợp với tính chất, nhiệm vụ một thư viện trường đại học và thoả mãn nhu cầu thông tin đa dạng của NDT. Mặt khác, Thư viện tiếp nhận sách, tạp chí chuyên ngành từ các nguồn tài trợ như các Dự án phát triển và đổi mới giáo dục phổ thông theo Chương trình mục tiêu phát triển và đổi mới giáo dục phổ thông quốc gia; các nhà xuất bản, nhà cung ứng sách; các cơ quan, tổ chức và từ nguồn xã hội hóa của các cá nhân.

Có được kết quả trên là do từ năm 2007 đến nay, Thư viện đã chú trọng hơn đến công tác phát triển nguồn lực thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường.

Mặc dù trong thời gian qua, công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện ĐHHL đã đạt được những thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, công tác này vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, cần được phân tích một cách khách quan, từ đó tìm ra các giải pháp khắc phục để tăng cường nguồn lực thông tin cho Thư viện đáp ứng nhu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ của nhà trường trong thời gian tới.

2.1.1 Chính sách bổ sung

Chính sách bổ sung là một tài liệu quan trọng hàng đầu đối với mỗi thư viện. Đây là một văn bản xác định phương hướng phát triển vốn tài liệu của cơ quan cùng các quy định, quy chế, thủ tục lựa chọn tài liệu, nhà cung cấp tài liệu, phù hợp với khả năng tài chính cũng như cơ cấu tổ chức của từng thư viện, khẳng định phương châm bổ sung tài liệu, các diện chủ đề mà thư viện quan tâm thu thập cũng như các thủ tục thanh lọc tài liệu.

Trong luận văn này, tác giả sử dụng thuật ngữ “chính sách bổ sung tài liệu” để chỉ một khái niệm chính sách xây dựng, duy trì và phát triển nguồn lực thông tin trong thư viện. Hay nói cách khác, chính sách bổ sung tài liệu tại Thư viện ĐHHL bao gồm hai nội dung là lựa chọn, bổ sung tài liệu mới vào thư viện và thanh lọc tài liệu cũ không còn giá trị dụng ra khỏi thư viện.

Chính sách bổ sung là một tài liệu thành văn, một công bố chính thức được ban hành bởi lãnh đạo của một thư viện, quy định các phương hướng cũng như cách thức xây dựng vốn tài liệu của đơn vị. Chính sách bổ sung là công cụ lập kế hoạch và là công cụ làm việc hàng ngày của cán bộ bổ sung hay nói khác đi, nó là kim chỉ nam cho các hoạt động xây dựng nguồn tin, nó đưa ra những chỉ dẫn cần thiết cho việc thực hiện công tác bổ sung; đồng thời, nó cũng là công cụ giao lưu, phối hợp trong một hệ thống thư viện, làm cho việc phối hợp giữa các thư viện trở nên dễ dàng hơn. Chính sách bổ sung tài liệu là một "tuyên ngôn" của một thư viện trước cộng đồng người dùng tin và cơ quan quản lý cấp trên, nó buộc ban lãnh đạo cũng như nhân viên thư viện phải luôn

luôn suy nghĩ tới các mục tiêu của đơn vị và tìm ra các giải pháp thực hiện những mục tiêu đó.[25]

Mặc dù chính sách bổ sung tài liệu có vai trò rất quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn lực thông tin ở mỗi thư viện, tuy nhiên, đến nay, Thư viện ĐHHL vẫn chưa có được một chính sách bổ sung tài liệu hoàn chỉnh, chính thức. Nguyên nhân chủ yếu là do thời gian qua, Thư viện chưa đặt đúng tầm quan trọng của công tác này như một công việc lao động khoa học thực sự; lý do thứ hai là việc xây dựng một chính sách bổ sung tài liệu đòi hỏi nhiều sức lực, trí tuệ và kinh phí của nhiều bộ phận trong và ngoài thư viện. Do Thư viện chưa có chính sách bổ sung nên việc lựa chọn tài liệu thường mang tính chủ quan của người làm công tác bổ sung dẫn đến vốn tài liệu thường bị thiên lệch giữa các ngành và thường không nhất quán.

Như trên đã nói, từ năm 2007 đến nay, Thư viện ĐHHL cũng đã bắt đầu chú ý tới việc xây dựng chính sách bổ sung tài liệu. Tuy nhiên, đến nay, nó vẫn chỉ là những kinh nghiệm được truyền miệng giữa các thế hệ cán bộ thư viện, những quy ước đơn giản, không thành văn. Tác giả tạm gọi những kinh nghiệm, quy ước không thành văn đó là *chính sách bổ sung tài liệu* của Thư viện ĐHHL trong thời gian qua. Tinh thần của chính sách này gồm những nội dung sau:

- *Chính sách bổ sung tài liệu nhằm mục đích:*

+ Đảm bảo việc đáp ứng đầy đủ, kịp thời những nhu cầu thông tin cơ bản của các đối tượng người dùng tin.

+ Quy định trách nhiệm của các cá nhân, tập thể trong việc lựa chọn tài liệu cho Thư viện; quy định về nội dung, loại hình tài liệu bổ sung và thống nhất các quy trình, thủ tục trong việc lựa chọn tài liệu nhằm đảm bảo sự thuận lợi và chính xác trong hoạt động bổ sung tài liệu

+ Đảm bảo tính liên tục, nhất quán của nguồn lực thông tin khi có sự luân chuyển ban quản lý và cán bộ bổ sung của thư viện;

- *Yêu cầu về nguồn lực thông tin mà Thư viện xây dựng:*

Do nhu cầu thông tin của cán bộ, sinh viên trong nhà trường ngày một tăng cao, nên yêu cầu về nguồn lực thông tin của Thư viện phải đảm bảo:

- + Đủ lớn về số lượng
- + Phong phú về loại hình
- + Đảm bảo về chất lượng
- + Phù hợp và đáp ứng yêu cầu người dùng tin.
- *Diện bổ sung tài liệu (Phạm vi của nguồn lực thông tin cần bổ sung)*

Trường Đại học Hoa Lư là một trường đại học công lập, đào tạo đa ngành, đa cấp. Nhà trường đào tạo trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp chính quy với các ngành Sư phạm như Toán học, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục mầm non và các ngành ngoài Sư phạm như Kế toán, Quản trị kinh doanh, Việt Nam học, Quản trị văn phòng, Thư viện – Thông tin, Du lịch, Khoa học cây trồng, Tin học ứng dụng,... Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu của người học, nhà trường đã tiến hành liên kết với các trường đại học khác để đào tạo hệ vừa học vừa làm đối với các ngành như Kiến trúc, Xây dựng cơ bản, Quản lý nhà hàng – khách sạn, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Thể chất,...

Chính vì vậy, phạm vi nguồn lực thông tin mà Thư viện xây dựng là những thông tin về các chuyên ngành đào tạo chính quy (do Trường Đại học Hoa Lư cấp bằng) và các tài liệu khác liên quan đến các ngành đào tạo liên kết.

Diện bổ sung tài liệu của thư viện bám sát các ngành nghề đào tạo của nhà trường gồm:

- + Các ngành đào tạo chính quy và liên kết đào tạo (*như đã nêu trong chương 1*)
- + Các môn học cơ bản, bắt buộc phải được trang bị cho sinh viên ở tất cả các ngành đào tạo (Triết học, Tâm lý học, Xã hội học, Logic học, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất)
- + Các hệ đào tạo: đại học, cao đẳng, trung cấp.
- *Lĩnh vực ưu tiên bổ sung*

Để đáp ứng được nhu cầu tin của người dùng tin, Thư viện không thể bổ sung một cách ào ạt các tài liệu có trên thị trường mà phải tiến hành lựa chọn kỹ từng tài liệu. Cơ sở để lựa chọn là các nguyên tắc, quy tắc sau:

+ Ưu tiên bổ sung các tài liệu là giáo trình, những tài liệu căn bản phục vụ cho mục đích đào tạo của nhà trường. Vì Trường ĐHHL mới được nâng cấp, nhiều mã ngành mới được mở nên Thư viện ưu tiên bổ sung tài liệu cho những chuyên ngành mới được đào tạo trong nhà trường như Kế toán, Văn hoá du lịch, Thư viện - Thông tin,...

+ Dựa trên các ngành đào tạo, cũng như đặc thù của Trường ĐHHL, các tài liệu được bổ sung chủ yếu là sách giáo trình thuộc các lĩnh vực phù hợp với các ngành nghề đào tạo của trường: Triết học, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học Tự nhiên (Toán, Lý, Hoá, Sinh), Khoa học Xã hội (Văn, Sử, Địa),... và tài liệu tham khảo.

+ Dựa trên số lượng phiếu yêu cầu của người dùng tin bị từ chối phục vụ và lĩnh vực nội dung tài liệu mà bạn đọc yêu cầu nhiều để thư viện xây dựng chính sách bổ sung nhằm đáp ứng được yêu cầu của bạn đọc trong thời gian nhanh nhất.

+ Dựa trên các danh mục sách của các nhà sách gửi về cho Thư viện mời đặt hàng, cán bộ thư viện sẽ lựa chọn ra những tài liệu phù hợp với các ngành nghề đào tạo của trường

- Ngôn ngữ tài liệu

Ngôn ngữ tài liệu bổ sung chủ yếu là tiếng Việt. Đối với các ngôn ngữ khác, tùy thuộc vào trình độ, năng lực ngoại ngữ của người dùng tin để điều chỉnh cho phù hợp (trước mắt chỉ bổ sung tài liệu bằng ngôn ngữ tiếng Anh)

- Loại hình tài liệu bổ sung

+ Các loại hình tài liệu bổ sung: sách giáo trình, sách tra cứu, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí, tài liệu chuyên ngành....

- Số lượng tài liệu

+ Đối với sách: mỗi đầu tên tài liệu bổ sung từ 5 đến 50 bản; trong đó: giáo trình từ 10 đến 50 bản, tài liệu tham khảo từ 5 đến 10 bản

+ Đối với ấn phẩm định kỳ mỗi đầu tên ấn phẩm bổ sung từ 1 đến 2 bản.

- *Nguồn bổ sung:*

Có hai phương thức là bổ sung phải trả tiền và bổ sung không phải trả tiền.

+ Bổ sung phải trả tiền (mua) là phương thức chủ yếu của Thư viện nhằm đảm bảo bổ sung được những tài liệu như mong muốn. Phương thức mua có thể trực tiếp từ các nhà sách, nhà in, nhà xuất bản, bản thân tác giả có sách đề xuất bản hoặc gián tiếp thông qua các cơ quan phát hành.

+ Bổ sung không phải trả tiền: trao đổi, nhận tặng, biếu, nhận lưu chiểu. Để xây dựng nguồn tài liệu nội sinh có chất lượng khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, Thư viện tiến hành thu nhận *luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường với số lượng 01 bản.*

- *Tài liệu không thu thập*

Bao gồm những tài liệu không thuộc các chuyên ngành đào tạo của trường, hay các tài liệu không mang lại hiệu quả, tính hữu ích cho người sử dụng.

- *Kinh phí bổ sung*

Dựa trên nguồn kinh phí dành cho công tác bổ sung tài liệu được phân bổ hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp (triệu đồng).

- *Phối hợp bổ sung*

Hiện nay, Thư viện ĐHHL chưa thực hiện việc phối hợp trong công tác bổ sung giữa thư viện khác.

- *Thanh lọc tài liệu*

+ Hàng năm, trên cơ sở rà soát, thanh lọc tài liệu trong các kho, Thư viện lập danh mục tài liệu không còn giá trị sử dụng để làm thủ tục thanh lý, loại bỏ ra khỏi kho tài liệu.

+ Mục đích của việc làm nay là tạo không gian cho tài liệu mới nhập về; giảm chi phí bảo quản tài liệu; tiết kiệm kinh phí...

Trên đây là những vấn đề cơ bản về chính sách bổ sung mà Thư viện ĐHHL đã thực hiện trong những năm qua. Mặc dù chính sách bổ sung mới chỉ là những quy ước

không thành văn, song nó sẽ là tiền đề quan trọng để hướng tới việc soạn thảo một văn bản chính thức về việc phát triển nguồn lực cho Thư viện ĐHHL trong thời gian tới.

2.1.2 Hình thức bổ sung

Tài liệu của Thư viện ĐHHL được bổ sung dưới hai phương thức là bổ sung phải trả tiền (hay còn gọi là nguồn mua) và bổ sung không phải trả tiền (nghĩa là Thư viện thu nhận tài liệu nội bộ hoặc là Thư viện được biếu tặng, tài trợ từ các Dự án, tổ chức, cá nhân).

*** Bổ sung phải trả tiền (nguồn mua)**

Cũng như nhiều đơn vị khác, việc mua tài liệu là nguồn bổ sung chính của Thư viện ĐHHL. Thư viện căn cứ vào nguồn kinh phí được cấp hàng năm, trên cơ sở danh mục tài liệu đăng ký của các phòng, khoa, tổ bộ môn và căn cứ vào nhu cầu tin của sinh viên trong trường (trực tiếp là dựa trên số lượng phiếu yêu cầu tin bị Thư viện từ chối phục vụ), để tiến hành đặt mua tài liệu.

Thư viện có hai phương thức mua tài liệu mua trực tiếp từ các nhà xuất bản trong nước, các trường đại học có cùng chuyên ngành đào tạo với Trường ĐHHL và từ các tác giả và mua gián tiếp thông qua các đại lý hay các công ty phát hành sách.

Tài liệu được Thư viện mua qua hệ thống các nhà xuất bản trong nước như Giáo dục, Chính trị Quốc gia, Văn học, Hội nhà văn, Văn hoá thông tin,... Ngoài ra, để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường, Thư viện còn mua tài liệu (chủ yếu là giáo trình) từ các trường có cùng chuyên ngành đào tạo như Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính - Kế toán, Đại học Văn hoá, Đại học Hà Nội, Cao đẳng sư phạm mẫu giáo Trung ương,...Đối với các ấn phẩm định kỳ (loại hình tài liệu báo và tạp chí), Thư viện tiến hành đặt mua qua Bưu điện Tỉnh Ninh Bình.

Số lượng tài liệu bổ sung hàng năm tính từ năm 2007 đến tháng 5/2011 được thể hiện ở bảng sau:

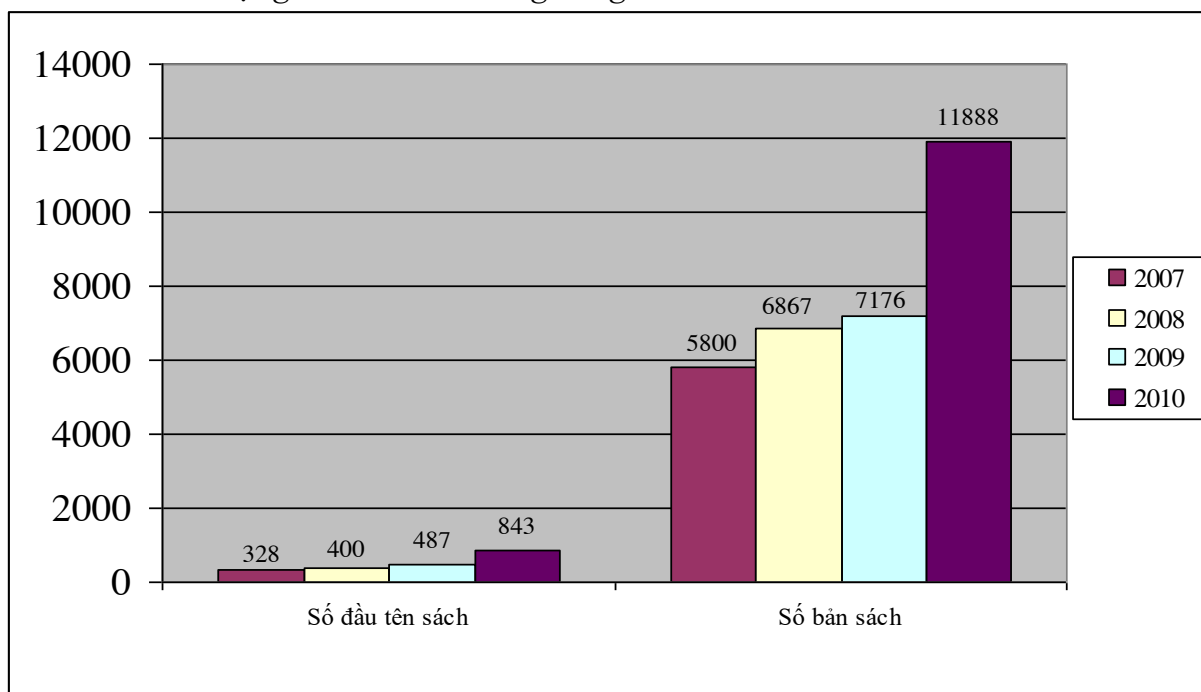
Bảng 2.6 Số lượng sách mua bổ sung hàng năm

Năm	Số đầu tên sách	Số bản sách
2007	328	5800
2008	400	6867
2009	487	7176
2010	843	11888
2011 (5 tháng đầu năm)	296	3460

Nguồn: Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

Nhìn vào biểu đồ 2.1 và bảng 2.6 có thể thấy số lượng tài liệu bổ sung hàng năm tăng lên đáng kể kể từ khi trường được nâng cấp lên thành đại học (năm 2007).

Biểu đồ 2.1 Số lượng sách mua bổ sung hàng năm



Tuy nhiên, qua xem xét các danh mục sách mua bổ sung trong các năm 2008, 2009, 2010 và 5 tháng đầu năm 2011, tác giả thấy có rất nhiều đầu tên sách bị trùng lặp. Tình trạng này vừa gây lãng phí về kinh phí (tiền mua sách, mua giá đựng,...), vừa gây lãng phí về tài nguyên thông tin (nhiều đầu tên sách có tới hàng trăm bản, người dùng tin không khai thác hết công suất).

Riêng đối với các ấn phẩm định kỳ (báo và tạp chí), đặc biệt là các tạp chí khoa học, nguồn tài nguyên quan trọng đối với một thư viện đại học, Thư viện ĐHHL đã

tiến hành đặt mua dài hạn các đầu tên tạp chí khoa học, tạp chí chuyên ngành thuộc các lĩnh vực đào tạo của nhà trường. Ngoài ra, nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức và cập nhật thông tin của người dùng, Thư viện cũng thường xuyên cập nhật bổ sung các báo và tạp chí phổ thông tiêu biểu. Tuy nhiên, nếu so sánh với các thư viện khác trong cùng hệ thống, số lượng tên đầu ấn phẩm cũng như số bản trên mỗi tên đầu ấn phẩm còn khá khiêm tốn, chưa thể thoả mãn được yêu cầu của người dùng tin là cán bộ, giảng viên và sinh viên trong trường.

Đối với loại hình tài liệu điện tử, năm 2010, Thư viện mua bổ sung 23 đầu đĩa CD với 506 chiếc để phục vụ cho bộ môn tiếng Anh.

*** Bổ sung không phải trả tiền**

- Thứ nhất, thu nhận tài liệu nội bộ

Trong quá trình hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của bất kể một trường đại học nào đều sản sinh ra một khối lượng tài liệu có giá trị (còn gọi là “nguồn tài liệu nội bộ” hay “tài liệu xám” hay “nguồn tin nội sinh”). Đó là các công trình nghiên cứu khoa học, luận án, luận văn, sách giáo trình, sách tham khảo, tài liệu hội nghị, hội thảo... Đây là nguồn thông tin rất có giá trị, phục vụ đắc lực cho học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên các trường.

Thực tế trong thời gian qua, nguồn tài liệu nội bộ vẫn chưa được Thư viện quan tâm sưu tầm, bổ sung một cách đúng mức. Việc thu thập được đầy đủ, kiểm soát và khai thác tốt nguồn thông tin đặc biệt này phục vụ nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Thư viện ĐHHL

Theo quy định của Hiệu trưởng trường ĐHHL về việc thu nhận tài liệu nội bộ:

- Các tập bài giảng do các cán bộ, giảng viên trong trường nghiên cứu, viết sau khi được hội đồng khoa học của trường nghiệm thu sẽ phải nộp vào Thư viện 01 bản để lưu giữ và phục vụ người dùng tin.

- Các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp của trường sau khi nghiệm thu cũng phải đưa vào lưu trữ và phục vụ tại thư viện
- Các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ của cán bộ giảng viên đang công tác tại trường sau khi bảo vệ xong cũng phải nộp lại cho thư viện 01 bản.
- Các luận văn tốt nghiệp, báo cáo nghiên cứu khoa học của sinh viên đều phải lưu giữ lại trong thư viện.
- Các ấn phẩm thông tin của trường như nội san Trường Đại học Hoa Lu

Đây là những tài liệu rất có giá trị, được sản sinh ra từ chính các hoạt động đào tạo của nhà trường, là nguồn tin phục vụ đắc lực cho học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong trường và là loại tài liệu được đông đảo người dùng tin quan tâm.

Bảng 2.7 Kết quả NCKH, biên soạn tập bài giảng nội bộ của Trường ĐHHL

Năm học	Tổng số (bản)	Đề tài NCKH						Tập bài giảng nội bộ	
		Cấp tỉnh		Cấp trường		Khoa/Bộ môn		SL	%
		SL	%	SL	%	SL	%		
2006-2007	49	0	0.0	8	16.3	41	83.7	0	0.0
2007-2008	48	1	2.1	7	14.6	41	85.4	0	0.0
2008-2009	51	1	2.0	4	7.8	46	90.2	0	0.0
2009-2010	61	1	1.6	4	6.6	32	52.5	29	47.5
2010 – 2011	52	0	0.0	4	7.7	47	92.3		

Nguồn: Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học Trường ĐHHL

Tuy nhiên, việc thu thập tài liệu nội sinh mới được nhà trường quy định từ năm 2010 nên số lượng vốn tài liệu thuộc loại này chưa được nhiều. Tài liệu không có vào cùng một thời điểm do phụ thuộc vào thời điểm công trình được bảo vệ. Do đó, thư viện cũng chưa có biện pháp thu thập các tài liệu này một cách đồng bộ, thống nhất. Thư viện cũng chưa có kế hoạch cụ thể về việc thu thập tài liệu này trong giai đoạn

hiện nay và giai đoạn trước đó, vẫn còn bị động trong khâu thu thập, chỉ khi nào cán bộ, sinh viên mang tới nộp thì thu chứ chưa chủ động trong việc bổ sung.

Đến nay, số lượng tài liệu nội bộ trong Thư viện ĐHHL còn khá khiêm tốn. Tính đến hết năm 2010, Thư viện mới chỉ tiếp nhận tổng số 10 tập bài giảng, 09 luận văn và 18 đề tài nghiên cứu khoa học.

Trong thời gian từ cuối tháng 5 đến hết tháng 6 năm 2011, nhà trường triển khai nghiệm thu các tập bài giảng và đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên năm học 2010 – 2011 (dự kiến có khoảng 52 đề tài các cấp). Do vậy, sau khi số lượng các tài liệu nội sinh trên được nộp vào Thư viện (theo quy định) sẽ làm gia tăng đáng kể nguồn tài liệu nội sinh của Thư viện..

- Thứ hai, nhận sách dự án và tặng biếu

Chủ trương tiến hành đổi mới, cải cách sách giáo khoa bậc phổ thông (từ lớp 1 đến lớp 12) của Bộ Giáo dục & Đào tạo (GD&ĐT) đặt ra yêu cầu đổi mới, cải cách giáo trình dành cho sinh viên các ngành Sư phạm. Dự án phát triển Giáo viên Trung học cơ sở và Dự án phát triển Giáo viên Tiểu học của Bộ đã đồng thời tài trợ một khối lượng lớn sách giáo khoa và giáo trình theo chương trình mới cho một số trường Sư phạm trên phạm vi cả nước với, trong đó có Trường CĐSP Ninh Bình (nay là Trường ĐHHL).

Trước năm 2007, Thư viện ĐHHL được tài trợ số lượng lớn tài liệu do Dự án phát triển Giáo viên Trung học cơ sở và Dự án phát triển Giáo viên Tiểu học cung cấp. Tính từ năm 2003 đến 2006, tổng số vốn tài liệu mà Thư viện nhận được từ hai Dự án này là 9.472 bản sách. Đây là nguồn tài liệu quý giá, kịp thời phục vụ nhu cầu thông tin cho cán bộ, giảng viên và sinh viên của nhà trường đúng vào thời điểm đổi mới, cải cách sách giáo khoa bậc phổ thông và giáo trình dành cho sinh viên các ngành Sư phạm.

Tuy nhiên, hiện nay, sau hơn 4 năm nhà trường nâng cấp thành trường đại học đa ngành, số sách tài trợ của các Dự án có tần suất sử dụng giảm dần; lý do là số tài

liệu đó không còn phù hợp với những ngành đào tạo ngoài Sư phạm mới được mở như Kế toán, Quản trị kinh doanh, Việt Nam học,....

Năm 2009, Thư viện được Trung tâm Thông tin tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia tặng 51 bản sách với 49 đầu tên sách ngoại văn về các lĩnh vực kinh tế, vật lý, thiên văn.

Từ năm 2007 đến nay, Thư viện ĐHHL được nhà xuất bản Văn học tặng sách gồm các tác phẩm đoạt giải thưởng Hồ Chí Minh số lượng khoảng 416 bản với 113 đầu tên sách, chỉ riêng năm 2010, Thư viện đã nhận được số lượng 432 bản sách với 202 đầu tên sách do nhà xuất bản Văn học tặng.

Cũng trong năm 2010, Thư viện nhận được một đầu đĩa “dạy và học tích cực” với số lượng 45 chiếc do dự án Việt - Bỉ biếu tặng.

Trong 5 tháng đầu của năm 2011, Thư viện ĐHHL đã nhận được 41 đầu sách biếu tặng của Hội văn nghệ dân gian Việt Nam và Bộ Giáo dục & Đào tạo với 65 bản

*** Thanh lọc tài liệu**

Việc loại bỏ hoặc chuyển lưu kho những bản thừa những tài liệu ít được sử dụng và không còn sử dụng được nữa là một phần của chính sách phát triển nguồn lực thông tin Thư viện ĐHHL. Những năm qua, hoạt động chọn lựa bổ sung vốn tài liệu vào Thư viện và thanh lý tài liệu không còn giá trị sử dụng ra khỏi Thư viện là hai nội dung của công tác phát triển nguồn lực thông tin. Do đó, cả hai hoạt động này phải dựa trên nguyên tắc nhất định, bởi vì, khi Thư viện quyết định bổ sung thêm một số lượng tài liệu sẽ dẫn đến có thể phải loại bỏ một số lượng tài liệu khác; hay nói khác đi, chính sách lựa chọn tài liệu sẽ quyết định chính sách thanh lý tài liệu.

Hàng năm, qua việc kiểm kê tài liệu, Thư viện ĐHHL đồng thời tiến hành thanh lọc những tài liệu lạc hậu, lỗi thời, không còn giá trị sử dụng... để đảm bảo chất lượng kho tài liệu. Hiện nay, các tài liệu khoa học kỹ thuật đang phát triển với tốc độ cực kỳ nhanh chóng, song rất nhanh lỗi thời. Hàng năm, Thư viện tiến hành rà soát, thẩm định tài liệu thuộc các môn ngành tri thức (chú ý hơn đối với lĩnh vực khoa học công nghệ) có nội dung quá cũ, không còn phù hợp với chương trình giáo dục hiện tại của nhà trường để thanh lọc, thanh lý.

Năm 2007, Thư viện tiến hành thanh lý số sách giáo khoa bậc Tiểu học (chương trình cũ), sách giáo trình, sách tham khảo phục vụ ngành đào tạo Giáo dục Tiểu học hệ trung cấp. Thư viện để lại 01 bản/đầu tên sách cho mỗi loại trên để lưu trữ. Việc thanh lọc những tài liệu này đã làm tăng cường chất lượng vốn tài liệu của thư viện, đồng thời còn giúp tiết kiệm diện tích kho chứa của Thư viện.

Đến hết tháng 5 năm 2011, thư viện đã kê khai và lập danh mục tài liệu cần thanh lọc (gồm 807 đầu tên với 3019 bản) để giải phóng kho chứa, nhằm tăng diện tích cho sách mới mua bổ sung 5 tháng đầu năm 2011. Danh mục sách này chủ yếu gồm những loại sách đã không còn giá trị sử dụng (lỗi thời về nội dung như sách giáo trình tiểu học hệ 9+3 và 12+2, sách giáo khoa chương trình cũ,...) hoặc quá rách nát và đã được Thư viện mua bổ sung thay thế.

2.1.3 Kinh phí bổ sung

Trường Đại học Hoa Lư là một cơ sở đào tạo công lập thuộc sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Do vậy, nguồn kinh phí dành cho công tác phát triển vốn tài liệu của Thư viện hoàn toàn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước cấp cho nhà trường. Những năm gần đây, nguồn kinh phí dành cho thư viện dao động từ 300-500 triệu đồng. Lượng kinh phí này được sử dụng để bổ sung các tài liệu là giáo trình, sách tham khảo, báo, tạp chí... Trong đó, kinh phí để mua giáo trình là lớn nhất, chiếm 70% tổng kinh phí dành cho việc bổ sung hàng năm của thư viện. Bởi vì, giáo trình là loại hình tài liệu mang tính đặc thù của các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, là loại hình tài liệu được sinh viên sử dụng nhiều nhất. Giáo trình những môn học cơ bản, giáo trình những môn học chuyên ngành đều được sinh viên quan tâm.

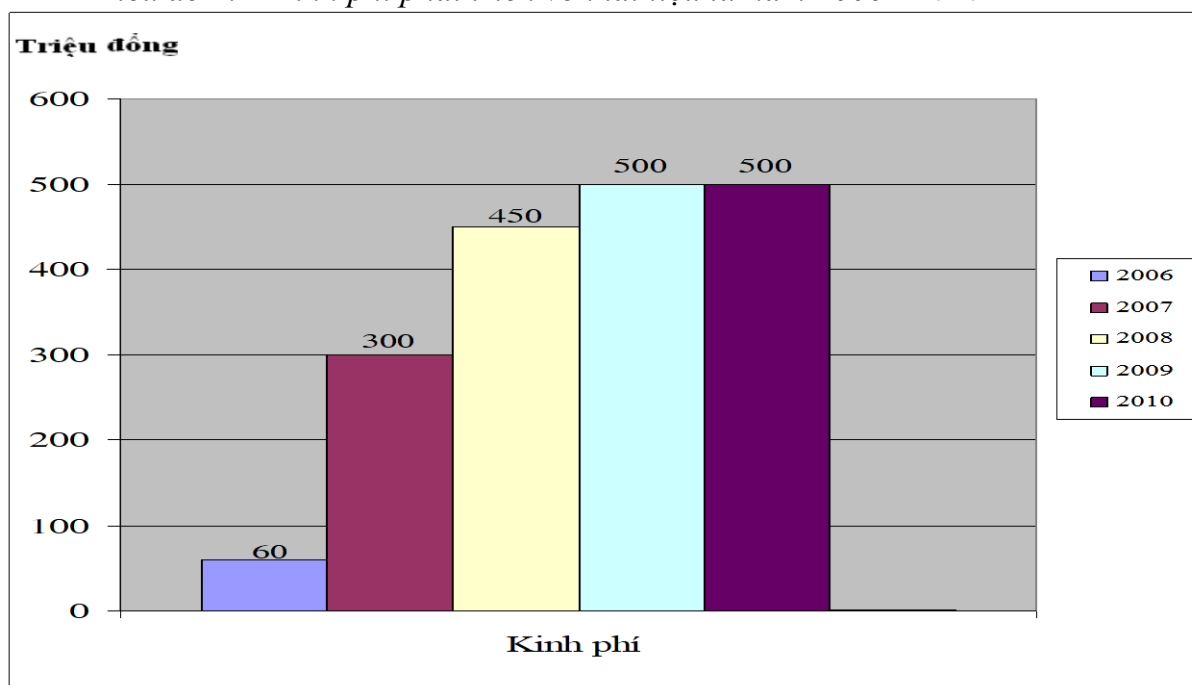
Nhìn vào biểu đồ 2.8 có thể thấy lượng kinh phí đầu tư cho công tác phát triển vốn tài liệu năm 2007 (năm Nhà trường được nâng cấp thành trường đại học đa ngành) gia tăng mạnh mẽ so với năm 2006 (gấp 5 lần), sau đó kinh phí tăng dần trong các năm tiếp theo.

Bảng 2.8 Kinh phí phát triển vốn tài liệu từ năm 2006 - 2011

Năm	Kinh phí (triệu đồng)
2007	300
2008	450
2009	500
2010	500
2011 (dự kiến)	700

Nguồn: Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

Biểu đồ 2.2 Kinh phí phát triển vốn tài liệu từ năm 2006 - 2010



Tính đến hết tháng 5 năm 2011, Thư viện đã tiến hành 2 đợt bổ sung với tổng kinh phí mua tài liệu khoảng gần 200 triệu đồng. Dự kiến, năm 2011, tổng kinh phí cho công tác phát triển vốn tài liệu của Thư viện ĐHHL khoảng 700 triệu đồng.

Nhìn chung, trong những năm gần đây, công tác phát triển nguồn lực thông tin của Thư viện ngày càng được chú trọng với việc tăng đầu tư kinh phí hàng năm cho

công tác này. Tuy nhiên, với nguồn kinh phí bổ sung hàng năm còn hạn hẹp trong khi giá cả tài liệu tăng cao nên việc phát triển nguồn lực thông tin của Thư viện ĐHHL cũng còn nhiều khó khăn.

Trong giai đoạn hiện nay, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và tham gia tích cực hơn nữa vào tiến trình đổi mới giáo dục đại học của Nhà trường, công tác phát triển nguồn lực thông tin của Thư viện cần phải cải tiến về chính sách, quy trình, phương thức bổ sung để nâng cao hơn nữa cả về số lượng và chất lượng nguồn lực thông tin.

2.1.4 Quy trình bổ sung

Thư viện tiến hành lập kế hoạch bổ sung từ đầu năm hoặc đầu kỳ trên cơ sở theo dõi, tổng hợp và đánh giá nhu cầu sử dụng tài liệu của người dùng tin đối với từng thể loại và nội dung tài liệu theo mức độ ưu tiên. Vì Trường ĐHHL mới được nâng cấp, nhiều mã ngành mới được mở nên Thư viện ưu tiên bổ sung tài liệu cho những chuyên ngành mới được đào tạo trong nhà trường như Kế toán, Văn hoá du lịch, Thư viện - Thông tin,...

Nhằm phục vụ có hiệu quả công tác giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên, học sinh, sinh viên trong nhà trường, hàng năm, Thư viện ĐHHL phối hợp với các khoa, tổ, bộ môn lập danh mục đăng ký mua sách giáo trình, tài liệu tham khảo, sau đó trình ban Giám hiệu nhà trường phê duyệt và tiến hành mua bổ sung. Quy trình lựa chọn tài liệu để bổ sung cho Thư viện ĐHHL được tiến hành như sau:

- *Trường hợp thứ nhất:* lựa chọn từ danh mục tài liệu của nhà xuất bản, công ty phát hành sách

Hàng tháng, hàng quý, Thư viện ĐHHL tiếp nhận nhiều danh mục tài liệu của nhà xuất bản, công ty phát hành sách gửi về. Thư viện sẽ lấy kiến của các cá nhân, tập thể để có một danh mục tài liệu cần bổ sung phù hợp với chuyên ngành đào tạo và nhu cầu của người dùng tin. Việc lựa chọn tài liệu và tiến hành thủ tục bổ sung thông qua các bước sau:

+ *Bước 1:*

Thư viện gửi các danh mục *tài liệu mới* từ nhà xuất bản, công ty phát hành sách kèm theo văn bản về việc lựa chọn tài liệu bổ sung đến các đơn vị trong trường (trong đó có hướng dẫn về cách thức lựa chọn tài liệu và quy định thời hạn nộp lại danh mục cho Thư viện - thông thường là 14 ngày kể từ ngày gửi). Trưởng các đơn vị có trách nhiệm chính trong việc hỗ trợ Thư viện lựa chọn và ký tên vào bản danh mục đó.

+ *Bước 2:*

Đến thời hạn quy định trong thông báo, cán bộ thư viện sẽ nhận lại danh mục tài liệu đã lựa chọn. Sau đó Thư viện tổng hợp toàn bộ tài liệu mà các đơn vị đã lựa chọn rồi tiến hành tra trùng trên phần mềm quản lý thư viện (nhằm đảm bảo tài liệu định bổ sung sẽ không trùng với những tài liệu đã có sẵn). Bản thân Thư viện cũng tự đề xuất một danh mục bổ sung tài liệu trên cơ sở rà soát nguồn lực thông tin hiện có và căn cứ nhu cầu sử dụng của người dùng tin.

+ *Bước 3:*

Danh mục tổng hợp tài liệu được lựa chọn để bổ sung cho Thư viện sẽ được gửi lên Giám hiệu phụ trách (Hiệu phó phụ trách đơn vị) để chờ xét duyệt.

+ *Bước 4:*

Thư viện nhận lại danh mục đề nghị đã được Giám hiệu phụ trách phê duyệt và tiến hành các thủ tục đặt mua tài liệu từ các nhà xuất bản, công ty phát hành sách.

- *Trường hợp thứ hai: lựa chọn tài liệu dựa trên chương trình giảng dạy của Khoa/ Bộ môn*

Vào đầu năm học mới, Giám hiệu phụ trách đào tạo yêu các khoa/ bộ môn gửi cho Thư viện danh mục giáo trình và tài liệu tham khảo được đơn vị tập hợp từ “Đề cương chi tiết” các môn học của giảng viên. Dựa trên danh mục này, Thư viện sẽ tiến hành các bước 3 và 4 ở trường hợp thứ nhất.

- *Trường hợp thứ ba: cán bộ giảng dạy tự đề xuất tài liệu cần bổ sung cho Thư viện*

Trong trường hợp cán bộ giảng dạy ở các khoa có nhu cầu đề xuất việc bổ sung tài liệu vào Thư viện, cán bộ này cần làm giấy đề nghị kèm *Danh mục tài liệu* đề nghị

bổ sung (có xác nhận của Trưởng khoa / bộ môn). Sau đó, Thư viện sẽ tiến hành các bước 2, 3 và 4 như ở trường hợp thứ nhất.

- Trường hợp thứ tư: đối với ấn phẩm định kỳ

Theo định kỳ, vào cuối năm (thường là tháng 12), Thư viện sẽ tiến hành xem xét lại các tên ấn phẩm định kỳ đã bổ sung trong năm và, rà soát, tổng hợp các yêu cầu mới từ các đơn vị, cá nhân trong trường để thêm hoặc bớt một số đầu tên ấn phẩm trong danh mục đặt báo, tạp chí của Thư viện để phù hợp với nhu cầu tin của các đối tượng người dùng. Sau đó, Thư viện lập danh mục báo, tạp chí cần mua để trình Giám hiệu phụ trách phê duyệt.

- Trường hợp thứ năm: đối với luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học (tài liệu nội sinh)

Kể từ năm 2010, thực hiện quyết định của Hiệu trưởng Trường ĐHHL, Thư viện bắt đầu tiến hành việc thu nhận luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học nhằm xây dựng nguồn tài liệu nội sinh có chất lượng khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên và sinh viên trong trường.

Quy trình tiếp nhận là sau khi được nghiệm thu (các tập bài giảng, đề tài nghiên cứu khoa học) hoặc bảo vệ (luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, khoá luận tốt nghiệp), cán bộ, giảng viên, sinh viên trong trường phải nộp cho Thư viện 01 bản để lưu giữ và phục vụ người dùng tin. *Thư viện sẽ cấp* cho tác giả của những công trình kể trên *Bản xác nhận đã nộp tài liệu vào Thư viện.*

Trường hợp thứ sáu: đối với tài liệu nhận từ các cá nhân, tổ chức

Thư viện làm thủ tục tiếp nhận đối với những tài liệu do các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước tài trợ, biếu, tặng theo sự chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị.

2.2 Thực trạng nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

Nguồn lực thông tin tại Thư viện ĐHHL giai đoạn trước trước khi được nâng cấp (năm 2007) khá khiêm tốn cả về số lượng, bó hẹp về nội dung và hạn chế loại hình tài liệu. Số lượng vốn tài liệu của Thư viện từ những năm trước cộng lại chỉ bằng tổng số vốn tài liệu của từ 2007 đến nay. Do đặc thù của một Thư viện chuyên ngành, nội

dung/môn loại của tài liệu chủ yếu của tập trung vào các ngành khoa học cơ bản như Toán học, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục mầm non,... Tài liệu có đối tượng sử dụng là sinh viên các trường Cao đẳng Sư phạm (chiếm tới 83% tổng số vốn tài liệu). Nguyên nhân cơ bản của hiện trạng nguồn lực thông tin tại Thư viện (tác giả đã phân tích ở mục 2.1) là do công tác xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin thời kỳ trước năm 2007 chưa được Nhà trường chú trọng, kinh phí đầu tư cho công tác bổ sung vốn tài liệu hàng năm lại rất eo hẹp.

Sau hơn 4 năm được nâng cấp, Trường ĐHHL đã mở rộng quy mô đào tạo, có thêm nhiều mã ngành đào tạo mới ngoài Sư phạm (Kế toán, Quản trị kinh doanh, Việt Nam học, Quản trị văn phòng, Thư viện – Thông tin, Du lịch,...), số lượng cán bộ, giảng viên và sinh viên tăng lên, dẫn đến nhu cầu thông tin tăng cao. Từ đó, áp lực lên nguồn lực thông tin của Thư viện ĐHHL càng lớn. Vì thế, yêu cầu đặt ra đối với Thư viện ĐHHL là phải được đầu tư nâng cấp về mọi mặt, trong đó công tác phát triển vốn tài liệu được chú trọng hàng đầu, kinh phí cho việc bổ sung tài liệu tăng dần mỗi năm .

Hiện nay, nguồn lực thông tin của thư viện ĐHHL tương đối lớn về số lượng; khá đầy đủ, đa dạng về nội dung (tương ứng với tất cả các ngành đào tạo của nhà trường). Về cơ bản nguồn lực thông tin đã đáp ứng được nhu cầu tài liệu phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu và giải trí của cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường. Tuy nhiên, loại hình tài liệu của Thư viện chủ yếu là dạng tài liệu truyền thống/tài liệu trên giấy, trong khi đó, tài liệu điện tử có số lượng không đáng kể trong thành phần loại hình nguồn lực thông tin. Do vậy, *số liệu thống kê về nguồn lực thông tin của Thư viện ĐHHL mà tác giả luận văn sử dụng chủ yếu là số liệu về sách (tổng số đầu tên sách và tổng số bản sách)*. Tính đến tháng 05/2011, Thư viện có khoảng 6010 đầu sách với 79553 bản sách.

2.2.1 Loại hình tài liệu

Căn cứ vào các dấu hiệu khác nhau (vật liệu mang tin, mục đích sử dụng, phạm vi phổ biến thông tin, thời gian xuất bản của tài liệu,...) có thể phân chia loại hình tài liệu của Thư viện ĐHHL như sau:

*** Phân theo vật liệu mang tin**

Trong tiến trình phát triển của nhân loại, tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử - xã hội khác nhau tác động đến vật liệu mang tin từ thô sơ đến tinh xảo, kỹ thuật như ngày hôm nay.

Trải qua lịch sử phát triển của nghề in từ sơ khai, thủ công đến công nghệ in bằng máy cơ khí, công nghệ in bằng phương tiện điện điện tử,... tài liệu ngày càng hoàn thiện về chất lượng in ấn và phát triển cực nhanh về số lượng. Người ta tổng kết, trung bình cứ 40 đến 50 năm số lượng tài liệu tăng gấp đôi và thời gian tăng gấp đôi có xu hướng giảm dần. Chất lượng tài liệu in ấn ngày càng tinh xảo. Đặc biệt, khi công nghệ thông tin bùng nổ, với phương pháp in lazer hiện đại, tài liệu trên giấy (chủ yếu là sách) ngày càng được in với số lượng bản lớn, kỹ thuật in tinh xảo, thẩm mỹ chữ in rõ nét, có hình ảnh minh họa sinh động, màu sắc rõ nét và đẹp mắt,... Hơn nữa, thời đại này đã xuất hiện nhiều vật mang tin hiện đại đĩa CD – ROM, đĩa quang, băng từ,... mà người ta gọi là sách điện tử hoặc tài liệu điện tử, tài liệu số. Đó là các dạng tài liệu dạng tài liệu như sách, báo, tạp chí, các bộ phim, bản nhạc, các file multimedia, các trang web, các cơ sở dữ liệu,... được bao gói hay được lưu giữ trên các vật mang tin điện tử, có thể đọc được, truy cập được thông qua máy tính hay mạng máy tính điện tử. Đối với loại hình tài liệu hiện đại này, căn cứ nội dung thông tin, định kỳ và phương thức xuất bản, có các loại tạp chí điện tử (e-Journal), sách điện tử (e-book), cơ sở dữ liệu (database), các trang web (website); căn cứ phương thức lưu trữ và truyền tải thông tin có các loại tài liệu số trên CD-Rom, DVD-ROM, tài liệu điện tử truy cập trực tuyến trên mạng (CSDL online).

Như vậy, theo dấu hiệu vật liệu mang tin, Thư viện ĐHHL có các loại tài liệu sau:

- *Tài liệu dạng truyền thống* (tài liệu được viết hoặc in trên giấy) như: sách, báo, tạp chí, bản nhạc, bản vẽ, bản đồ,....

- *Tài liệu dạng hiện đại*: tài liệu nghe - nhìn (băng từ, đĩa từ), tài liệu điện tử có dạng lưu trữ trên đĩa CD-ROM, CSDL online,...

Nguồn lực thông tin của Thư viện ĐHHL tính đến hết tháng 5 năm 2011 gồm 6.010 tên sách với 79.553 bản sách; 50 tên ấn phẩm định kỳ (số lượng mỗi tên từ 1 đến 2 bản); 200 chiếc tranh ảnh; 105 bản đồ, tài liệu điện tử (gồm các loại CD, VCD, DVD, băng cassette, băng video) có khoảng 400 đơn vị.

Đến nay, tài liệu dạng sách được Thư viện sắp xếp trong 5 kho là: Đọc giáo trình, Mượn giáo trình, Đọc tham khảo, Mượn tham khảo và Kho tổng hợp (bao gồm sách giáo khoa do Dự án phát triển giáo viên Trung học cơ sở và sách giáo trình của ngành Giáo dục Tiểu học do Dự án phát triển giáo viên Tiểu học cung cấp).

Loại hình ấn bản phẩm định kỳ có khối lượng hạn chế, hơn nữa, do thiếu phòng nên loại hình tài liệu này không tổ chức thành kho riêng mà chỉ được bày trên 2 giá đặt chung với kho Mượn tài liệu tham khảo. Cứ sau mỗi tháng sử dụng, số lượng báo, tạp chí này được cán bộ thư viện sắp xếp gọn gàng theo từng đầu tên ấn phẩm và cất giữ vào một trí trong kho Mượn giáo trình.

Cũng vì lý do thiếu phòng kho nên đối với loại tranh ảnh, bản đồ, Thư viện đang tạm thời cuộn lại để xếp gọn lên 3 giá đựng và đặt chung với Kho Mượn Giáo trình.

Loại hình tài liệu hiện đại của Thư viện rất sơ sài, gồm băng từ, đĩa CD-Rom, để đáp ứng công tác giảng dạy của Khoa Ngoại ngữ - Tin học là chủ yếu. Ngoài ra, Thư viện có một số đĩa DVD, VCD chứa đựng thông tin chuyên ngành Giáo dục Mầm non và Lý luận chính trị phục vụ cho các buổi rèn Nghiệp vụ Sư phạm của sinh viên chuyên ngành Giáo dục Mầm non và các buổi sinh hoạt chính trị của Nhà trường. Tổng số tài liệu điện tử của Thư viện chỉ có khoảng 400 chiếc. Do số lượng quá khiêm tốn, dạng tài liệu điện tử vẫn chưa thể tạo thành một phòng riêng; hiện nay, chúng được bảo quản trong một tủ kính và đặt trong Kho Đọc Giáo trình.

Đặc biệt, Thư viện đang hoàn thiện việc tạo lập cơ sở dữ liệu (CSDL) thư mục sách trên phần mềm Thư viện tích hợp Ilib (của công ty CMC). Hiện nay, cùng với

việc xử lý khối lượng sách mới bổ sung, Thư viện đang tiến hành đồng thời việc xử lý hồi cố sách bổ sung trước năm 2008. Đến hết tháng 5 năm 2011, CSDL đã có 4.307 biểu ghi với hơn 54.934 bản sách.

Như vậy, loại hình tài liệu của Thư viện ĐHHL phân theo vật liệu mang tin chủ yếu là dạng tài liệu truyền thống bao gồm sách, báo, tạp chí, bản nhạc, bản vẽ, bản đồ, tranh, ảnh,..(trong đó sách là loại hình tài liệu chính). Loại tài liệu điện tử, chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu vốn tài liệu của Thư viện, đáng kể nhất là CSDL sách (được tạo lập từ năm 2008 đến nay), ngoài ra, còn có một số lượng nhỏ băng đĩa VCD, DVD.

*** Phân theo mục đích sử dụng**

Tài liệu chứa đựng thông tin, tri thức về mọi lĩnh vực khoa học, kinh tế, văn hóa, xã hội,...; là một trong những phương tiện hữu hiệu để tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; phổ biến kiến thức khoa học, tin tức thời sự, ... đến đông đảo người dùng tin. Dựa theo mục đích sử dụng tài liệu, người ta có thể chia tài liệu thành các nhóm tài liệu chỉ đạo; tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập; tài liệu tra cứu; tài liệu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh.

Thư viện ĐHHL với đặc thù của một đơn vị trực thuộc cơ sở giáo dục - đào tạo nên loại hình tài liệu phân theo mục đích sử dụng gồm các nhóm sau:

- *Nhóm tài liệu chỉ đạo* bao gồm các chỉ thị, nghị quyết, văn kiện của Đảng và Nhà nước, các tác phẩm kinh điển của C. Mác, P. Ăng ghen, V. Lênin, Hồ Chí Minh,...

- *Nhóm tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập* bao gồm sách giáo khoa, giáo trình, sách bài tập, tài liệu tham khảo cho giáo viên và sinh viên.

- *Nhóm tài liệu tra cứu* bao gồm từ điển, bách khoa toàn thư, sổ tay, cẩm nang, niên giám, các bộ luật, cơ sở dữ liệu,...

Tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập chứa đựng các kiến thức khoa học cơ bản về các ngành Sư phạm như Toán học, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lý, Giáo dục công dân,...; các ngành ngoài Sư phạm như Kế toán, Quản trị kinh doanh, Việt Nam học, Quản trị văn phòng, Thư viện – Thông tin, Du lịch,... Tài liệu chỉ đạo

chứa thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, giáo dục của đất nước. Tài liệu tra cứu được dùng để tra tìm nhanh những số liệu, sự kiện hay một thuật ngữ, một công thức toán,...

Căn cứ mục đích sử dụng thông tin của người dùng và phương thức phục vụ thông tin, hiện nay Thư viện tổ chức thành 5 kho Đọc giáo trình, Mượn giáo trình, Đọc tham khảo, Mượn tham khảo và một Kho tổng hợp (tác giả đã trình bày ở mục trên).

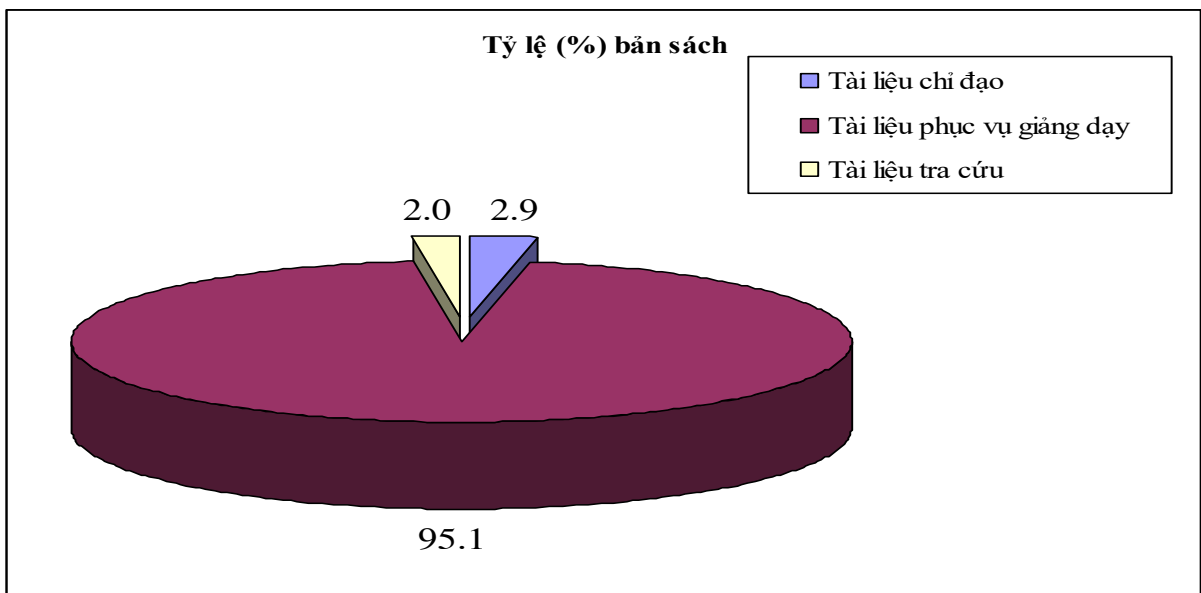
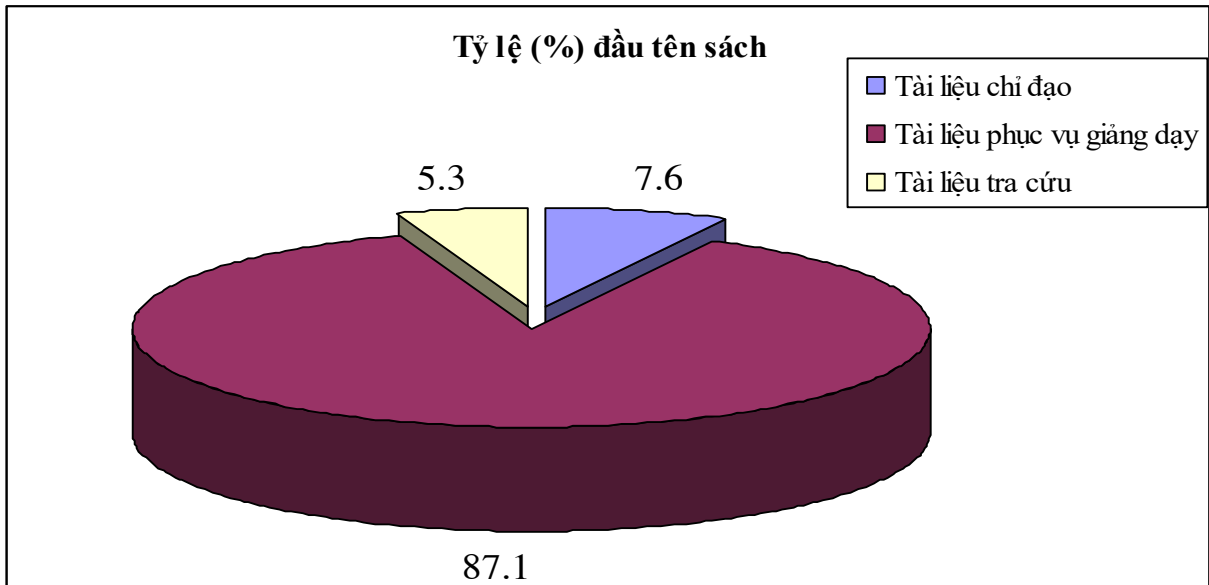
Bảng 2. 9 Cơ cấu loại hình sách phân theo mục đích sử dụng

Loại tài liệu	SL đầu tên sách	Tỷ lệ%	SL bản sách	Tỷ lệ%
Tài liệu chỉ đạo	457	7.6	2285	2.9
Tài liệu phục vụ giảng dạy	5232	87.1	75643	95.1
Tài liệu tra cứu	321	5.3	1605	2.0
Tổng	6010	100.0	79533	100.0

Nguồn: Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

Tại Thư viện ĐHHL, tài liệu phục vụ giảng dạy chiếm tỷ lệ chủ đạo, với tỷ lệ 87,1% số lượng đầu tên sách và 95,1% số lượng bản sách; loại hình tài liệu chỉ đạo và tài liệu tra cứu chỉ chiếm một số lượng khiêm tốn, với tỷ lệ 7,6% số lượng đầu tên sách và 2,9% số lượng bản sách; còn tài liệu tra cứu có tỷ lệ 5,3% số lượng đầu tên sách với 2,0% số lượng bản sách. Các loại tài liệu này đã và đang phát huy hiệu quả trong việc phục vụ nhu cầu tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin của NDT tại Thư viện ĐHHL.

Biểu đồ 2.3 Cơ cấu loại hình sách phân theo mục đích sử dụng



*** Phân chia theo phạm vi phổ biến thông tin**

Phân chia theo phạm vi phổ biến thông tin là dựa theo mức độ công bố của tài liệu. Người ta chia tài liệu thành hai dạng tài liệu công bố và tài liệu không công bố. Vì loại tài liệu công bố của Thư viện chủ yếu là sách (tác giả đã trình bày ở trên) nên trong mục này, tác giả chỉ trình bày về hiện trạng của loại hình tài liệu xám.

Tài liệu không công bố hay tài liệu xám (Grey literature) là các nguồn tài liệu trong và ngoài nước, thu được qua các kênh đặc biệt và không thể thu được qua các kênh phát hành chính thức và kiểm soát thư mục thông thường.

Tài liệu xám, ngoài những hạn chế như do không có bán trên thị trường, thường không được chuẩn hóa về mặt hình thức trình bày; phần lớn tài liệu xám có hình thức là các tập mỏng, không có trang nhan đề, thậm chí đôi khi chúng còn không có cả bìa, không có tên tài liệu; tỉ lệ nhiễu/thông tin trong tài liệu xám cũng rất khác nhau. Nhưng nhìn chung, tài liệu xám có độ tin cậy khá cao và là một nguồn cung cấp thông tin có giá trị cho các cơ quan thông tin, thư viện.

Trong quá trình hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của các trường đại học đã tạo ra một khối lượng tài liệu mà người ta còn gọi là nguồn tin nội sinh. Đó là các công trình nghiên cứu khoa học, luận án, luận văn, sách giáo trình, sách tham khảo, tài liệu hội nghị, hội thảo... Đây là nguồn thông tin rất có giá trị, phục vụ đắc lực cho học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên các trường. [8, tr.11-12],

Theo tính chất của quá trình tạo ra nguồn tin nội sinh của trường đại học, một số chuyên gia đã chia chúng thành 3 nhóm:

- Nguồn tin phản ánh các kết quả hoạt động học tập đào tạo

Loại này gồm các luận án, luận văn, các kết luận khoa học, các tư liệu điền dã, các tư liệu điều tra, các hồ sơ thí nghiệm, các chương trình đào tạo, giáo trình, đề cương bài giảng...

- Nguồn tin phản ánh kết quả nghiên cứu khoa học

Loại này bao gồm các báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, các tư liệu trung gian được tạo nên từ việc triển khai các chương trình, các đề tài nghiên cứu khoa học, đề án, dự án sản xuất thử, các báo cáo khoa học, các kỷ yếu hội nghị, hội thảo...

- Nguồn tin phản ánh tiềm lực đào tạo và nghiên cứu khoa học

Loại này bao gồm các tài liệu về cơ cấu, quy mô, trình độ đào tạo, nguồn nhân lực khoa học, cơ sở vật chất kỹ thuật để triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, các thông tin phản ánh định hướng phát triển của nhà trường.

Qua xem xét, tác giả thấy rằng số lượng tài liệu xám của Thư viện ĐHHL hiện chiếm tỷ lệ rất nhỏ (chỉ có 41 bản), thậm chí là không đáng kể trong cơ cấu vốn tài liệu. Lý do của hiện trạng này là công tác thu thập loại hình tài liệu xám mới chỉ được Thư viện thực hiện một cách thụ động từ năm 2010 (theo quy định của nhà trường, các tài liệu nội bộ, tập bài giảng, công trình nghiên cứu khoa học sau khi được nghiệm thu phải nộp cho Thư viện 1 bản). Do vậy, tính đến hết năm 2010, thư viện mới chỉ tiếp nhận 10 tập bài giảng, 09 luận văn thạc sỹ, 18 đề tài nghiên cứu khoa học. Trong 5 tháng đầu năm 2011, Thư viện tiếp nhận 2 tập bài giảng, 02 luận văn thạc sỹ. Trong Thư viện chưa có bất cứ một tài liệu nào do sinh viên tạo ra (khóa luận tốt nghiệp hay đề tài nghiên cứu khoa học), điều này là do kể từ năm 2011, nhà trường mới bắt đầu triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên; hơn nữa, đến năm 2012 nhà trường mới có khóa sinh viên hệ đại học chính quy đầu tiên được làm khóa luận tốt nghiệp (đối với hệ cao đẳng trước đây, nhà trường tổ chức thi tốt nghiệp cho 100% tổng số lượng sinh viên).

Với số lượng quá khiêm tốn của loại tài liệu này cho thấy, công tác thu thập tài liệu xám của Thư viện ĐHHL còn rất yếu kém. Đây là một hạn chế đòi hỏi Thư viện cần tìm ra cách thức giải quyết trong thời gian tới.

*** Phân chia theo thời gian xuất bản của tài liệu (tính cập nhật thông tin).**

Tác giả căn cứ vào lịch sử phát triển của Trường ĐHHL (trước năm 1997 là Trường Trung học SP, từ năm 1997 đến 2007 là Trường Cao đẳng SP và từ 2007 đến nay là Trường Đại học đa ngành) để lấy mốc thời gian cập nhật thông tin.

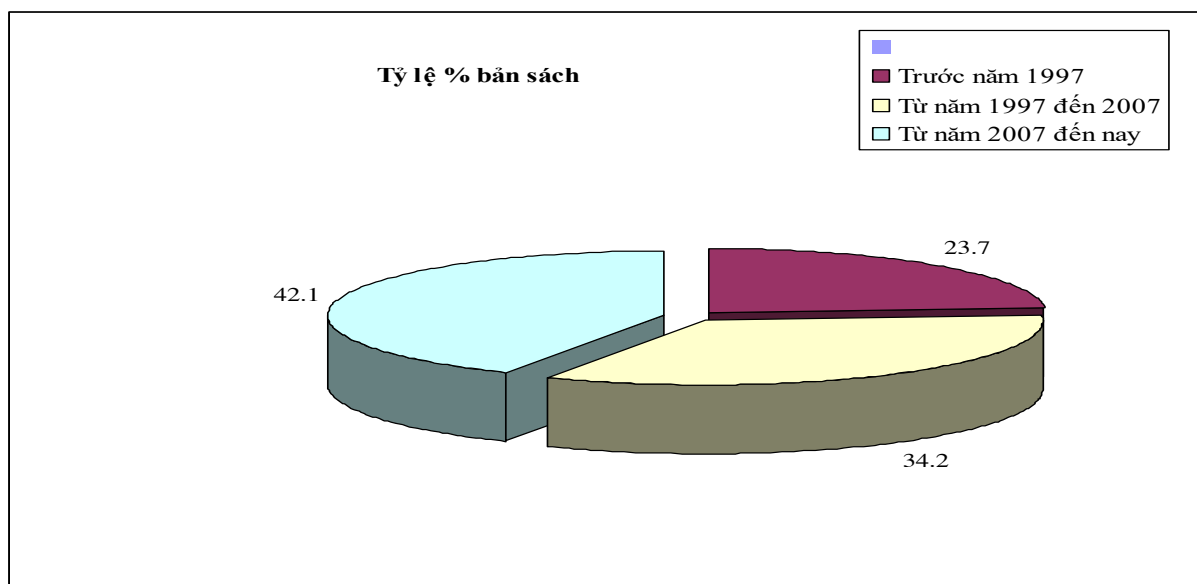
Bảng 2.10 Cơ cấu sách theo năm xuất bản

Thời gian xuất bản	Đầu tên sách		Số lượng (bản)	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trước năm 1997	1345	22.4	18845	23.7
Từ năm 1997 đến 2007	1664	27.7	27189	34.2
Từ năm 2007 đến nay	3001	49.9	33499	42.1
Tổng	6010	100.0	79533	100.0

Nguồn: Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

Nhìn vào bảng 2.10 có thể thấy, sách được xuất bản trước năm 1997 (chiếm 23.7 tổng số bản), loại này chủ yếu là giáo trình Trung cấp SP hệ 9+3 và hệ 12+2. Sách có thời gian xuất bản từ 1997 – 2007 (chiếm 34.2% tổng số bản), loại này chủ yếu là giáo trình Cao đẳng SP nhằm phục vụ nhiệm vụ đào tạo sinh viên hệ Cao đẳng SP. Còn sách có thời gian xuất bản từ năm 2007 đến nay chiếm tỷ lệ chủ yếu (tới gần một nửa tổng số bản sách hiện có của Thư viện - 42.1%), loại này nhằm phục vụ đào tạo sinh viên hệ Cao đẳng, Đại học các ngành Sư phạm và các ngành khác mới được mở từ khi nhà trường nâng cấp thành ĐHHL; trong số đó, sách nhằm phục vụ đào tạo học sinh hệ Trung học Du lịch chỉ chiếm một phần nhỏ.

Biểu đồ 2.4 Cơ cấu sách theo năm xuất bản



2.2.2 Nội dung tài liệu (môn loại tài liệu)

Thực hiện theo văn bản số 1598/VHTT-TV ngày 7/5/2007 về việc “Hướng dẫn việc áp dụng các chuẩn nghiệp vụ trên phạm vi cả nước”, trong đó có chủ trương chuyển đổi sang áp dụng khung phân loại DDC14 để thống nhất khung phân loại trong công tác phân loại thư viện ở Việt Nam [3], từ năm 2008, Thư viện ĐHHL bắt đầu sử dụng DDC14 để tiến hành phân loại khối tài liệu (chủ yếu là sách) mới được bổ sung và đồng thời tiến hành hồi cố toàn bộ khối tài liệu bổ sung trước năm 2008.

Do đặc thù của trường CĐSP trước đây, nên nội dung của liệu chủ yếu là các khoa cơ bản Toán học, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lý, Từ năm 2007 đến nay, khối tài liệu thuộc các ngành ngoài Sư phạm được Thư viện tăng cường bổ sung; vì vậy, nội dung tài liệu của các ngành như Kế toán, Quản trị kinh doanh, Du lịch,... có chiều hướng tăng lên rõ rệt (tuy nhiên, đến nay, số lượng tài liệu này vẫn ít hơn so với khối tài liệu thuộc các ngành ngoài Sư phạm).

Bảng 2.11 Cơ cấu nội dung sách phân loại theo bảng DDC 14

Tên môn loại	SL đầu tên sách	Tỷ lệ (%)	SL bản sách	Tỷ lệ (%)
Tổng loại	288	4.8	2304	2.9
Triết học-Tâm lí học	279	4.6	3348	4.2
Xã hội-Kinh tế-Chính trị	1536	25.6	23040	29.0
Ngôn ngữ học	559	9.3	7267	9.1
Khoa học tự nhiên	898	14.9	13931	17.5
Công nghệ-Kỹ thuật	571	9.5	6852	8.6
Nghệ thuật	196	3.3	2156	2.7
Nghiên cứu văn học	1275	21.2	16575	20.8
Lịch sử-Địa lý	408	6.8	4080	5.1

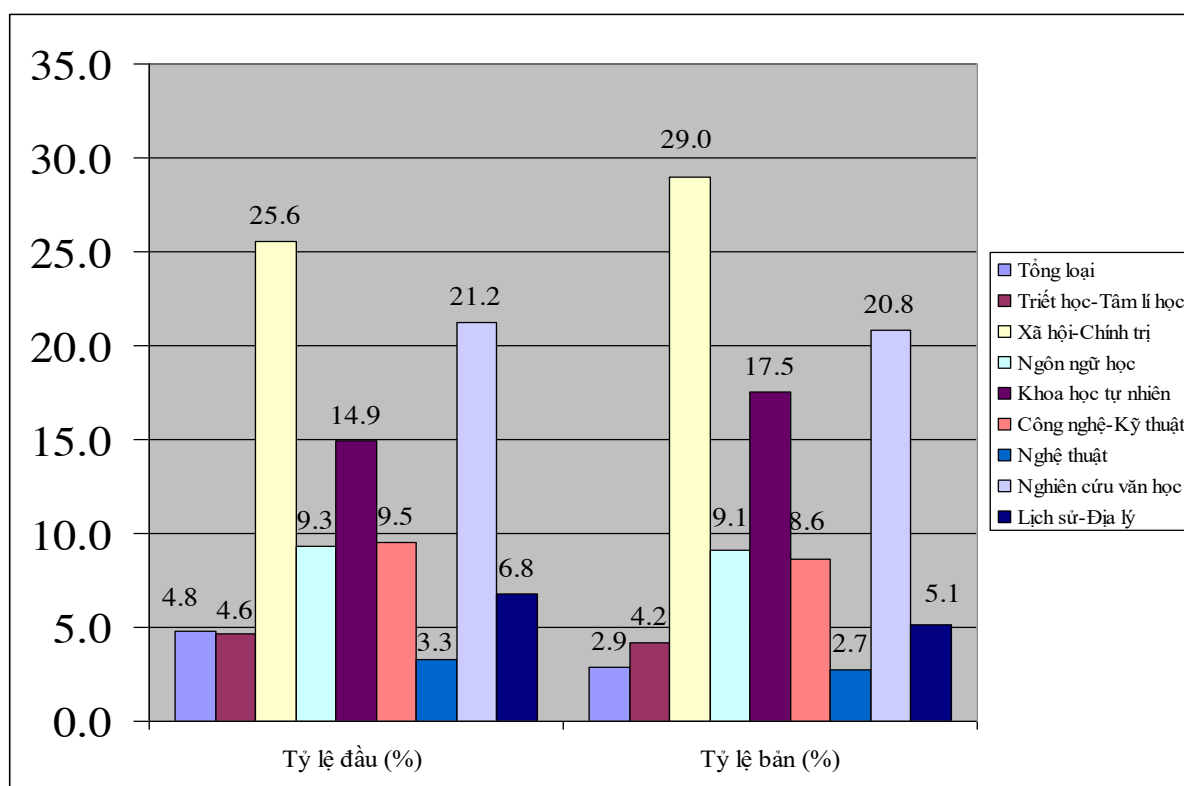
Nguồn: Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

Việc phân chia nội dung nguồn lực thông tin của Thư viện theo bảng trên là mới chỉ tính loại hình sách (như tác giả trình bày ở các mục trên, do khối lượng loại hình ấn bản phẩm định kỳ chưa đủ để lập thành kho riêng nên Thư viện không thống kê số lượng bản).

Xét về phương diện nội dung của vốn tài liệu hiện có của Thư viện, môn loại Xã hội - Kinh tế - Chính trị chiếm tỷ lệ cao nhất (25.6% số lượng đầu tên sách với 29% số lượng bản sách); sau đó là môn loại Nghiên cứu văn học (tỷ lệ 21.2% số lượng đầu tên sách với 20.8% số lượng bản sách); đứng thứ ba là môn ngành Khoa học tự nhiên (tỷ lệ 14.9% số lượng đầu tên sách với 17.5% số lượng bản sách). Tài liệu thuộc các chuyên ngành tạo ngoài Sư phạm như: Kế toán, Quản trị kinh doanh, Việt Nam học, Du lịch,... đã được chú trọng bổ sung kể từ sau năm 2007, nhưng số lượng tài liệu chưa nhiều trong cơ cấu nội dung tài liệu.

Hiện nay, Thư viện ĐHHL có 50 đầu tên báo, tạp chí với nội dung khá đầy đủ, tương ứng với các các chuyên ngành đào tạo của Nhà trường. Đó là những ấn phẩm định kỳ mang tính cập nhật tin tức thời sự (Nhân dân, Ninh Bình, Lao động,...); mang tính chất giải trí (báo Hoa học trò, Tiền phong, Tri thức trẻ, Người đẹp Việt Nam...); mang tính chất nghiên cứu chuyên ngành (Triết học, Văn học, Tâm lí học, Toán học, Văn học, Lịch sử, Du lịch, Kế toán, Special English ...).

Biểu đồ 2.5 Cơ cấu nội dung sách phân loại theo DDC 14



2.2.3 Ngôn ngữ của tài liệu

Đối với sách, ngôn ngữ thể hiện bằng tiếng Việt chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối trong tổng số sách hiện có của Thư viện (tỷ lệ 96,44% số lượng đầu tên sách với 98,21% số lượng bản sách).

Bảng 2.12 Cơ cấu sách phân theo ngôn ngữ

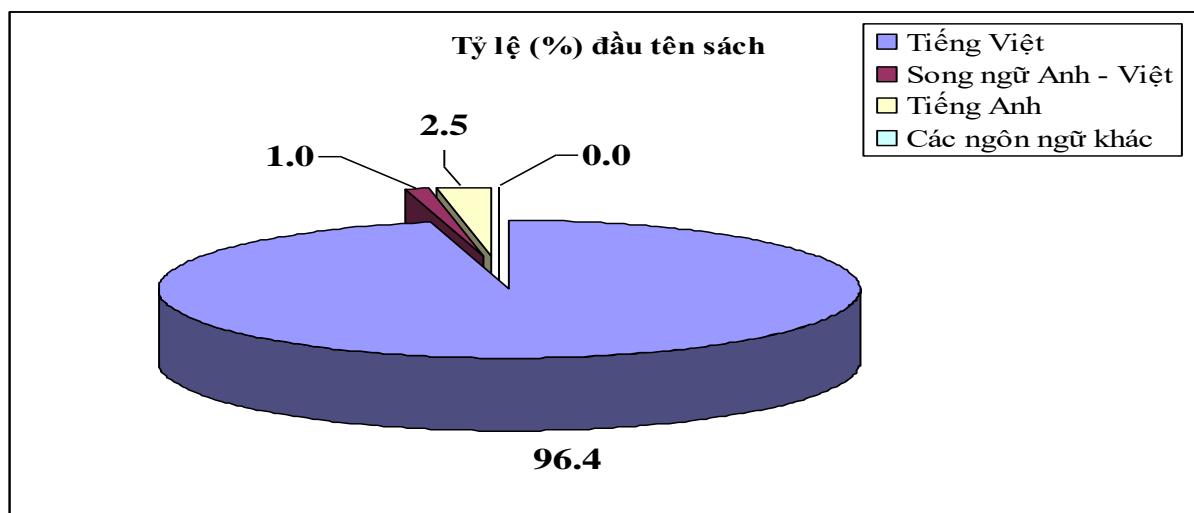
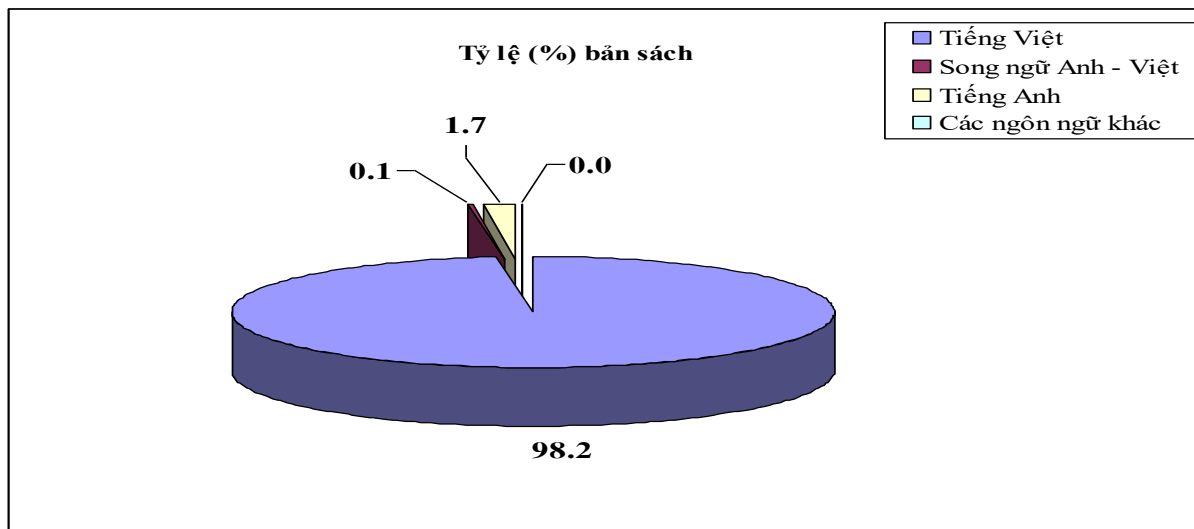
Ngôn ngữ	Số đầu tên sách	Tỷ lệ %	Số bản sách	Tỷ lệ %
Tiếng Việt	5794	96.4	78104	98.2
Song ngữ Anh - Việt	61	1.0	98	0.1
Tiếng Anh	150	2.5	1327	1.7
Các ngôn ngữ khác	5	0.0	24	0.0

Nguồn: Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

Trong thành phần vốn tài liệu phân theo ngôn ngữ của Thư viện, tài liệu ngoại văn chiếm lệ quá ít. Tổng số sách thể hiện bằng tiếng Anh, tiếng Pháp chỉ có khoảng 3% số lượng đầu tên sách và xấp xỉ 2% số lượng bản sách của Thư viện. Tài liệu bằng các ngôn ngữ khác như tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc,...gần như không đáng kể trong các kho của Thư viện ĐHHL.

Sách ngoại văn do giá thành cao nên với kinh phí hạn chế, Thư viện chỉ có thể bổ sung số lượng nhỏ tài liệu in màu, đảm bảo chất lượng thực sự của sách nhập ngoại, còn hầu hết là loại tài liệu photocopy có chất lượng in kém. Đây là một hạn chế trong công tác phát triển tài liệu ngoại văn thời gian qua tại Thư viện.

Biểu đồ 2.6 Cơ cấu sách phân theo ngôn ngữ



Đối với loại hình ấn bản phẩm định kỳ, ngôn ngữ thể hiện của sách bằng tiếng Việt là chủ đạo. Trong tổng số 50 đầu báo, tạp chí, chỉ có 2 tạp chí bằng ngôn ngữ tiếng Anh (đó là tờ Sun Flower và Special English).

Đối với luận văn thạc sỹ, chỉ có duy nhất 01 bản được trình bày bằng tiếng Anh (nội dung đề tài thuộc chuyên ngành tin học).

2.2.4 Những ưu, nhược điểm của hiện trạng nguồn lực thông tin

*** Ưu điểm**

Hiện nay, nguồn lực thông tin của Thư viện ĐHHL có số lượng tương đối lớn (chỉ tính riêng với loại hình sách đến hết tháng 5 năm 2011, Thư viện có 6010 tên sách với 79533 cuốn). Nội dung của nguồn lực thông tin khá phong phú, đa dạng bao gồm các lĩnh vực khoa học cơ bản (khoa học tự nhiên, khoa học xã hội) phục vụ các chuyên ngành đào tạo Sư phạm và các lĩnh vực Kinh tế (Kế toán, Quản trị kinh doanh, Du lịch), Công nghệ - Kỹ thuật (Thiết bị trường học, Trồng trọt) phục vụ các chuyên ngành đào tạo ngoài Sư phạm mới được mở từ sau năm 2007.

Hiện nay, về nội dung của nguồn lực thông tin tại Thư viện nhìn chung khá bao quát, bám sát tất cả các ngành đào tạo của Trường ĐHHL. Tương ứng với mỗi chuyên ngành đào tạo Thư viện đều có giáo trình, tài liệu tham khảo bám sát nội dung, chương trình đào tạo. Về cơ bản, nguồn lực thông tin của Thư viện đã bước đầu đáp ứng được nhu cầu của cán bộ, giảng viên và sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của họ.

*** Nhược điểm**

Nguồn lực thông tin của Thư viện tuy có số lượng tương đối lớn, nội dung khá phong phú; song còn thiên lệch, chưa cân đối giữa các môn loại; sơ sài về loại hình tài liệu. Các ngành đào tạo ngoài Sư phạm mới được mở kể từ khi nhà trường được nâng cấp lên thành đại học đa ngành (sau năm 2007) như: Kế toán, Quản trị kinh doanh, Việt Nam học, Quản trị văn phòng, Thư viện – Thông tin, Du lịch,...có số lượng tài liệu khiêm tốn (chỉ bằng khoảng 1/4) so với khối tài liệu phục vụ cho các ngành Sư phạm .

Mặc dù, ngày nay, các thư viện ở Việt Nam nói chung, thư viện đại học nói riêng rất chú trọng bổ sung loại tài liệu điện tử/tài liệu số hoá tiến tới việc xây dựng thư viện điện tử, thư viện số; do đó, tỷ trọng của loại hình tài liệu này đang lớn dần trong cơ cấu thành phần loại hình tài liệu của các đơn vị. Tuy nhiên, tại Thư viện ĐHHL, loại

hình tài liệu điện tử chiếm tỷ lệ rất nhỏ bé. Loại hình tài liệu chính của Thư viện là dạng truyền thống (tài liệu trên giấy), bao gồm: sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, tài liệu nghiên cứu, báo cáo khoa học, báo, tạp chí....

Hơn nữa, loại hình tài liệu của Thư viện mặc dù chủ yếu là dạng truyền thống (phân loại theo vật liệu mang tin) song lại cũng rất thiên lệch, không có sự cân đối, hài hoà giữa các loại hình. Cụ thể, loại tài liệu là sách chiếm tới 96% tổng số vốn tài liệu của Thư viện. Loại hình tài liệu là ấn bản phẩm định kỳ có khối lượng hạn chế nên chưa đủ để lập thành một kho riêng biệt mà chỉ được sắp xếp trên 2 giá, được ghép chung với kho sách.

Sách ngoại văn đã có số lượng rất nhỏ trong cơ cấu vốn tài liệu nhưng lại chiếm tỷ lệ khá lớn là sách photocopy, chất lượng in kém (do không mua được sách nhập ngoại).

Đặc biệt, tài liệu xám chiếm tỷ lệ quá khiêm tốn trong thành phần vốn tài liệu của Thư viện ĐHHL. Mặc dù, tổng số các công trình nghiên cứu khoa học, các tập bài giảng của cán bộ, giảng viên trong trường vốn đã không nhiều (với đối tượng sinh viên, kể từ năm 2011, nhà trường mới bắt đầu triển khai việc nghiên cứu khoa học và làm khoá luận tốt nghiệp nên cho đến nay, họ vẫn không tạo ra được bất kỳ sản phẩm nào), song thư viện cũng không thu thập được đầy đủ. Điều này thể hiện sự yếu kém trong công tác phát triển loại hình tài liệu xám/tài liệu nội sinh của Thư viện. Đây cũng là một vấn đề nổi cộm trong công tác phát triển nguồn lực thông tin của Thư viện ĐHHL thời gian qua, rất cần có giải pháp khắc phục trong giai đoạn tới.

2.3 Vấn đề khai thác, sử dụng và chia sẻ nguồn lực thông tin

2.3.1 Việc khai thác, sử dụng nguồn lực thông tin

Thời gian qua, việc khai thác, sử dụng nguồn lực thông tin tại Thư viện ĐHHL chủ yếu nhằm mục đích phục vụ các nhiệm vụ quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên; nhiệm vụ học tập, tự học của học sinh, sinh viên. Do đặc thù riêng của Thư viện ĐHHL (hiện nay mới có 2 dịch vụ là *tra cứu thông tin* và *cung cấp tài liệu gốc*) nên nguồn lực thông tin chỉ được khai thác, sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp tài liệu gốc cho NDT. Tác giả căn cứ vào tình hình sử dụng dịch vụ cung cấp tài liệu gốc tại Thư viện (số lượt phục vụ, số người sử dụng, sự đánh giá của NDT đối với dịch vụ,...) để trình bày hiện trạng khai thác, sử dụng nguồn lực thông tin.

2.3.1.1 Dịch vụ cung cấp tài liệu gốc

Dịch vụ cung cấp tài liệu gốc là một dịch vụ cơ bản của các cơ quan thông tin - thư viện, nhằm giúp người dùng tin sử dụng được tài liệu phù hợp với nhu cầu của mình. Đây có thể coi là một dịch vụ chủ yếu của Thư viện

Tại Thư viện Trường ĐHHL dịch vụ cung cấp tài liệu gốc bao gồm hai hình thức là: đọc tại chỗ và mượn về nhà.

*** Đọc tại chỗ**

Đọc tại chỗ là một trong những dịch vụ khai thác thông tin truyền thống, không thể thiếu của thư viện để đáp ứng nhu cầu tra cứu, tìm kiếm tài liệu, thông tin (số liệu, dữ kiện,...), mượn tài liệu (cuốn sách, tờ báo, tờ tạp chí,...) của NDT. Có thể nói, đọc tại chỗ là dịch vụ cung cấp tài liệu gốc phổ biến nhất, nhằm giúp thoả mãn yêu cầu thông tin của người dùng tin một cách trực tiếp, nhanh chóng ngay tại thư viện.

Kết quả điều tra cho thấy, dịch vụ đọc tại chỗ là hình thức phục vụ được người dùng tin của Thư viện ưu thích và sử dụng nhiều. Trong 682 người được hỏi, có 608 người, chiếm 89.1% đã sử dụng dịch vụ đọc tại chỗ, chỉ có 74 người, chiếm 10.9% chưa có sử dụng dịch vụ này. Đặc biệt, đối với nhóm sinh viên, có tới 493/522 số người được hỏi (chiếm 94.4%) trả lời đã sử dụng dịch vụ đọc tại chỗ, chỉ có 29/522 số người được

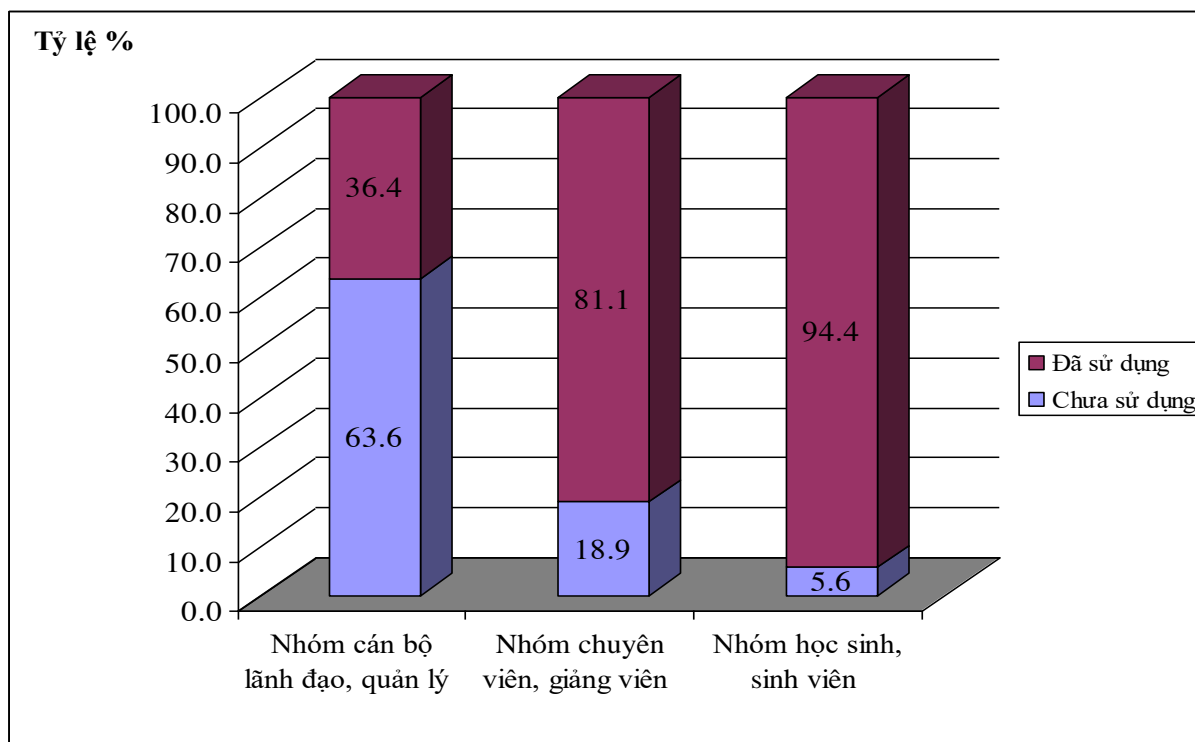
hỏi (chiếm 5.6%) trả lời chưa sử dụng dịch vụ này. Hầu hết số người được hỏi cho rằng chất lượng loại hình dịch vụ đọc tại chỗ là tốt và phù hợp với mọi đối tượng.

Bảng 2.13 Việc sử dụng dịch vụ đọc tại chỗ của NDT

	Tổng số		Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý		Nhóm chuyên viên, giảng viên		Nhóm học sinh, sinh viên	
	SL (người)	%	SL (người)	%	SL (người)	%	SL (người)	%
Chưa sử dụng	74	10.9	21	63.6	24	18.9	29	5.6
Đã sử dụng	608	89.1	12	36.4	103	81.1	493	94.4

Hàng năm số lượt NDT sử dụng dịch vụ đọc tại chỗ của Thư viện ngày càng tăng. Nguyên nhân cơ bản là do quy mô đào tạo của nhà trường tăng; đồng thời, vai trò của Thư viện đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường ngày càng được khẳng định.

Biểu đồ 2.7 Việc sử dụng dịch vụ đọc tại chỗ của NDT



*** Mượn về nhà**

Từ năm 2007 trở về trước, dịch vụ mượn về nhà của Thư viện chỉ áp dụng cho NDT của Thư viện và cán bộ quản lý và giảng viên trong nhà trường. Hiện nay, xét thấy nhu cầu và nguyện vọng của sinh viên về hình thức phục vụ này là rất lớn nên Thư viện đã mở rộng đối tượng NDT được mượn về nhà là sinh viên.

Thư viện đã tổ chức một kho tài liệu phục vụ cho việc mượn về nhà, đối với sách giáo trình, sách tham khảo (có nhiều bản trên một đầu tên sách). NDT được mang tài liệu về nhà và sử dụng trong một thời gian theo quy định. Dịch vụ cho mượn về nhà tạo điều kiện cho người dùng tin chủ động về thời gian, địa điểm đọc tài liệu.

Đối với nhóm NDT là cán bộ lãnh đạo quản lý, chuyên viên và giảng viên trong trường Thư viện cho mượn tài liệu là sách giáo trình, sách tham khảo có trong kho mượn. Mặc dù Thư viện đã quy định cụ thể về số lượng mượn về nhà với mỗi đối tượng NDT. Tuy nhiên, số lượng tài liệu mượn của NDT thuộc nhóm cán bộ lãnh đạo quản lý và nhóm chuyên viên, giảng viên thường vượt quá số lượng quy định. Thời gian mượn tài liệu về nhà theo quy định là một năm, nhưng thực tế, những tài liệu do hai nhóm NDT trên mượn thường quá hạn rất lâu, có người hai năm, ba năm... thậm chí, có người mượn một tài liệu trong suốt thời gian công tác tại nhà trường, tới lúc nghỉ hưu mới trả tài liệu cho Thư viện. Đây là một hạn chế làm giảm vòng quay của tài liệu. Trong thời gian tới, Thư viện sẽ phải có biện pháp đối với việc mượn tài liệu của cán bộ, giảng viên để tăng vòng quay của tài liệu, tạo điều kiện cho nhiều người sử dụng tài liệu hơn.

Đối với nhóm NDT là sinh viên, hiện nay, thư viện mới chỉ cho phép mượn về nhà đối với sách giáo trình các môn học có số lượng bản nhiều trên mỗi đầu tên sách. Theo quy định của Thư viện, sinh viên được phép mượn tài liệu về nhà theo tập thể lớp (do người đại diện của lớp ký xác nhận số lượng tên tài liệu và số lượng tài liệu mượn); Thư viện không giải quyết việc mượn tài liệu về nhà theo từng cá nhân. Quy trình mượn cụ thể là vào đầu mỗi học kỳ, ban cán sự lớp sẽ gửi đơn yêu cầu mượn tài liệu về nhà (có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm hoặc chữ ký của giáo viên bộ môn đó) để thư viện giải quyết cho mượn (trường hợp Thư viện có giáo trình phù hợp với đơn yêu cầu đó). Thời

gian mượn tài liệu của sinh viên theo học kỳ, sau khi sinh viên kết thúc học phần, sách giáo trình mượn của Thư viện được trả lại cho Thư viện theo tập thể lớp. Với hình thức trên, mỗi học kỳ, một sinh viên được mượn từ 2-3 cuốn giáo trình phù hợp với các học phần thuộc chuyên ngành đào tạo của mình.

Nhìn chung, sinh viên trả sách cho Thư viện rất nghiêm túc và đúng hạn. Nhưng đối với một số cán bộ, giảng viên như đã nói ở trên, việc làm này còn khá bất cập mà đến nay Thư viện vẫn chưa có biện pháp triệt để nhằm cải thiện tình hình. Do vậy, một số lượng tài liệu không nhỏ của Thư viện chưa được thu hồi theo đúng kỳ hạn trả, gây thiếu hụt tài liệu, ảnh hưởng đến vòng luân chuyển của tài liệu, cũng như ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu cầu tin đa dạng của NDT.

Dịch vụ mượn tài liệu về nhà cũng là dịch vụ có nhiều ưu điểm (tiết kiệm được thời gian tra cứu, thời gian giữ sách lâu hơn,..) nên đã thu hút lượng lớn NDT tại Thư viện ĐHH. Bởi vì sinh viên phải mất một buổi đi học trên lớp, chỉ còn một buổi có thể đến thư viện thì đó là một khoảng thời gian không nhiều để bạn đọc có thể đọc được hết những tài liệu mình cần. Khi được mượn về nhà bạn đọc sẽ có nhiều thời gian để nghiên cứu tài liệu được kỹ hơn. Vì vậy, để đáp ứng được nhu cầu trên, thư viện cần sớm triển khai và thực hiện kế hoạch cho sinh viên mượn tài liệu tham khảo về nhà. Hơn nữa, Thư viện dịch vụ sao chụp tài liệu mới đang trong kế hoạch chưa đưa vào thực tiễn nên chưa đáp ứng được nhu cầu photo tài liệu để phục vụ cho nhu cầu tin của mình. Như vậy, NDT vừa không được mượn tài liệu về nhà hạn chế, lại không được photo tài liệu nên nhu cầu tin của chưa được thỏa mãn.

Theo điều tra, hầu hết NDT của Thư viện đều sử dụng dịch vụ mượn về nhà của Thư viện, 94% NDT được hỏi đã sử dụng dịch vụ này của Thư viện, chỉ còn 6% NDT là chưa sử dụng hoặc là chưa biết đến dịch vụ này của Thư viện. Tuy nhiên, còn nhiều ý kiến cho rằng dịch vụ này chưa thực sự được tốt (chiếm 22,25%) bởi vì số lượng và loại hình tài liệu mà NDT được mượn còn hạn chế. Nhóm NDT là sinh viên có nguyện vọng được mượn cả sách tham khảo về nhà để tiện cho việc học tập và nghiên cứu của mình;

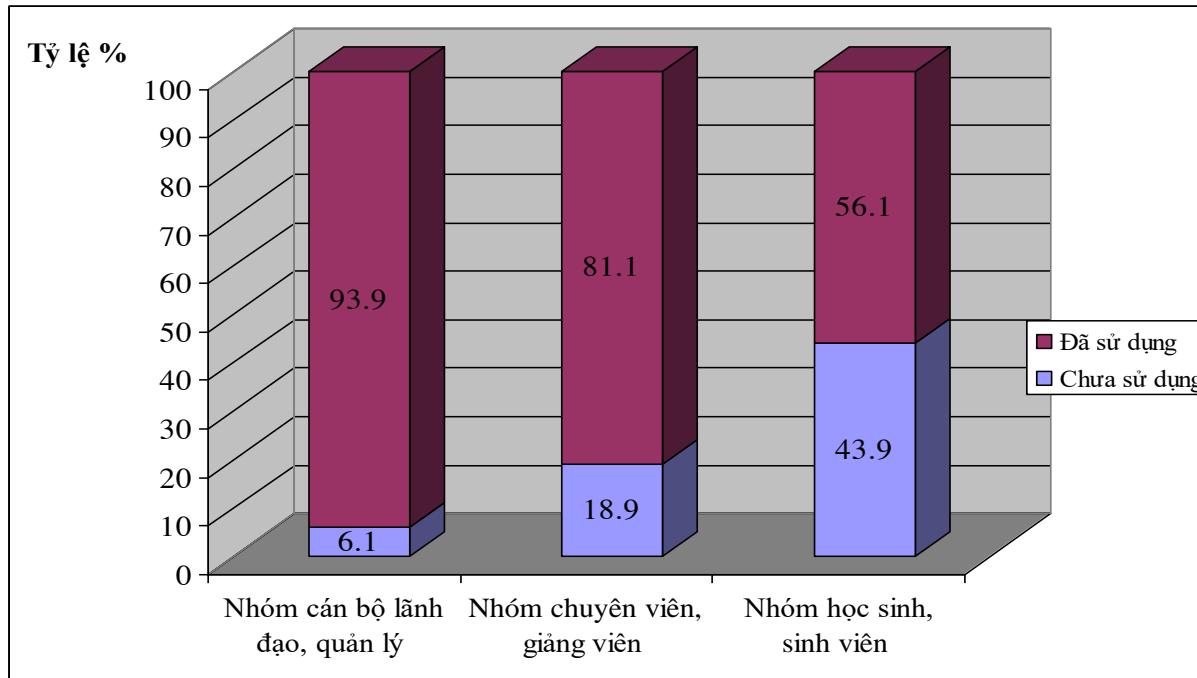
vì vậy, Thư viện cần phải xem xét nghiên cứu tổ chức phục vụ theo nguyện vọng của mọi đối tượng NDT nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu thông tin của họ.

Dịch vụ mượn về nhà đang giữ một vai trò quan trọng trong hoạt động tại Thư viện. Điều này thể hiện ở bảng thống kê lượt NDT sử dụng dịch vụ mượn về nhà của Thư viện.

Bảng 2.14: Việc sử dụng dịch vụ mượn về nhà của NDT

	Tổng số		Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý		Nhóm chuyên viên, giảng viên		Nhóm học sinh, sinh viên	
	SL (người)	%	SL (người)	%	SL (người)	%	SL (người)	%
Chưa sử dụng	255	37.4	2	6.1	24	18.9	229	43.9
Đã sử dụng	427	62.6	31	93.9	103	81.1	293	56.1
Tổng cộng	682	100	33	100	127	100	522	100

Biểu đồ 2.8 Việc sử dụng dịch vụ mượn về nhà của NDT



Trong thời gian tới, lượt NDT sử dụng dịch vụ này chắc chắn ngày càng tăng lên, vì vậy Thư viện cần phải củng cố, phát triển và mở rộng hình thức phục vụ này.

2.3.1.2 Nhận xét, đánh giá về tình hình khai thác và sử dụng nguồn lực thông tin

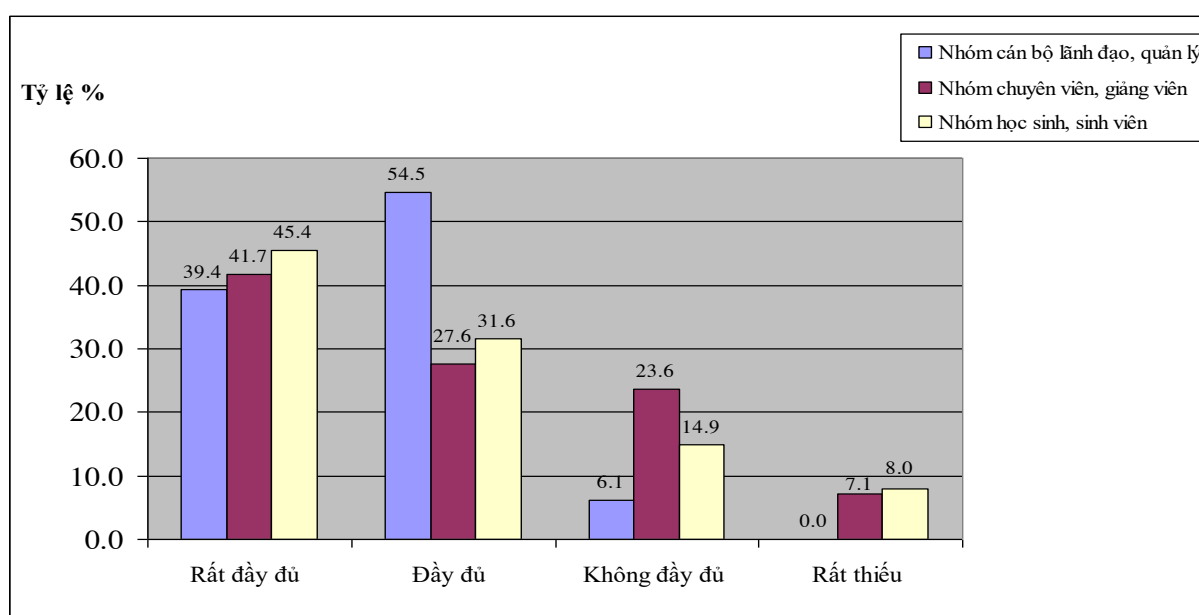
*** Về nội dung tài liệu chuyên ngành người dùng tin thường sử dụng**

Khi hỏi về nội dung tài liệu chuyên ngành thường sử dụng tại Thư viện, kết quả cho thấy có 413/682 số người được hỏi (chiếm 76,4%) đánh giá là Thư viện có đầy đủ tài liệu có nội dung theo chuyên ngành mà họ thường sử dụng; có 23,6% số người được hỏi (161 trong tổng số 682 ý kiến) đánh giá là Thư viện không có đầy đủ, thậm chí là rất thiếu tài liệu có nội dung theo chuyên ngành mà họ thường sử dụng.

Bảng 2.15 Đánh giá về nội dung tài liệu chuyên ngành NDT thường sử dụng

<i>Mức đánh giá</i>	Tổng số		Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý		Nhóm chuyên viên, giảng viên		Nhóm học sinh, sinh viên	
	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Rất đầy đủ	303	44.4	13	39.4	53	41.7	237	45.4
Đầy đủ	218	32.0	18	54.5	35	27.6	165	31.6
Không đầy đủ	110	16.1	2	6.1	30	23.6	78	14.9
Rất thiếu	51	7.5	0	0.0	9	7.1	42	8.0

Biểu đồ 2.9 Đánh giá về nội dung tài liệu chuyên ngành NDT thường sử dụng



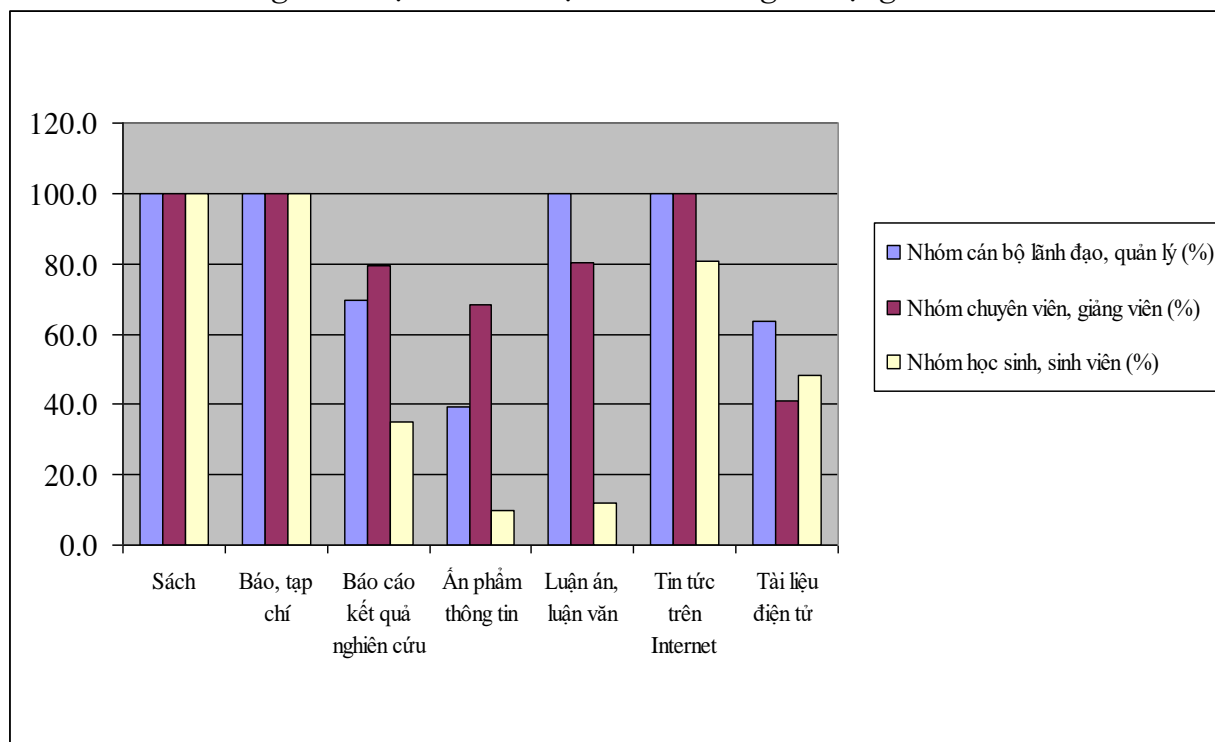
*** Về loại hình tài liệu người dùng tin thường sử dụng**

Theo kết quả thăm dò, loại hình tài liệu sách; báo, tạp chí rất được người dùng tin ưa dùng (chiếm 100% số người được hỏi). Loại hình ấn phẩm thông tin, tài liệu điện tử có số lượng người sử dụng ít nhất.

Bảng 2.16 Đánh giá về loại hình tài liệu NDT thường sử dụng

Loại hình tài liệu	Tổng số		Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý		Nhóm chuyên viên, giảng viên		Nhóm học sinh, sinh viên	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Sách	682	100.0	33	100.0	127	100.0	522	100.0
Báo, tạp chí	682	100.0	33	100.0	127	100.0	522	100.0
Tài liệu NCKH	306	44.9	23	69.7	101	79.5	182	34.9
Ấn phẩm thông tin	152	22.3	13	39.4	87	68.5	52	10.0
Luận án, luận văn	197	28.9	33	100.0	102	80.3	62	11.9
Tin tức trên Internet	582	85.3	33	100.0	127	100.0	422	80.8
Tài liệu điện tử	325	47.7	21	63.6	52	40.9	252	48.3

Biểu đồ 2.10 Đánh giá về loại hình tài liệu NDT thường sử dụng



Tuy nhiên, trong từng loại tài liệu lại có sự chênh lệch về tỷ lệ người sử dụng. Ví dụ với các loại phẩm thông tin; luận án, luận văn; báo cáo kết quả nghiên cứu thì nhóm học sinh, sinh viên có tỷ lệ sử dụng thấp nhất.

*** Yêu cầu về thời gian xuất bản của tài liệu (tính cập nhật thông tin)**

Qua phân tích “Phiếu yêu cầu tin”, “Sổ theo dõi mượn sách” và phỏng vấn trực tiếp người dùng tin, tác giả thấy rằng phần lớn NDT tại Thư viện ĐHHL yêu cầu những tài liệu có thời gian xuất bản sau năm 2000; điều đáng chú ý là hầu hết học sinh, sinh viên thuộc các ngành đào tạo ngoài Sư phạm (Kế toán, Quản trị kinh doanh, Du lịch, Quản trị văn phòng,...) chỉ sử dụng tài liệu có thời gian xuất bản từ năm 2005 đến nay.

*** Về số lượt phục vụ yêu cầu tin và tần suất sử dụng Thư viện của người dùng tin**

Kể từ sau năm 2007, lượt NDT cũng tăng lên hàng năm, dẫn đến số lượt tài liệu luân chuyển hàng năm cũng tăng lên đáng kể. Năm 2007 chỉ có 15.327 lượt sách, 13.020 lượt báo tạp chí; đến năm 2010 tăng lên 20.105 lượt sách, 20.376 lượt báo, tạp chí. Nguyên nhân của sự gia tăng trên là do: số lượng NDT của Thư viện tăng nhanh (cùng với việc mở rộng quy mô đào tạo của Nhà trường); cơ sở vật chất của Thư viện được nâng cấp, cải thiện đáng kể; nguồn lực thông tin được chú trọng phát triển (tổng số vốn tài liệu tăng gần gấp đôi so với tổng vốn tài liệu từ năm 2007 trở về trước).

Bảng 2.17 Số lượt phục vụ NDT từ năm 2007 đến hết tháng 5 năm 2011

Năm	Số lượt NDT	Số lượt sách	Số lượt báo, tạp chí
2007	7.241	15.327	13.020
2008	8.302	17.486	17.490
2009	9.200	19.308	19.702
2010	10.750	20.105	20.376
5 tháng đầu năm 2011	6.834	11.305	11.407

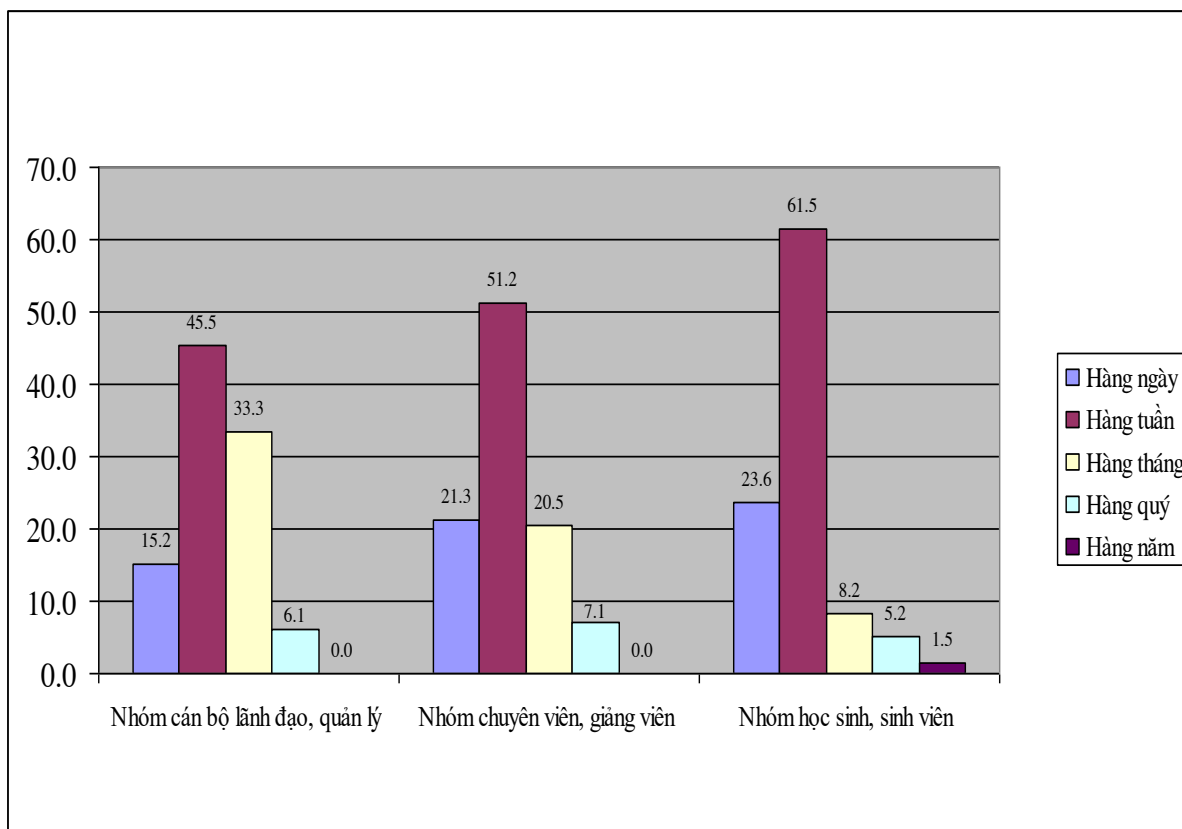
Nguồn: Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

Bảng 2.18 Tần suất sử dụng thư viện của NDT

Tần suất sử dụng Thư viện	Tổng số		Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý		Nhóm chuyên viên, giảng viên		Nhóm học sinh, sinh viên	
	SL (người)	%	SL (người)	%	SL (người)	%	SL (người)	%
Hàng ngày	155	22.7	5	15.2	27	21.3	123	23.6
Hàng tuần	401	58.8	15	45.5	65	51.2	321	61.5
Hàng tháng	80	11.7	11	33.3	26	20.5	43	8.2
Hàng quý	38	5.6	2	6.1	9	7.1	27	5.2
Hàng năm	8	1.2	0	0.0	0	0.0	8	1.5

Tuy nhiên, qua nghiên cứu, số người sử dụng thư viện hàng tuần chiếm tỷ lệ cao nhất (58.8% số người được hỏi), còn tần suất sử dụng thư viện hàng ngày của NDT chưa cao (chiếm 22.7% số người được hỏi).

Biểu đồ 2.11 Tần suất sử dụng thư viện của NDT



2.3.2 Vấn đề phối hợp bổ sung và chia sẻ nguồn lực thông tin

2.3.2.1 Việc phối hợp bổ sung

Phối hợp là cùng hoạt động hoặc là hoạt động để hỗ trợ lẫn nhau. Phối hợp bổ sung là phân chia gianh giới trách nhiệm thu thập từng loại hình tài liệu với mục đích tránh trùng lặp và làm tăng số lượng tài liệu.

Có nhiều lý do khiến các thư viện nói chung, thư viện đại học nói riêng cần phối hợp bổ sung.”Trước hết, do sự bùng nổ thông tin, số lượng tài liệu tăng quá nhanh và quá nhiều nên không một thư viện nào đủ sức đáp ứng nhu cầu NDT. Thứ hai, việc phối hợp bổ sung giúp tránh được tình trạng biệt lập khép kín thông tin trong phạm vi một đơn vị; tránh trùng lặp lãng phí thông tin; thoả mãn nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng của NDT. Thứ ba, trong điều kiện hiện nay, việc phối hợp bổ sung giúp sử dụng hợp lý công sức, tiền của và phương tiện của các đơn vị”. [18]

Muốn tiến hành phối hợp bổ sung giữa các thư viện cần phải có sự tổ chức chỉ đạo thống nhất phát triển sự nghiệp thư viện; đồng thời các thư viện phải có đủ các trang thiết bị, phương tiện để liên hệ với nhau; phải thông báo công khai, rộng rãi thành phần vốn tài liệu; phải có ngân sách ổn định và trình độ, ý thức của cán bộ thư viện phải đạt theo tiêu chuẩn nhất định.

Việc phối hợp bổ sung có nhiều ý nghĩa như tránh lãng phí đối với việc cùng một tài liệu lại có nhiều đơn vị cùng mua bổ sung, giúp tiết kiệm kinh phí và tạo điều kiện để người dùng khai tài liệu với tần suất tối đa, tránh để tài liệu bị “chết” trong kho.

Tuy vậy, đến nay Thư viện ĐHHL vẫn chưa tiến hành phối hợp bổ sung với bất kể một đơn vị nào. Hy vọng trong thời gian tới thư viện sẽ tiến hành phối hợp bổ sung với các đơn vị trên cùng địa bàn để tăng chất lượng, hiệu quả phục vụ người dùng tin nhờ nguồn lực thông tin phong phú về nội dung, đa dạng về loại hình tài liệu.

2.3.2.2 Việc chia sẻ nguồn lực thông tin

Thông tin đóng vai trò quan trọng trong xu thế phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ, giáo dục,...Quá trình chuyển giao thông tin trong môi trường giáo dục đại học đã có những bước tiến vượt bậc thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và Internet vào việc giảng dạy và học tập. Trong quá trình đó, thư viện là nơi góp phần đắc lực

trong việc biến thông tin thành tri thức bằng cách liên kết các nguồn tài nguyên thông tin lại với nhau, mở rộng khả năng đáp ứng yêu cầu thông tin của mọi đối tượng thông qua sự hợp tác liên thông và sự chia sẻ nguồn lực thông tin.

Từ khá lâu, nhu cầu chia sẻ nguồn lực đã được các thư viện đại học đặt ra, do lợi ích của nó mang lại. Tuy nhiên mức độ triển khai việc hợp tác giữa các thư viện để có thể chia sẻ nguồn lực thông tin lại liên quan đến đặc thù điều kiện ở mỗi thư viện. Khi tham gia chia sẻ nguồn lực thông tin, các đơn vị thành viên có thể làm thoả mãn nhu cầu của người dùng tin nhờ có thêm số lượng vốn tài liệu một cách nhanh chóng, với chất lượng đảm bảo. Một lợi ích nữa của việc này là giúp cho các thư viện giảm chi phí mua tài liệu, chi phí xử lý tài liệu (thông tin chỉ cần xử lý một lần nhưng có thể tái sử dụng được nhiều lần khi xử lý tập trung hoặc sử dụng lại kết quả xử lý từ các biểu ghi của các đơn vị khác). Khi đã có hệ thống liên kết, chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các thư viện người dùng trong và ngoài hệ thống đều có thể truy cập một cách dễ dàng, tra cứu nhanh chóng, mọi nơi, mọi lúc.

Vì vậy, việc chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các thư viện là hết sức cần thiết và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Chia sẻ nguồn lực thông tin nhằm tận dụng tối đa nguồn tri thức của nhân loại và tiết kiệm kinh phí cho thư viện bởi vì, trên thực tế thì không có một thư viện nào có đủ khả năng bổ sung một cách đầy đủ nguồn lực thông tin, đáp ứng được mọi NCT của NDT.

Đối với Thư viện ĐHHL, công tác chia sẻ nguồn lực thông tin đang đặt ra trước nhu cầu thông tin ngày càng phong phú, đa dạng của người dùng tin. Mặc dù vậy, đến nay Thư viện vẫn chưa làm được công tác này. Mục tiêu hướng tới của Thư viện Trường ĐHHL trong tương lai là gia nhập vào các Liên hiệp thư viện trong nước để có thể hợp tác để chia sẻ nguồn lực thông tin. Tuy nhiên, khó khăn đặt ra đối với Thư viện ĐHHL hiện nay là: với đặc thù của Thư viện trường đại học địa phương (hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật thấp, kinh phí đầu tư còn hạn chế,...); nhà trường mới được nâng cấp nên chưa tạo “chỗ đứng” (thương hiệu) trong hệ thống các trường đại học, chưa được nhiều đơn vị, tổ chức khác biết đến. Vì vậy, việc hợp tác, liên kết với các đơn vị khác để chia sẻ nguồn lực thông tin là rất khó. Việc lựa chọn được thư viện nào, tổ chức nào

có nguồn lực thông tin hoặc một phần nguồn lực thông tin phù hợp với NCT của NDT của Trường ĐHHL để tiến tới phối hợp bổ sung và chia sẻ nguồn lực thông tin càng khó hết sức khó khăn hơn.

Trên cùng địa bàn tỉnh Ninh Bình, ngoài Thư viện tỉnh Ninh Bình còn có thư viện của một số trường cao đẳng như: Trường Cao đẳng Y Ninh Bình, Trường Cao đẳng nghề LILAMA,... Tuy nhiên, đến nay, việc chia sẻ nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường ĐHHL và các thư viện khác trên cùng địa bàn tỉnh cũng như các thư viện trong cả nước vẫn chưa được triển khai. Do đó, trong tương lai, Thư viện cần nghiên cứu, cân nhắc giải pháp để thực hiện vấn đề này.

2.4 Nhận xét, đánh giá về hiện trạng công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Hoa Lư

Cùng với việc mở rộng quy mô đào tạo của nhà trường, số lượng cán bộ, giảng viên và sinh viên tăng lên, dẫn đến nhu cầu thông tin tăng cao, áp lực đối với nguồn lực thông tin của Thư viện ĐHHL càng lớn. Vì thế, từ sau năm 2007, Thư viện ĐHHL đã bước đầu được lãnh đạo nhà trường quan tâm đầu tư nâng cấp về mọi mặt, trong đó công tác phát triển vốn tài liệu được chú trọng hàng đầu.

*** Những thành tích đạt được:**

- Sự đa dạng về nội dung tài liệu (tương ứng với những ngành đào tạo mới mới kể từ sau năm 2007); nội dung tài liệu không chỉ bó hẹp trong phạm vi các ngành đào tạo Sư phạm mà xuất hiện thêm nhiều nội dung thuộc các môn loại mới mà trước đây chưa từng có. Về cơ bản nguồn lực thông tin đã đáp ứng được nhu cầu tài liệu phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu và giải trí của cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường.

- Số lượng tài liệu bổ sung tăng gấp đôi so với thời kỳ trước năm 2007; trong đó, số lượng tài liệu điện tử gia tăng đáng kể;

- Sự với gia tăng về nguồn lực thông tin đã góp phần nâng cao vị thế của Thư viện (từ Thư viện Trường CĐSP Ninh Bình trở thành Thư viện Trường Đại học Hoa

Lưu ngày nay); đồng thời sẵn sàng chuẩn bị nguồn thông tin/ nguồn học liệu phục vụ cho nhiệm vụ đào tạo tín chỉ của Nhà trường.

*** Một số hạn chế:**

- Loại hình tài liệu của Thư viện còn thiên lệch, dạng tài liệu truyền thống/tài liệu trên giấy chủ chiếm tỷ lệ chủ yếu trong cơ cấu thành phần vốn tài liệu; trong khi đó, tài liệu điện tử có số lượng không đáng kể; ngôn ngữ của tài liệu chủ yếu là tiếng Việt, tài liệu ngoại văn có số lượng khiêm tốn.

- Do tình trạng khó khăn về cơ sở vật chất, diện tích kho chứa chưa được mở rộng tương ứng với sự gia tăng nguồn lực thông tin, Thư viện vẫn chưa thể tổ chức được các phòng kho chuyên dụng như phòng multimedia, phòng tài liệu ngoại văn, phòng báo, tạp chí,... để phục vụ người dùng tin.

- Do chưa có chính sách phát triển nguồn tin thành văn, nên công tác bổ sung còn mang tính chủ quan, thiếu đồng bộ, dẫn đến hiện tượng bổ sung trùng lặp, lãng phí.

- Thư viện chưa chú trọng thu thập nguồn tài liệu nội sinh trong phạm vi nhà trường và các nguồn tài liệu xám có giá trị khác; đồng thời chưa tiến hành phối hợp, chia sẻ nguồn lực thông tin với bất kể đơn vị nào trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

*** Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan của tất cả các hạn chế trên là do đặc thù của một thư viện đại học ở địa phương như điểm xuất phát thấp về mọi phương diện (cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật, kinh phí...), lại mới được nâng cấp, mở rộng quy mô từ trường Cao đẳng Sư phạm trước đây

- Nguyên nhân chủ quan là do sự hạn chế về năng lực chuyên môn cũng như tâm huyết của đội ngũ cán bộ Thư viện; sự thiếu quan tâm sao sát của lãnh đạo nhà trường đối với lĩnh vực hoạt động thư viện (nhất là thời kỳ trước năm 2007).

Chương 3

KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THÔNG TIN TẠI THƯ VIỆN ĐẠI HỌC HOA LƯ

Những năm qua, Thư viện ĐHHL đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Với nguồn lực thông tin hiện có, Thư viện đã từng bước thoả mãn nhu cầu của NDT; giúp kích thích khả năng sáng tạo, tìm tòi, nâng cao hiệu quả lao động trí tuệ của họ. Tuy nhiên, thực trạng nguồn lực thông tin và công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện còn bộ lộ nhiều hạn chế, cần có giải pháp khắc phục kịp thời. Để nâng cao chất lượng của công tác này, đồng thời tích cực chuẩn bị đảm nhiệm phục vụ đào tạo theo tín chỉ của nhà trường trong thời gian tới, tác giả xin mạnh dạn đề xuất một số giải pháp, kiến nghị như sau.

3.1 Hoàn thiện chính sách phát triển nguồn tin

Theo Tiến sĩ Nguyễn Việt Nghĩa, các thư viện muốn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, muốn đạt được hiệu quả phục vụ tốt nhất trước hết phải xây dựng cho được một vốn tài liệu đủ lớn về số lượng, phong phú về chủng loại với chất lượng tốt, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của người dùng tin. Để làm được điều đó, công tác phát triển vốn tài liệu tại các thư viện phải tiến hành lựa chọn, cân nhắc kỹ càng từng loại tạp chí, từng cuốn sách mà không thể bỏ sung ỏ ạt các loại tài liệu có trên thị trường. Hơn nữa, do ảnh hưởng của các quy luật cơ bản của tài liệu như: quy luật gia tăng số lượng tài liệu, quy luật tập trung và phân tán thông tin, quy luật lỗi thời của thông tin, quy luật giá cả tài liệu tăng liên tục nên các cơ quan không có đủ kinh phí để mua và xử lý, cũng như không đủ kho tàng, giá kệ để lưu trữ tài liệu. Cơ sở của việc lựa chọn đó là các nguyên tắc, quy tắc lựa chọn tài liệu được thể hiện trong chính sách lựa chọn tài liệu (selection policy). Những nguyên tắc này được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ mà thư viện được giao phó. Mặt khác, công tác phát triển nguồn

lực thông tin không chỉ đơn giản là lựa chọn và đặt mua tài liệu mà còn bao gồm nhiều vấn đề khác như: các thủ tục đặt hàng, mua bán, vấn đề phối hợp bổ sung, thanh lọc tài liệu cũ, các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính,... Do vậy, mỗi thư viện cần phải có một chính sách phát triển nguồn tin. Với xu thế hiện nay là đa dạng hoá các nguồn tin và các kênh thu thập tài liệu, vì vậy được nhiều thư viện quan tâm xây dựng “chính sách phát triển nguồn tin” (information development policy) cho đơn vị. [25, tr.12]

Chính sách phát triển nguồn tin là một tài liệu quan trọng hàng đầu đối với bất kỳ một thư viện nào, là một văn bản xác định phương hướng phát triển vốn tài liệu của cơ quan cùng các quy định, quy chế, thủ tục lựa chọn tài liệu, nhà cung cấp tài liệu, phù hợp với khả năng tài chính cũng như cơ cấu tổ chức của từng thư viện, khẳng định phương châm bổ sung tài liệu, các diện chủ đề mà thư viện quan tâm thu thập cũng như các thủ tục thanh lọc tài liệu. Chính sách phát triển nguồn tin là công cụ hỗ trợ cho việc lập kế hoạch và làm việc hàng ngày của cán bộ bổ sung, nó là kim chỉ nam để xây dựng nguồn thông tin trong hoạt động tư liệu thư viện.

Nhiều năm qua, cán bộ của Thư viện ĐHHL chủ yếu dựa vào kinh nghiệm để tiến hành công việc phát triển nguồn lực thông tin. Do đó, công tác này chưa đảm bảo tính khoa học và chưa đạt hiệu quả như mong muốn (nguồn lực thông tin bị thiên lệch, chưa cân đối; tình trạng trùng lặp, thừa bản, lãng phí). Yêu cầu cấp thiết hiện nay của Thư viện ĐHHL là cần sớm xây dựng một chính sách phát triển nguồn lực thông tin bằng văn bản chính thức. Qua chính sách phát triển nguồn lực thông tin, Thư viện ĐHHL sẽ xác định mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài để xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin trong từng giai đoạn cụ thể.

Chính sách phát triển nguồn lực thông tin của Thư viện trường ĐHHL cần phải bao quát được những nội dung sau:

- Khái quát về chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của TV, nêu lên bản chất và phạm vi của nguồn tin, tư liệu mà cơ quan có ý định xây dựng;

- Chỉ rõ những hướng bổ sung ưu tiên cũng như mức độ bổ sung đối với từng chuyên ngành cụ thể;

- Đưa ra các tiêu chuẩn lựa chọn các loại hình tài liệu cụ thể cũng như các tiêu chí thanh lọc và loại bỏ các tài liệu không còn phù hợp ra khỏi kho tư liệu ;

- Đảm bảo tính nhất quán và tính liên tục trong các giai đoạn phát triển nguồn lực thông tin, (kể cả trong trường hợp có biến động hay thay đổi về nhân sự làm công tác bổ sung);

- Đảm bảo sự cân đối, hài hoà giữa các loại hình tư liệu như: sách, chuyên khảo, ấn phẩm định kỳ, tài liệu điện tử, tài liệu không công bố;

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý ngân sách một cách có hiệu quả.

Để chuẩn bị tiềm lực thông tin phục vụ đào tạo theo học chế tín chỉ, Thư viện ĐHHL cần phải nỗ lực, khẩn trương hoàn thiện chính sách phát triển nguồn lực thông tin. Diện bổ sung tài liệu cần căn cứ vào đề cương chi tiết của từng môn học, nơi mà cán bộ giảng dạy đã liệt kê danh mục tài liệu bắt buộc sinh viên phải đọc và danh mục tài liệu yêu cầu đọc thêm. Danh mục tài liệu tham khảo này là căn cứ rất quan trọng cho Thư viện xây dựng chính sách bổ sung.

Việc lựa chọn tài liệu là nhân tố quyết định chất lượng hiệu quả của công tác bổ sung. Để khắc phục những hạn chế trong công tác bổ sung thời gian vừa qua (bổ sung trùng lặp gây lãng phí, bổ sung không đúng, không trúng với yêu cầu của NDT,...), Thư viện ĐHHL cần xây dựng các tiêu chí để lựa chọn tài liệu. Dự kiến gồm các tiêu chí sau đây:

Tính phù hợp, tính khoa học

Nội dung, chủ đề của tài liệu phải bám sát chương trình đào tạo của nhà trường. Đối tượng của tài liệu là sinh viên, giảng viên, hoặc người nghiên cứu khoa học. Mức độ ưu tiên đối với việc bổ sung loại hình tài liệu theo trật tự sau:

- Mức độ ưu tiên 1: Bổ sung giáo trình và tài liệu tham khảo bắt buộc bám sát từng chuyên ngành đào tạo, đặc biệt chú trọng những ngành đào tạo mới.

- Mức độ ưu tiên 2: Bổ sung tài liệu chuyên khảo của từng lĩnh vực, nhằm tạo điều kiện cho NDT mở rộng phạm vi nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn về một lĩnh vực chuyên môn.

- Mức độ ưu tiên 3: Bổ sung tài liệu tra cứu cho từng chuyên ngành: bách khoa toàn thư, từ điển chuyên ngành, từ điển ngôn ngữ, tài liệu thống kê, niên giám, ...

- Mức độ ưu tiên 4: Bổ sung tài liệu phổ cập kiến thức, tài liệu phục vụ nhu cầu thư giãn, giải trí của NDT.

Tính cập nhật

Tài liệu được lựa chọn phải đảm bảo tính mới về mặt khoa học, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học – công nghệ.

Về mức độ tin cậy

Ưu tiên lựa chọn những tài liệu của các nhà xuất bản khoa học, chuyên ngành hoặc các cộng đồng xuất bản, phát hành nổi tiếng, danh tiếng và trình độ khoa học của tác giả, người biên tập, người hiệu đính v.v...

Về ngôn ngữ

Thư viện chủ yếu bổ sung tài liệu tiếng Việt nhằm phục vụ số đông NDT. Tuy nhiên, vốn tài liệu tiếng nước ngoài cần phải được phát triển, trong đó, ưu tiên cho tài liệu viết bằng tiếng Anh.

Về loại hình tài liệu

Thư viện vẫn ưu tiên bổ sung tài liệu truyền thống như sách và báo – tạp chí. Tuy nhiên, để theo kịp xu hướng phát triển của các thư viện hiện đại và đáp ứng những nhu cầu mới của người sử dụng, các loại hình tài liệu hiện đại cần được phát triển dần song song với tài liệu truyền thống. Do đó Thư viện sẽ đặt mua quyền sử dụng sách điện tử (e-books), cơ sở dữ liệu toàn văn trực tuyến, và tài liệu điện tử khác.

3.2 Phối hợp bổ sung giữa các đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Phối hợp bổ sung là phân chia gianh giới trách nhiệm thu thập từng loại hình tài liệu với mục đích tránh trùng lặp và làm tăng số lượng tài liệu. Lý do cần phối hợp bổ sung là do sự bùng nổ thông tin, tài liệu tăng quá nhanh và quá nhiều nên không có một thư viện nào đủ sức đáp ứng nhu cầu bạn đọc. Mặt khác, lợi ích của phối hợp bổ sung là giúp các thư viện sử dụng hợp lý công sức, tiền của và phương tiện vật chất, kỹ thuật; tránh trùng lặp, lãng phí thông tin; tránh tránh được tình trạng biệt lập, khép kín thông tin trong phạm vi một đơn vị; thoả mãn nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng của NDT.

Phối hợp bổ sung là một hình thức hợp tác và chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các thư viện. Công tác phối hợp bổ sung tuy rất cần thiết, nhưng đến nay, vẫn chưa được Thư viện ĐHHL quan tâm đúng mức. Trong thời gian tới, Thư viện cần triển khai công tác này để làm phong phú về nội dung và loại hình của nguồn lực thông tin. Mục tiêu hướng tới của Thư viện Trường ĐHHL là gia nhập vào các Liên hiệp thư viện trong nước để có thể hợp tác để chia sẻ nguồn lực thông tin. Để thực hiện được điều này, trước hết, Thư viện cần phải có sự kết hợp với các đơn vị trên cùng địa bàn để tận dụng không gian địa lý thuận lợi cho việc phối hợp bổ sung và chia sẻ nguồn lực thông tin lẫn nhau.

Thực tế hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ngoài Trường ĐHHL còn có 4 trường cao đẳng là Cao đẳng nghề Cơ điện và xây dựng Tam Điệp, Cao đẳng nghề LILAMA 1, Cao đẳng nghề Cơ giới Ninh Bình, Cao đẳng Y tế Ninh Bình, Các trường này cũng mới được nâng cấp và đang tập trung mở rộng quy mô tuyển sinh, đa dạng về ngành nghề đào tạo, hệ đào tạo, hình thức đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Các trường cao đẳng, đại học này (ĐH, CĐ) thực sự là những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Ninh Bình và một số vùng lân cận (Nam Định, Hà Nam, Thanh Hoá,...), phục vụ yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Hiện nay, cả 5 trường mới được nâng cấp (từ trung cấp lên cao đẳng và từ cao đẳng lên đại học) nên đều đang trong giai đoạn kiện toàn về mọi mặt (cơ cấu tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn lực thông tin,...) để đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học ở trình độ cao hơn.

Thư viện là bộ phận cơ vật chất trọng yếu, có chức năng, nhiệm vụ đảm bảo đầy đủ nguồn lực thông tin phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học cả 5 trường. Trong khi đó, nguồn lực thông tin của 5 đơn vị còn nhiều hạn chế, cần được củng cố, phát triển để đáp ứng kịp với việc nâng cấp và mở rộng quy mô đào tạo của các trường. Tuy nhiên, kinh phí đầu tư cho công tác phát triển nguồn lực thông tin của cả 5 trường đều không dồi dào (nếu không muốn nói là còn hạn hẹp) nếu so sánh với các trường cao đẳng, đại học đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng,...

Hơn nữa, trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với nguồn nhân lực (sản phẩm đào tạo của các trường cao đẳng, đại học), đòi hỏi sinh viên tốt nghiệp tại 5 trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phải có một nền tảng kiến thức, chuyên môn khá vững để có thể cạnh tranh được với sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng lớn trong cả nước. Từ đó, tất yếu dẫn đến việc sinh viên phải nỗ lực tự học, tự nghiên cứu cũng như phải tranh thủ và tận dụng các nguồn lực thông tin có thể để tích lũy kiến thức cho mình. Vì thế, trong thời điểm này, việc tiến hành phối hợp bổ sung giữa 5 thư viện trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình để có thể chia sẻ nguồn lực thông tin là biện pháp hữu hiệu nhằm *tăng cường các nguồn lực* (thông tin, cơ sở vật chất, nghiệp vụ,...) giúp từng đơn vị thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó.

Mặt khác, trong bối cảnh bùng nổ thông tin, nếu 5 đơn vị không có sự phối kết hợp lẫn nhau, các thư viện trên sẽ dễ bị lạc hậu do không cập nhật được kịp thời những yêu cầu mới về chuyên môn cũng như không có sức ép để hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ giữa các trường. Yêu cầu đặt ra đối với bản thân mỗi đơn vị là phải luôn tự đổi mới để có thể bắt kịp sự phát triển chung của hệ thống giáo dục cao đẳng, đại học.

Trước xu thế giao thoa giữa các lĩnh vực khoa học đang ngày càng diễn ra rõ nét và sâu sắc, biên giới giữa các lĩnh vực đó ngày càng thu hẹp. Thư viện của các trường CĐ, ĐH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình là các thư viện khoa học chuyên ngành (theo mục đích đào tạo của các trường), do vậy nguồn tin của mỗi thư viện khó có thể thoả mãn được nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Tuy nhiên, nguồn tin đó sẽ trở nên rất phong phú và đa dạng nếu chúng được kết hợp với nhau để phục vụ các đối tượng khác nhau.

Cùng với xu thế trên là sự thâm nhập sâu sắc của công nghệ thông tin và viễn thông vào các hoạt động thư viện đã làm thay đổi cơ bản quan niệm về phương thức lưu trữ và phục vụ thông tin. Do vậy, việc các đơn vị đóng trên địa bàn cùng nhau hợp tác trong lĩnh vực bổ sung nguồn lực thông tin là cần thiết để tận dụng tối đa khả năng mà các công nghệ đó mang lại.

Đặc biệt, cả 5 thư viện này đều đang trong giai đoạn đầu của quá trình “hiện đại hoá”, “tự động hoá”, tiến tới tổ chức thư viện theo kiểu “mở”. (*Hệ thống mở* là hệ thống cho phép người dùng tin sử dụng các tài nguyên trong thư viện một cách chủ động, rộng rãi thông qua các hình thức phục vụ phong phú. Nói cách khác, đó là hệ thống hướng ngoại, lấy hiệu quả phục vụ làm thước đo cho các hoạt động của mình) [18]. Từ đó cho thấy, 5 thư viện này không thể không tính đến việc liên kết để chia sẻ nguồn lực thông tin trong điều kiện hiện nay.

Những phân tích ở trên, cho thấy, cần thiết phải phối hợp bổ sung giữa các đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và việc làm này có tính khả thi nếu xây dựng được chính sách, kế hoạch bổ sung hợp lý và có sự đồng thuận, quyết tâm cao của các đơn vị thành viên. Vì 5 trường CĐ, ĐH nói trên đều đang tiến hành đào tạo ở trình độ cao đẳng chính quy với nhiều ngành nghề giống nhau; cùng chịu sự quản lý thống nhất về mặt chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, do vậy sẽ rất tiện cho việc thống nhất về quy mô và nội dung nguồn lực thông tin dùng để chia sẻ. Một thuận lợi cơ bản nữa là, cả 5 trường đều đóng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, tập trung trong vòng bán kính khoảng 6 km.

Việc phối hợp bổ sung để tác hợp tác phát triển nguồn tài nguyên thông tin giữa 5 thư viện phải được tiến hành theo lộ trình và bước đi phù hợp. Xin đề xuất giải pháp cụ thể là:

- *Phối hợp bổ sung nguồn lực thông tin đối với những môn ngành giao thoa giữa các trường như: Công nghệ, Ngoại ngữ, Tin học, Kế toán, Quản trị kinh doanh,....*

- *Phối hợp để mua các loại tài liệu điện tử, đặc biệt là quyền truy cập các CSDL trong nước và ngoài nước.*

Đây sẽ là một trong những giải pháp phát triển nguồn lực thông tin trong điều kiện gia tăng nguồn tin điện tử và giá cả tài liệu tăng cao như hiện nay. Việc bổ sung các tài liệu điện tử và tài liệu trên giấy (sách, báo, tạp chí,...) sẽ là một hoạt động nhằm giảm bớt sự trùng lặp trong các kho tài liệu và xúc tiến quá trình tham gia sở hữu các nguồn lực điện tử.

Như vậy, nếu tiến hành phối hợp bổ sung tài liệu giữa Thư viện của 5 trường (Đại học Hoa Lư, Cao đẳng nghề Cơ điện và xây dựng Tam Điệp, Cao đẳng nghề LILAMA 1, Cao đẳng nghề Cơ giới Ninh Bình, Cao đẳng Y tế Ninh Bình) sẽ giúp tăng cường tiềm lực thông tin (đặc biệt đối với loại tài liệu điện tử, tài liệu ngoại văn); đồng thời, giúp các đơn vị giảm chi phí bổ sung trong tình hình giá cả tài liệu tăng cao, chi phí đầu tư cho công tác bổ sung còn hạn chế.

3.3 Tăng cường bổ sung tài liệu điện tử, ngoại văn

Hiện nay, thông tin khoa học và công nghệ phần lớn là bằng tiếng nước ngoài, nhất là tiếng Anh (theo Globalsearch, có đến 68% thông tin trên Internet là bằng tiếng Anh). [18] Người dùng tin có thể tiếp cận lĩnh vực thông tin này chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài. Thực tế hiện nay cho thấy, tại các thư viện đại học, ngày càng có nhiều NDT tìm kiếm và sử dụng các nguồn thông tin bằng ngoại ngữ.

Qua nghiên cứu cho thấy, NDT đang có xu hướng sử dụng các phương tiện điện tử để giao tiếp với thông tin (máy tính, các phương tiện truyền thông, tài liệu điện tử như: CSDL, sách điện tử,...).

Trong khi đó, xuất bản điện tử yêu cầu phải có chi phí bổ sung khá lớn và các nhà xuất bản đẩy chi phí này cho các thư viện gánh chịu. Phiên bản điện tử của các tạp chí chuyên ngành thường được gộp vào cùng với bản in, và các thư viện lại phải trả thêm tiền. Một số nhà xuất bản bán quyền truy cập vào các ấn phẩm điện tử với giá cao hơn rất nhiều và thậm chí dự định không phát hành ấn phẩm dưới dạng bản in nữa. Hơn nữa, có những vấn đề nghiêm trọng đối với tạp chí điện tử, trong đó vấn đề lưu trữ và duy trì các ấn phẩm điện tử thường được nhắc đến nhiều nhất. Vấn đề chính ở đây là tạp chí điện tử thường được mua quyền truy cập chứ không phải quyền sở hữu; nhưng nếu thư viện đặt mua báo in, họ có thể giữ chúng bao lâu tùy thích.[21]

Như trong chương 1 đã nói, Trường ĐHHL sẽ chuyển đổi sang phương thức đào tạo tín chỉ trong thời gian khoảng 3 đến 4 năm tới. Khi đó, các dịch vụ hỗ trợ đào tạo trực tuyến (E-learning) sẽ xuất hiện. Đào tạo trực tuyến là hình thức dạy học mà sinh viên không phải đến lớp, không phải tuân thủ những bó buộc về không gian (học thông qua các phương tiện điện tử, thông qua mạng Internet và các công nghệ Web) [39]. Với hình thức học trực tuyến, sinh viên có thể giao tiếp với cán bộ giảng dạy qua mạng dưới hình thức như E-mail, thảo luận trực tuyến, diễn đàn; còn Thư viện là nơi cung cấp nguồn tài liệu điện tử phục vụ việc học. Trong bối cảnh Internet đã phát triển ngoài tầm kiểm soát, việc lựa chọn thông tin điện tử và xác định giá trị của chúng để phục vụ người dùng là một thách thức lớn đặt ra đối với Thư viện ĐHHL. Bởi vì Internet chính là kho thông tin điện tử vô cùng phong phú và đa dạng.

Như vậy, trước sự xuất hiện của các nguồn tài nguyên điện tử và khả năng truy cập đến các nguồn tài nguyên này đang tăng mạnh mẽ, để thoả mãn nhu cầu của NDT (nhất là chuẩn bị phục vụ đào tạo theo tín chỉ), Thư viện ĐHHL cần:

- Tăng cường bổ sung loại hình tài liệu điện tử như: đĩa CD-ROM, sách điện tử,...

- Xây dựng kế hoạch mua quyền truy cập các CSDL nổi tiếng (bằng cách riêng rẽ hoặc phối hợp với các đơn vị đào tạo khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình) để phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học của nhà trường.

- Từng bước tiến hành số hoá các giáo trình, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo của từng môn học; vì đây là nguồn tin không thể thiếu cho một khoá học trực tuyến khi tiến hành đào tạo theo tín chỉ.

Nguồn lực thông tin hiện nay của Thư viện Trường Đại học Hoa Lư ngày nay có tới một nửa số lượng tài liệu là được tiếp nhận từ vốn tài liệu của Thư viện Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình trước đây; tài liệu thuộc các khối ngành Sư phạm như: Toán, Lý, Hoá, Sinh, Văn, Sử, Địa, Giáo dục Mầm non,...với ngôn ngữ thể hiện bằng tiếng Việt là chính. Sau năm 2007, Thư viện cũng chủ yếu bổ sung tài liệu tiếng Việt, trong khi số lượng tài liệu ngoại văn được bổ sung rất ít. Từ thực trạng nguồn lực thông tin tại Thư viện có thể thấy rõ sự chênh lệch rất lớn giữa số lượng giữa tài liệu ngoại văn so với tài liệu tiếng Việt. Do vậy, thời gian tới, Thư viện cần:

- Xây dựng kế hoạch bổ sung tài liệu ngoại văn (ngoài việc bổ sung thường xuyên tài liệu bằng tiếng Việt) để tạo điều kiện cho NDT có thể tiếp cận tới những nguồn thông tin khoa học và công nghệ mới trên thế giới một cách trực tiếp và nhanh chóng nhất (NDT không phải chờ đợi đến khi tài liệu được dịch ra ngôn ngữ tiếng Việt).

- Các loại ngôn ngữ tài liệu cần bổ sung bao gồm: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc,...; trong đó ưu tiên nhất là tiếng Anh.

Như vậy, trình độ của NDT tại Thư viện ĐHHL ngày càng cao hơn, chuyên sâu hơn (so với trình độ đào tạo cao đẳng trước đây); nhu cầu về thông tin của họ cũng đa dạng về nhiều lĩnh vực (ngoài các ngành đào tạo Sư phạm truyền thống của trường còn xuất hiện thêm các ngành đào tạo mới khác); do vậy, nguồn lực thông tin phải đảm bảo

đầy đủ về nội dung, đa dạng về loại hình, phù hợp với xu thế phát triển của khoa học và công nghệ hiện đại. Để phục vụ đòi hỏi ngày càng cao của NĐT; đồng thời phục vụ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường, Thư viện Trường Đại học Hoa Lư cần phải có chiến lược bổ sung cụ thể, hợp lý, khoa học hơn; đặc biệt cần đa dạng hoá các loại hình tài liệu nhất là tài liệu điện tử, tài liệu ngoại văn.

3.4 Tăng cường thu thập nguồn tài liệu xám trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Nguồn tài liệu xám bao gồm các công trình nghiên cứu khoa học (NCKH), luận án, luận văn, khoá luận tốt nghiệp, tập bài giảng, tài liệu hội nghị, hội thảo... là nguồn thông tin rất có giá trị, phục vụ đắc lực cho học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên các trường đại học. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của các thư viện trường đại học là tiến hành thu thập được đầy đủ, kiểm soát và khai thác có hiệu quả nguồn thông tin đặc biệt này phục vụ nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Thực tế trong thời gian qua, công tác phát triển nguồn tài liệu xám chưa được quan tâm đúng mức ở Thư viện ĐHHL. Hoạt động thu thập, lưu giữ, xử lý và phổ biến thông tin nguồn tài liệu này mới chỉ được Thư viện bắt đầu thực hiện từ năm 2010 (theo quy định của Hiệu trưởng Trường ĐHHL, các công trình NCKH, tập bài giảng, luận án, luận văn, khoá luận tốt nghiệp sau khi đã được Hội đồng bảo vệ thông qua phải nộp vào Thư viện nhà trường 01 bản). Do vậy, từ năm 2010, Thư viện tiếp nhận các loại tài liệu trên một cách thụ động: đích thân các tác giả của tài liệu mang đến giao nộp cho Thư viện. Phạm vi tài liệu thu thập mới bó hẹp trong nội bộ nhà trường.

Trong khi đó, yêu cầu của hoạt động thu thập nguồn tài liệu xám đòi hỏi Thư viện ĐHHL phải thực sự chủ động, tích cực: từ việc quy định những nội dung cụ thể trong chính sách bổ sung tài liệu xám, đến việc cử cán bộ chuyên trách, cũng như việc đầu tư kinh phí thoả đáng... Mặt khác, phạm vi không gian để thu thập loại hình tài liệu xám đòi hỏi phải được Thư viện ĐHHL phải mở rộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (không chỉ bó hẹp trong phạm vi nhà trường như hiện nay). Như đã trình bày ở chương 2 của luận văn, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình còn 5 trường Cao đẳng nghề và một hệ thống các

cơ quan, đơn vị (UBND tỉnh, Sở Giáo dục & Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ,...) có thể sản sinh nguồn tài liệu xám có giá trị. Trong thời gian tới, việc mở rộng phạm vi không gian cho hoạt thu thập nguồn tài liệu này là cực kỳ cần thiết để Thư viện ĐHHL có thể phát triển nguồn lực thông tin nói chung, tăng cường nguồn tài liệu xám nói riêng .

Để tăng cường thu thập nguồn tài liệu xám, *trước hết*, Thư viện Trường Đại học Hoa Lu *cần đẩy mạnh việc thu thập nguồn tài liệu nội sinh* (trong phạm vi nhà trường) một cách chủ động, tích cực. Cụ thể là:

- Thư viện cần đề xuất với Ban Giám hiệu soát xét lại và ban hành các văn bản pháp quy về việc giao nộp tài liệu nội sinh như luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm,... của cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường. Trước hết Thư viện cần rà soát lại các văn bản đã có, xem xét những văn bản nào không còn phù hợp thì đề nghị Ban Giám hiệu xây dựng và ban hành văn bản thay thế.

Theo quy định, các công trình NCKH, tập bài giảng, luận án, luận văn, khoá luận tốt nghiệp phải nộp vào Thư viện nhà trường 01 bản (trên giấy). Điều này sẽ gây khó khăn cho việc khai thác và sử dụng loại tài liệu nội sinh nếu xảy ra trường hợp trong một thời điểm mà có nhiều NDT cùng yêu cầu một bản tài liệu trùng nhau. Do vậy, Thư viện cần đề xuất, tham mưu với Ban lãnh đạo nhà trường để bổ sung quy định việc nộp tài liệu nội sinh (công trình NCKH, tập bài giảng, luận án, luận văn, khoá luận tốt nghiệp của cán bộ, giảng viên, sinh viên Trường ĐHHL). Cụ thể là quy định cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường ngoài việc nộp cho Thư viện 01 bản tài liệu trên giấy như quy định cũ phải nộp kèm theo 01 bản trên đĩa CD-ROM (theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật).

- Thư viện phối hợp với các Phòng, Ban chức năng (Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, Phòng Tổ chức - Tổng hợp, Ban Thông tin – Tuyên truyền) tuyên truyền hướng dẫn các đối tượng người dùng tin thực hiện các văn bản pháp quy về giao nộp tài liệu nội sinh, nhằm thu thập đầy đủ nguồn tin nội sinh của nhà trường.

- Thư viện phải thường xuyên có mối liên hệ mật thiết với các Khoa đào tạo (Xã hội – Du lịch, Tự nhiên, Giáo dục Tiểu học - Mầm non,...) bởi đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên của các Khoa vừa là nơi có nhu cầu thông tin cao, vừa là nơi tập trung những sản phẩm thông tin có giá trị. Tài liệu thu thập được từ các Khoa đào tạo có tính chuyên môn sâu bao gồm đề cương chi tiết môn học, tập bài giảng lưu hành nội bộ, các công trình khoa học, bài tham luận của các giảng viên tại các hội nghị khoa học,...

Thư viện cần tăng cường thu thập nguồn tài liệu xám trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Có nghĩa là, Thư viện phải mở rộng phạm vi không gian cho công tác thu thập loại hình tài liệu này. Cụ thể:

- Thư viện cần cử một cán bộ chuyên trách, có năng lực nghiệp vụ, tâm huyết, với công việc được giao, có khả năng giao tiếp tốt đảm nhiệm công việc thu thập tài liệu xám ngoài phạm vi nhà trường. Nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách này là thường xuyên liên hệ mật thiết với các Sở, Ban ngành trong tỉnh Ninh Bình, đồng thời theo dõi sát sao các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội nghị, hội thảo (về thời gian tổ chức, lịch trình diễn biến của hội nghị, thành phần đại biểu tham gia,...) để có thể xin được biểu, tặng tài liệu từ các cơ quan, đơn vị một cách thuận lợi, nhanh chóng, tránh bỏ sót nguồn tin.

- Thư viện cần phải dành riêng một khoản kinh phí thoả đáng cho việc chi trả chi phí để được sở hữu những tài liệu quý, có giá trị cao.

Một vấn đề nữa là Thư viện cần chuẩn bị tích cực để tiến hành số hoá và xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn đối với nguồn tài liệu xám nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng của đông đảo người dùng tin của Thư viện. Trước mắt, cần xây dựng bộ sưu tập số bằng phần mềm thư viện số Greenstone cho nguồn tài liệu nội sinh bao gồm các công trình NCKH, tập bài giảng, luận án, luận văn, khoá luận tốt nghiệp do cán bộ, giảng viên, sinh viên nộp vào nhà trường theo quy định.

3.5 Nâng cao trình độ cán bộ thư viện và đào tạo người dùng tin

3.5.1 Nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ thư viện

Thư viện ĐHHL đã đóng vai trò quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường, xứng đáng với vị trí là *giảng đường thứ hai của sinh viên*. Để xây dựng và phát triển Thư viện ĐHHL đúng với tầm vóc của nó, yếu tố con người là rất quan trọng. Do đó, vấn đề nâng cao trình độ cho cán bộ là yêu cầu bức thiết đặt ra đối với Thư viện trong bối cảnh hiện nay.

Thời gian qua, Thư viện đã bước đầu phát huy được vai trò một thư viện đại học, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao phó. Tuy nhiên, khi Nhà trường chuyển sang đào tạo theo tín chỉ, vai trò của người cán bộ thư viện chắc chắn có sự thay đổi. Với hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ, cán bộ thư viện phải là người tư vấn cho giảng viên, người hướng dẫn sinh viên biết tiếp cận và sử dụng nguồn tin phù hợp và hiệu quả nhất. Từ đó, cán bộ thư viện hướng dẫn sinh viên biết cách lập danh sách từ khoá, xác định các chiến lược tìm tin từ đơn giản đến phức tạp (sử dụng toán tử tìm tin) và áp dụng các chiến lược tìm tin đó vào việc tìm kiếm thông tin trên OPAC và các CSDL thư mục, các trang Web, báo, tạp chí. Cán bộ thư viện cần tư vấn cho sinh viên cách thức phân tích, tổng hợp thông tin, nhận xét đánh giá một cách có phê phán và chất lượng, tầm quan trọng của thông tin và sự phù hợp với nhu cầu/chủ đề đang theo học, trong các tình huống khác nhau. “Cán bộ thư viện hướng dẫn sinh viên rèn luyện các kỹ năng cần có khi tự học, tự nghiên cứu như kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng lọc thông tin phù hợp với nhu cầu trên cơ sở đánh giá sự phù hợp, kỹ năng suy xét có phê phán”. [39, tr.15]

Mặt khác, sự phát triển của khoa học và công nghệ dẫn đến sự thay đổi căn bản chức năng, nhiệm vụ của cán bộ thư viện. Công nghệ thông tin đang làm thay đổi căn bản quan hệ giao tiếp giữa thủ thư với bạn đọc và với nguồn lực thông tin. Cùng với việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, các hoạt động của thư viện ngày càng đa dạng, phức tạp hơn, nhiệm vụ đặt ra đối với cán bộ thư viện cũng trở nên nặng nề hơn. Hiện đại hoá là xu thế tất yếu của các thư viện nói chung, thư viện đại học nói riêng,

“việc ứng dụng CNTT vào hoạt động của các thư viện đã đem lại sự thay đổi cả hình thức lẫn nội dung; cả về số lượng và chất lượng”.[37, tr.10] Tuy nhiên, các trang thiết bị hiện đại chỉ đem lại hiệu quả cho hoạt động thư viện khi có một đội ngũ cán bộ sử dụng được thành thạo và làm chủ được công nghệ.

Từ năm 2008, Thư viện ĐHHL đã đưa vào sử dụng phần mềm thư viện tích hợp Ilib. Đến nay, hầu hết cán bộ của đơn vị đã khá thuần thục với các thao tác trên phần mềm này. Trong tương lai, Thư viện sẽ còn được đầu tư (hoặc tiếp nhận từ các nguồn tài trợ) những trang thiết bị công nghệ hiện đại. Do vậy, muốn đội ngũ cán bộ của đơn vị chủ động trong việc khai thác, sử dụng các thiết bị đó, cần phải đào tạo, bồi dưỡng trình độ tin học và kiến thức về công nghệ tiên tiến ngay từ lúc này.

Từ những phân tích trên cho thấy, để đáp ứng yêu cầu mới, các cán bộ thư viện ĐHHL phải cập nhật, phát triển và hoàn thiện các năng lực mới. Cụ thể, cán bộ thư viện cần phải có kiến thức vững về tin học và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thư viện; phải có năng lực tư duy sắc bén để định hướng đúng các nguồn thông tin nhằm tiếp cận nhanh tới chúng. Cán bộ thư viện phải thực sự trở thành người trung gian giữa ngân hàng thông tin và người dùng tin; điều đó đòi hỏi họ phải thông thạo một số ngoại ngữ (tối thiểu là tiếng Anh). Bên cạnh đó, người cán bộ thư viện phải có phẩm chất nghề nghiệp, say mê, nhiệt huyết và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.

Hiện nay, Thư viện ĐHHL có đội ngũ cán bộ trẻ, năng động, sáng tạo. Tuy nhiên, đặc thù riêng của những người trẻ tuổi là kinh nghiệm công tác vẫn còn hạn chế. Do vậy, cần tiến hành trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ cán bộ thư viện trẻ. Bởi đây chính là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng của công cuộc đổi mới hoạt động Thư viện theo hướng phục vụ đào tạo tín chỉ. Trong thời gian tới, Thư viện cần thiết phải *xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ và trình độ tin học* cho cán bộ thư viện, nhất là với số cán bộ mới tuyển dụng song song với việc kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ thư viện *đi học nâng cao trình độ chuyên môn (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)*.

Mặt khác, để có thể thu hút và củng cố đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, có tinh thần, trách nhiệm cao làm việc tại Thư viện, Ban lãnh đạo nhà trường cần phải có chế độ khen thưởng, khuyến khích vật chất xứng đáng để động viên, khích lệ được tinh thần làm việc của những cán bộ thư viện.

Như vậy, trong thời gian tới, cùng với việc xây dựng Thư viện theo hướng hiện đại, phát triển nguồn tài nguyên thông tin (đa dạng, phong phú, cập nhật kịp thời) theo yêu cầu của chương trình đào tạo tín chỉ, đòi hỏi đội ngũ cán bộ của Thư viện phải được đào tạo về các kỹ năng nghiệp vụ như: *quản lý tài nguyên thông tin, ngoại ngữ, tin học* để đảm đương công việc và thực sự trở thành những *trợ thủ đắc lực cho giảng viên trên “giảng đường đại học thứ hai”*.

Tác giả xin mạnh dạn nêu ra một số kiến nghị sau:

- Hàng năm, nhà trường cử cán bộ của Thư viện luân phiên tham gia các khoá bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan đầu ngành tổ chức, hoặc nhà trường cho phép Thư viện tự tổ chức và mời giảng viên bên ngoài giảng dạy.

- Trong khi kinh phí và thời gian hạn hẹp (cán bộ phải kiêm nhiệm một số việc khác của đơn vị) nên đề nghị nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ thư viện tự học để cập nhật kiến thức; tự tìm tòi, sáng tạo trong công việc để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn; đồng thời, phải động viên, khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tự học, tự nghiên cứu.

- Nhà trường nên có chính sách khuyến khích, động viên cán bộ đi học nâng cao trình độ (thạc sĩ, tiến sĩ) để xây dựng đội ngũ cốt cán cho Thư viện trong thời gian tới.

3.5.2 Đào tạo người dùng tin

Người dùng tin là một bộ phận không thể thiếu và tách rời của bất kỳ hệ thống thư viện nào. Họ vừa là đối tượng phục vụ của hệ thống thông tin thư viện, tiêu thụ các sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện; vừa là người sản xuất ra những thông tin cho thư viện (bởi khi được cung cấp những sản phẩm và dịch vụ thông tin có chất lượng cao thì chính người dùng tin có thể tạo ra những nguồn thông tin có giá trị). Từ những nguồn thông tin tái tạo có giá trị đó, các thư viện lại tổ chức để tạo thành các sản phẩm và dịch vụ thông tin có chất lượng cao hơn.

Năm 2008, Thư viện đã đưa vào sử dụng phần mềm thư viện tích hợp Ilib để tiến hành hiện đại hoá Thư viện. Từ đây, dẫn đến sự thay đổi căn bản việc sử dụng các dịch vụ Thư viện như: cách thức tìm kiếm, khai thác thông tin của NDT. Do đó, việc đào tạo người dùng tin là rất cần thiết nhằm giúp họ hiểu được cơ cấu tổ chức bộ máy tra cứu thông tin trong thư viện, cách thức tra cứu trên hệ thống mục lục, phương thức tìm tin qua các CSDL trên máy tính, trên mạng Internet và qua các bản thư mục, tạo cho họ có điều kiện thuận lợi khi khai thác và sử dụng Thư viện.

Những năm qua, cứ vào đầu năm học mới, Thư viện tổ chức làm thẻ, hướng dẫn sử dụng thư viện cho sinh viên năm thứ nhất (phương pháp tìm tin trên bộ máy tra cứu truyền thống, trên Opac và khai thác thông tin trên mạng Internet). Thư viện tổ chức các lớp học lý thuyết và thực hành để phổ biến cơ cấu tổ chức, nội quy của Thư viện; các phương pháp tra tìm tài liệu trên bộ máy tra cứu truyền thống, hiện đại để đáp ứng nhu cầu thông tin của cá nhân. Bên cạnh đó, cách thức đào tạo NDT có thể qua các bảng hướng dẫn đặt tại phòng đọc hoặc tổ chức một bộ phận chịu trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng khi họ đến thư viện. Bộ phận đó có thể là đội ngũ cán bộ thư viện, cũng có thể là một số cộng tác viên là NDT thường xuyên, tích cực của thư viện (để tư vấn cho những người dùng tin mới).

Thư viện ĐHHL đang từng bước hiện đại hoá với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu nghiệp vụ. Điều này tác động mạnh mẽ đến người dùng tin, làm thay đổi thói quen, tập quán khai thác và sử dụng thông tin của họ. Đồng thời, điều đó cũng mở ra nhiều khả năng cho người dùng tin trong việc chủ động tiếp cận các nguồn thông tin phong phú đa dạng và biết cách khai thác có hiệu quả nguồn lực thông tin của Thư viện để phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, giải trí,... Vì vậy, đào tạo người dùng tin là một trong những nội dung không thể thiếu nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Thư viện nói chung, đồng thời nâng cao chất lượng của việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên thông tin của Thư viện, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dùng tin.

Hình thức tra cứu sách trên Opac và truy cập Internet tại Thư viện ĐHHL mới chỉ thu hút được những cán bộ và sinh viên có vốn kiến thức, kỹ năng về tin học,

những sinh viên mạnh dạn, thích tìm hiểu, khám phá cái mới; trong khi đó, còn khá nhiều sinh viên vẫn sử dụng hình thức tra cứu truyền thống là chủ yếu (do e ngại, nhút nhát, không quen sử dụng máy tính). Thời gian tới, Thư viện nên có những chỉ dẫn cụ thể về cách thức tra tìm tài liệu trên Opac để người dùng tin sử dụng dễ dàng, tiện lợi; đồng thời thay đổi thói quen tra cứu tin trên công cụ truyền thống. Đối với việc truy cập Internet, Thư viện cũng cần có những chỉ dẫn cụ thể cho NDT. Ngoài việc cung cấp địa chỉ, những trang Web có giá trị, thư viện cần phải có chỉ dẫn rõ ràng để tiếp cận các địa chỉ này.

Thời gian tới, Thư viện Trường ĐHHL tiếp tục triển khai các nội dung đào tạo người dùng tin. Đặc biệt, đối với nhóm sinh viên năm thứ nhất, để họ khỏi bỡ ngỡ và tránh được tâm lý e ngại khi sử dụng các phương tiện tra cứu tài liệu, Thư viện cần mở lớp huấn luyện sử dụng thư viện, nhất là hướng dẫn các thao tác sử dụng hình thức tra cứu tin trên Opac.

Mặt khác, Thư viện cần thường xuyên tổ chức *Hội nghị bạn đọc* nhằm tăng cường mối quan hệ giữa thư viện với bạn đọc, qua đó có thể đánh giá được mức độ đáp ứng nhu cầu tin của NDT, tìm ra những mặt mạnh và phát huy triệt để, khắc phục những mặt còn tồn tại trong thời gian tới. Việc tiếp nhận thông tin phản hồi và những ý kiến đánh giá của NDT là một trong những cơ sở cho việc hoàn thiện ngày một tốt hơn công tác phục vụ thông tin thư viện tại Thư viện. Để lôi cuốn được NDT, khuyến khích cán bộ, giảng viên và sinh viên dành thời gian đến Thư viện thì việc khen thưởng cho những NDT tiêu biểu theo năm học là rất cần thiết. Qua hội nghị bạn đọc, Thư viện nên biểu dương, khích lệ những NDT tích cực sử dụng các dịch vụ của Thư viện và những NDT có đề xuất, góp ý cho các hoạt động của Thư viện.

3.6 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông đã làm cho việc phổ biến tri thức thuận tiện và nhanh chóng. Thực tế công nghệ thông tin đã và đang giúp cho đội ngũ giảng viên, sinh viên ngày càng nâng cao và cập nhật kiến thức chuyên môn trong hoạt động học tập, nghiên cứu của mình. Trách nhiệm của những người làm công tác quản lý thông tin trong trường đại học là làm thế nào để giúp cho đội ngũ giảng viên,

sinh viên có được những thông tin hữu ích. Việc ứng dụng tin học trong công tác thông tin - thư viện thường tập trung vào việc lưu trữ, tìm kiếm và tạo ra các sản phẩm thông tin, tổ chức các dịch vụ thông tin và phổ biến thông tin. Đặc điểm của các hoạt động này là thường xuyên phải quản lý một khối lượng lớn tài liệu và được khai thác lặp đi lặp lại nhiều lần. Do vậy, tin học hoá hoạt động thông tin - thư viện là xu thế phát triển tất yếu của các cơ quan thông tin - thư viện hiện nay.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin - thư viện của Trường ĐHHL được tiến hành từ năm 2008, nhưng những hoạt động này chưa thực sự phát huy hết tác dụng của nó. Vì vậy, để nâng cao chất lượng hoạt động thông tin - thư viện, để phát huy hiệu quả trong việc ứng dụng CNTT, trong thời gian tới Thư viện cần có kế hoạch cải tiến, hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin một cách đồng bộ trong tất cả các hoạt động của thư viện.

Để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, Thư viện cần các điều kiện sau:

- Thư viện phải cần tuyển dụng thêm 1-2 cán bộ có trình độ CNTT, am hiểu về lĩnh vực thư viện. Vì hiện nay, Thư viện chưa có cán bộ chuyên ngành công nghệ thông tin nên việc xử lý những lỗi kỹ thuật gặp phải trong quá trình ứng dụng CNTT của Thư viện còn nhiều bất cập.

- Thư viện phải nâng cấp phần mềm Ilib, khai thác hiệu quả các module phục vụ cho hoạt động thông tin – thư viện. Vì phần mềm Ilib đang sử dụng bộc lộ một số khó khăn (chưa kể một số ứng dụng của Ilib vẫn chưa được sử dụng).

- Thư viện cần đầu tư thêm các cơ sở vật chất và nâng cấp các trang thiết bị hiện có phục vụ trực tiếp cho việc ứng dụng CNTT cũng như phục vụ cho NDT khai thác nguồn lực thông tin có hiệu quả (máy tính, máy in, các thiết bị đa phương tiện).

- Thư viện cần thành lập các phòng Multimedia để tập huấn cho cán bộ giảng dạy và sinh viên sử dụng Internet, tạo điều kiện thuận lợi việc khai thác nguồn thông tin điện tử.

- Tiếp tục xây dựng các CSDL, từng bước số hoá các tài liệu của Thư viện để tiến lên xây dựng thư viện điện tử.

3.7 Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị

Cơ sở vật chất, trang thiết bị là một yếu tố quan trọng của mỗi thư viện, nó góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của thư viện nói chung, công tác phát triển nguồn lực thông tin nói riêng.

Từ sau khi được nâng cấp lên thành trường đại học, nhìn chung, Thư viện đã được chú trọng hơn trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị (mở rộng các kho bảo quản tài liệu do nguồn lực thông tin tăng nhanh), đầu tư các thiết bị điện tử cần thiết (máy tính, máy in và các thiết bị điện tử khác). Đặc biệt, nhận thấy rõ tầm quan trọng của việc tin học hoá, hiện đại hoá hoạt động thư viện, nhà trường đã mua phần mềm quản trị tích hợp Ilib trang bị cho Thư viện. Năm 2008, Thư viện ĐHHL bắt đầu triển khai việc kết nối mạng cục bộ (LAN) với các Khoa, Phòng, Ban chức năng trong toàn trường nhằm tạo thuận lợi cho việc tra cứu tài liệu trên OPAC để khai thác sử dụng nguồn lực thông tin phục hoạt động giảng dạy học tập, nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, để tạo ra các giá trị thông tin phục vụ hữu ích cho NDT, phát huy tối đa hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn lực tài nguyên thông tin, nâng cao vai trò của Thư viện trong việc phục vụ đào tạo tín chỉ, việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị là nhiệm vụ rất quan trọng đặt ra đối với Thư viện ĐHHL. Thư viện cần phải được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất trang (sửa chữa, mở rộng diện tích các Phòng, Kho chứa), đầu tư một cách đầy đủ và đồng bộ các trang thiết bị hiện đại cho hoạt động nghiệp vụ của cán bộ cũng như hoạt động tra cứu, sử dụng các dịch vụ của NDT.

Việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị sẽ góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện nói chung, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng nguồn lực thông tin nói riêng, vì vậy, tác giả mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị sau:

- Tăng thêm diện tích sử dụng cho thư viện: diện tích kho sách và diện tích các phòng phục vụ.

- Thay thế những giá sách bằng gỗ đã cũ và trang bị thêm các giá sách mới chuẩn đúng theo quy định.

- Nâng cấp, sửa chữa máy photocopy, máy tính phục vụ cho việc sao chụp tài liệu, tra cứu thông tin của NDT; đồng thời giúp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ của cán bộ thư viện.

- Cần lập kế hoạch để tiến tới tổ chức phòng đa phương tiện và phòng Internet tạo điều kiện cho NDT khai thác, sử dụng nguồn thông tin điện tử hay truy cập Internet để tìm kiếm thông tin,..phục vụ học tập, tự học, tự nghiên cứu khoa học.

- Tiến hành lắp điều hoà cho các kho sách, trang bị thêm máy hút bụi, hút ẩm, quạt thông gió, hệ thống chiếu sáng đảm bảo điều kiện bảo quản tài liệu, lắp camera để theo dõi việc sử dụng của NDT, lắp đặt cổng từ để quản lý bạn đọc ra vào thư viện.

3.8 Kiến nghị về việc phân bổ kinh phí bổ sung tài liệu

Trường Đại học Hoa Lư là đơn vị hành chính sự nghiệp, hàng năm, nhà trường nhận được nguồn ngân sách phân bổ từ Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình là chủ yếu, ngoài ra nhà trường có thêm nguồn kinh phí thu được từ các việc đào tạo liên kết, hệ vừa học vừa làm, ký túc xá,... Tóm lại, nguồn tài chính của nhà trường bao gồm: ngân sách do nhà nước cấp và kinh phí từ các nguồn thu của nhà trường. Trên cơ sở nguồn tài chính này, hàng năm nhà trường tiến hành phân bổ cho các hoạt động của nhà trường, trong đó hoạt động của Thư viện.

Nguồn kinh phí nhà trường phân bổ cho hoạt động của Thư viện chủ yếu dành cho công tác phát triển nguồn lực thông tin. Nguồn kinh phí đó tuy đã tăng lên đáng kể trong 4 năm qua, song vẫn còn khá hạn hẹp, nguồn ngân sách nhà nước phân bổ cho Thư viện chưa thực sự hợp lý. Trong khi giá cả tài liệu tăng cao (nhất là dạng tài liệu điện tử), dẫn đến việc mua bổ sung tài liệu của Thư viện gặp không ít khó khăn.

Trong thời gian tới, để tăng cường mua bổ sung nguồn tài liệu điện tử, đặc biệt là mua quyền truy cập một số CSDL nhằm phục vụ nhu cầu thông tin đa dạng của NDT, Trường ĐHHL phải có sự điều chỉnh việc phân bổ ngân sách cho Thư viện.

Hơn nữa, trong thời gian từ 3 đến 4 năm tới, theo định hướng mở rộng quy mô đào tạo của nhà trường, số lượng cán bộ, giảng viên, sinh viên sẽ tiếp tục tăng lên; lúc

đó, chắc chắn số lượng NDT mà Thư viện có nhiệm vụ phục vụ ngày càng tăng cao. Nguồn lực thông tin phải được gia tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng để đáp ứng đủ nhu cầu người dùng tin; muốn vậy kinh phí đầu tư cũng phải tăng theo.

Từ những phân tích trên, tác giả đề xuất:

- Việc phân bổ ngân sách nhà nước cho công tác phát triển nguồn lực thông tin phải dựa trên quy mô của đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên (NDT của Thư viện) hàng năm. Nếu quy mô của NDT tăng thì nguồn ngân sách phân bổ cho công tác phát triển nguồn lực thông tin cũng phải được tăng lên tương ứng.

- Nhà trường trích từ nguồn thu sự nghiệp (từ học phí của các lớp liên kết, liên thông) để phân bổ thêm vào phần kinh phí dành cho Thư viện (ngoài nguồn ngân sách như từ trước đến nay vẫn áp dụng)

KẾT LUẬN

Trong xu thế đổi mới giáo dục đại học hiện nay, Thư viện Trường Đại học Hoa Lư đang ngày càng khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của mình xứng đáng là "giảng đường thứ hai", phục vụ đắc lực công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Nguồn lực thông tin là nền tảng, là điều kiện tiên quyết để thư viện mở cửa phục vụ người dùng tin, là cơ sở để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thư viện, là cơ sở để tiến hành các hoạt động hợp tác, trao đổi, chia sẻ nguồn lực giữa các đơn vị. Thực tế cho thấy, hiệu quả hoạt động của Thư viện ĐHHL phụ thuộc vào sự đầy đủ, đa dạng và chất lượng của nguồn lực thông tin. Vì vậy, chiến lược xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện Đại học Hoa Lư được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Tác giả luận văn đã tiến hành thu thập, phân tích số liệu để làm nổi bật đặc điểm của người dùng tin tại Thư viện ĐHHL và nhu cầu thông tin của họ; cũng như nghiên cứu hiện trạng nguồn lực thông tin và công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện từ năm 2007 đến nay để chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của chúng; từ đó, đề xuất một số giải pháp, kiến nghị cụ thể nhằm phát triển nguồn lực thông tin đáp ứng nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường trong giai đoạn sắp tới.

Để duy trì, củng cố, tăng cường nguồn lực thông tin, Thư viện ĐHHL phải có sự đổi mới công tác phát triển nguồn lực thông tin. Muốn vậy, trước hết Thư viện cần xây dựng ngay một chính sách bổ sung đảm bảo tính khoa học, phù hợp, bám sát và thích ứng với mục tiêu, chương trình đào tạo nhất là trong giai đoạn Nhà trường đang chuẩn bị chuyển đổi sang hình thức đào tạo tín chỉ.

Bên cạnh đó, trước xu thế hội nhập và sự "bùng nổ thông tin" hiện nay, Thư viện ĐHHL cần bàn bạc, thống nhất việc phối hợp bổ sung với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình để có thể chia sẻ nguồn lực thông tin, tiết kiệm kinh phí bổ sung và tránh lãng phí nguồn lực thông tin (nhất là đối với các loại tài liệu điện tử, CSDL mua của nước ngoài).

Hơn nữa, mặc dù vốn tài liệu của Thư viện Đại học Hoa Lư là tương đối phong phú và đa dạng về nội dung, song trong giai đoạn đổi mới giáo dục đại học nói chung, sự mở rộng quy mô đào tạo của Trường ĐHHL nói riêng, Thư viện cần thiết phải mở rộng diện bổ sung tài liệu để đáp ứng yêu cầu đa dạng hoá ngành nghề đào tạo của Nhà trường. Thư viện cần dựa trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu của NDT, kết hợp với việc xem xét nhiệm vụ đào tạo của nhà trường trong từng giai đoạn, để điều chỉnh hợp lý kế hoạch bổ sung. Mặt khác, trước hiện trạng số lượng tài liệu điện tử và tài liệu ngoại văn của Thư viện ĐHHL quá ít, cộng với xu thế của thời đại công nghệ thông tin và hợp tác quốc tế, Thư viện cần ưu tiên bổ sung dạng tài liệu này để thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của NDT. Ngoài ra, việc nâng cao trình độ cán bộ thư viện, đào tạo người dùng tin, giáo dục kiến thức thông tin cho người dùng tin, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, hoàn thiện cơ cấu tổ chức để Thư viện được tách ra và trở thành một đơn vị độc lập,...là những giải pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn lực thông tin và công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện trong thời gian tới.

Để thực thi được những giải pháp trên, Nhà trường cần phải có sự quan tâm, ủng hộ về chủ trương, sự đầu tư thoả đáng về kinh phí; đồng thời, rất cần sự đồng thuận, nhất trí của tập thể cán bộ Thư viện ĐHHL.

Trong thời gian tới, với sự quan tâm đầu tư của Nhà trường, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, chắc chắn công tác phát triển nguồn lực thông tin tại Thư viện sẽ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dùng tin, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hoa Lư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*.
- [3] Bộ Văn hoá – Thông tin, (2007), Văn bản số 1598/VHTT-TV ngày 7/5/2007 về việc Hướng dẫn việc áp dụng các chuẩn nghiệp vụ trên phạm vi cả nước.
- [4] Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, (2008), *Quyết định số 13/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 10/03/2008 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động thư viện trường đại học*.
- [5] Đinh Minh Chiến, (2008), “Vai trò của thư viện trong việc nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tại Học viện Kỹ thuật quân sự”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, (15), tr.32 - 35.
- [6] Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Nghị quyết của Chính phủ số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 về Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*, Hà Nội.
- [7] Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Nghị định số 159/2004/NĐ-CP về Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ*.
- [8] Nguyễn Huy Chương, Trần Mạnh Tuấn, (2008), “Phát triển nguồn học liệu tại các tổ chức nghiên cứu, đào tạo hiện nay”, *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, (4), tr.10-13.
- [9] Phạm Mỹ Dung, (2004), *Tăng cường nguồn lực thông tin tại Thư viện Quốc gia Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học thư viện, Đại học Văn hoá, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Hữu Giới, (2005), “Làm gì để sách đến với người đọc?”, *Tạp chí Người đọc sách*, (3), tr.26-27.

- [11] Nguyễn văn Hành, (2008), “Thư viện đại học với công tác phát triển học liệu phục vụ đào tạo theo tín chỉ”, *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, (1), tr.30 - 34.
- [12] Lê Thị Hồng Hạnh, (2011), “Trung tâm Thông tin – Thư viện trường Đại học Sư phạm Huế trong việc nâng cao chất lượng đào tạo theo phương thức tín chỉ”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, (3), tr.48-51.
- [13] Nguyễn Thị Hạnh, (2011), “Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thông tin - thư viện ở Việt Nam”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, (3), tr.20-24.
- [14] Hà Thị Thu Hiếu, (2002). *Tổ chức và khai thác nguồn lực thông tin tại Trung tâm Thông tin – Thư viện đại học Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học thư viện, Đại học Văn hoá, Hà Nội.
- [15] Hà Thị Huệ, (2005), *Tăng cường nguồn lực thông tin tại Thư viện Trường Đại học Bách khoa Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học thư viện, Đại học Văn hoá, Hà Nội.
- [16] Nguyễn Hữu Hùng, (2005), *Bài giảng nguồn lực thông tin* dành cho học viên Cao học ngành Thư viện học tại Khoa Sau đại học trường Đại học Văn hoá, Hà Nội.
- [17] Nguyễn Hữu Hùng, (2005), *Thông tin từ lý luận đến thực tiễn*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
- [18] Nghiêm Xuân Huy, “Hợp tác liên thư viện”, Truy cập ngày 09 tháng 08 năm 2009, Địa chỉ: http://www.vietnamlib.net/index.php?option=com_content&view=article&id=169:hp-tac-lien-th-vin&catid=81:specialistideas&Itemid=182.
- [19] Nguyễn Đắc Hưng (2005), *Trí thức Việt Nam trước yêu cầu phát triển đất nước*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [20] Tạ Thị Lâm, (2010), “Vai trò của Thư viện Đại học Khoa học Huế trong công tác đào tạo học chế tín chỉ, thực trạng và kiến nghị”. *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, (15), tr. 40 - 45.

- [21] Vũ Thị Nha (2009), “Cuộc khủng hoảng trong trao đổi thông tin học thuật và câu trả lời của thư viện”, Truy cập ngày 09 /08/ 2009, Địa chỉ: <http://vietnamlib.net/tham-dinh/xu-the-nghe-nghiep/cuoc-khung-hoang-trong-trao-doi-thong-tin-hoc-thuat-va-cau-tra-loi-cua-thu-vien>.
- [22] Thụ Nhân, (2008), “Người Việt Nam chưa có văn hóa đọc!”(Bài trả lời phỏng vấn GS Chu Hảo), Truy cập ngày 03/06/2008, Địa chỉ: <http://vietnamnet.vn/vanhua/2008/04/777561/>
- [23] *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 – 2015 của các trường: Cao đẳng Y tế Ninh Bình, Cao đẳng nghề LILAMA 1, Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình, Cao đẳng nghề Cơ điện và Xây dựng Tam Điệp, Ninh Bình.*
- [24] Nguyễn Việt Nghĩa (1999), “Một số vấn đề xung quanh việc thu thập khai thác tài liệu xám”. *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, (số 4), tr.10 - 14.
- [25] Nguyễn Việt Nghĩa, (2001), “Phương pháp luận xây dựng chính sách phát triển nguồn tin”, *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, (số 1), tr.12 - 17.
- [26] Nguyễn Việt Nghĩa (2011), *Tập bài giảng Phát triển và quản trị vốn tài liệu* dành cho học viên cao học ngành Thư viện học tại Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [27] Trần Thị Minh Nguyệt, (2010), *Tập bài giảng Người dùng tin và Nhu cầu tin nâng cao* dành cho học viên Cao học ngành Thư viện học tại Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [28] Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2001), *Pháp lệnh Thư viện*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [29] Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [30] Trần Thị Quý, Đỗ Văn Hùng, (2007), *Tự động hóa trong hoạt động Thông tin - Thư viện*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

- [31] Phạm Văn Rính, Nguyễn Việt Nghĩa, (2007), *Phát triển vốn tài liệu trong thư viện và cơ quan thông tin*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [32] Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Điều lệ trường đại học* ban hành kèm theo Quyết định số 153/ 2003/QĐ- TTG ngày 30/07/2003.
- [33] Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Quyết định số 121 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2020*.
- [34] Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Quyết định số 407/2007/QĐ-TTg ngày 09/4/2007 về việc thành lập Trường Đại học Hoa Lư* trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình trên cơ sở nâng cấp trường Cao Đẳng Sư phạm Ninh Bình.
- [35] Đoàn Phan Tân, (2006), *Thông tin học*, Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [36] Đoàn Phan Tân, (2009), *Tin học tư liệu*, Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [37] Nguyễn Thị Lan Thanh, (2005), “Quản lý thư viện trường học hiện đại: những thay đổi tất yếu khách quan”, *Tạp chí Giáo dục*, (126), tr.10 - 12.
- [38] Ninh Thị Kim Thoa, (2010), “Vai trò của quản lý chất lượng trong thư viện trường đại học Việt Nam”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, (21), tr.3 - 9.
- [39] Bùi Loan Thuỳ. “Thư viện đại học phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. đáp ứng yêu cầu của học chế tín chỉ”, *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, (4), tr.14-17.
- [40] Trần Mạnh Tuấn (2005). “*Nguồn tin nội sinh của trường đại học thực trạng và giải pháp phát triển*”. *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, (3), tr.10-11.
- [41] Thư viện Trường Đại học Hoa Lư, (2007), *Báo cáo tổng kết hoạt động Thư viện năm học 2006 – 2007*, Ninh Bình.

- [42] Thư viện Trường Đại học Hoa Lư, (2008), *Báo cáo tổng kết hoạt động Thư viện năm học 2007 – 2008*, Ninh Bình.
- [43] Thư viện Trường Đại học Hoa Lư, (2009), *Báo cáo tổng kết hoạt động Thư viện năm học 2008 – 2009*, Ninh Bình.
- [44] Thư viện Trường Đại học Hoa Lư, (2010), *Báo cáo tổng kết hoạt động Thư viện năm học 2009 – 2010*.
- [45] Thư viện Trường Đại học Hoa Lư, (2011), *Báo cáo tổng kết hoạt động Thư viện năm học 2010 - 2011*.
- [46] Vũ Văn Thường, (2010), *Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn học liệu số tại trường Đại học sư phạm Hà Nội trong giai đoạn đổi mới giáo dục*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học thư viện, Đại học Văn hoá, Hà Nội.
- [47] Trường Đại học Hoa Lư, (2009), *Quyết định số 103/2009/QĐ-ĐHHL ngày 20/02/2009 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc*.
- [48] Trường Đại học Hoa Lư, (2009), *Định hướng phát triển đến năm 2020*, Ninh Bình.
- [49] Trường Đại học Hoa Lư, (2011), *Báo cáo tổng kết năm học 2010 – 2011*, Ninh Bình.
- [50] Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, (2007), *Quyết định số 2354/QĐ-UBND tỉnh Ninh Bình ngày 05/10/2007 ban hành chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Hoa Lư*.
- [51] Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, (2008), *Quyết định số 1076/2008/QĐ-UBND ngày 02/06/2008 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hoa Lư*.
- [52] Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (2009), *Quyết định số 47/ QĐ-UBND ngày 15/01/2009 về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Hoa Lư*.
- [53] Lê Văn Viêt, (2006), *Thư viện học: những bài viết chọn lọc*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.

Phụ lục 1: PHIẾU ĐIỀU TRA NHU CẦU TIN

THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

-----*****-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Phiếu điều tra nhu cầu tin

Để nâng cao chất lượng và năng lực phục vụ người đọc tại Thư viện trường Đại học Hoa Lư, kính mong Anh/ Chị dành thời gian trả lời những câu hỏi dưới đây:

1. Trước hết, xin vui lòng cho biết một số thông tin về Anh/Chị:

Anh/Chị thuộc nhóm tuổi nào dưới đây?

Từ 19-23 tuổi

Từ 23-30 tuổi

Từ 30-35 tuổi

Từ 35-45 tuổi

Từ 45-55 tuổi

Trên 55 tuổi

Giới tính:

Nam

Nữ

Chức vụ:.....

Điện thoại liên lạc: **Email** (nếu có):

2. Trình độ học vấn của Anh/Chị?

Tiến sĩ, Tiến sĩ khoa học

Thạc sĩ

Kỹ sư, Cử nhân

Trình độ khác

(xin ghi rõ):.....

ghị

3. Anh/Chị có thể sử dụng ngoại ngữ nào để đọc tài liệu?

Tiếng Anh

Tiếng Pháp

Tiếng Nga

Tiếng Trung

Khác (đề nghị ghi rõ)

.....

4. Mục đích đọc tài liệu của Anh/Chị?

Quản lý

Giảng dạy

Nghiên cứu

Học tập

Khác (xin ghi rõ):.....

5. Lĩnh vực chuyên môn của Anh/Chị:

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Toán học | <input type="checkbox"/> Tâm lý - Giáo dục |
| <input type="checkbox"/> Vật lý | <input type="checkbox"/> Âm nhạc - Mỹ thuật |
| <input type="checkbox"/> Hoá học | <input type="checkbox"/> Kế toán |
| <input type="checkbox"/> Sinh học | <input type="checkbox"/> Quản trị kinh doanh |
| <input type="checkbox"/> Kỹ thuật công nghiệp | <input type="checkbox"/> Việt Nam học |
| <input type="checkbox"/> Kỹ thuật nông nghiệp | <input type="checkbox"/> Du lịch học |
| <input type="checkbox"/> Văn học | <input type="checkbox"/> Tin học |
| <input type="checkbox"/> Lịch sử | <input type="checkbox"/> Ngoại ngữ |
| <input type="checkbox"/> Địa lý | <input type="checkbox"/> Khoa học Thư viện |
| <input type="checkbox"/> Giáo dục mầm non | <input type="checkbox"/> Pháp luật |
| <input type="checkbox"/> Lý luận – Chính trị | <input type="checkbox"/> Khác..... |
| <input type="checkbox"/> Giáo dục thể chất | |

6. Anh/Chị có đọc tài liệu ở Thư viện Trường ĐH Hoa Lư không?

- Có Không

7. Nếu trả lời là không, xin cho biết lý do?

- Đã có tài liệu ở nhà Đọc tài liệu ở các thư viện khác
 Không có thời gian Sách ở Thư viện Trường ĐH Hoa Lư không đủ

**8. Nếu trả lời là có, xin Anh/Chị hãy cho biết tần suất sử dụng Thư viện như thế nào?
(Căn cứ vào số lần sử dụng tài liệu tại Thư viện hoặc gọi điện gửi yêu cầu tin đến Thư viện)**

- Hàng ngày Hàng tuần Hàng tháng
 Hàng quý Hàng năm

9. Khi đến Thư viện, Anh/ chị thường sử dụng:

Hình thức tra cứu nào?

- Hệ thống mục lục Tra cứu trên máy Thư mục thông báo sách mới

Loại tài liệu nào?

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Sách | <input type="checkbox"/> Báo, tạp chí |
| <input type="checkbox"/> Báo cáo kết quả nghiên cứu | <input type="checkbox"/> Ấn phẩm thông tin |
| <input type="checkbox"/> Tin tức trên Internet | <input type="checkbox"/> Luận án, luận văn |

- Tài liệu điện tử (đĩa CD-Rom, cơ sở dữ liệu, fulltext, e-book...)
- Các loại tài liệu khác:

.....

10. Hình thức phục vụ thông tin nào dưới đây Anh/Chị đã và đang sử dụng?

STT	Tên dịch vụ	Có sử dụng	Đánh giá về dịch vụ		
			Rất tốt	Tốt	Bình thường
1	Đọc tại chỗ				
2	Sao chụp tài liệu				
3	Tra cứu thông tin trên Internet				
4	Hỏi đáp thông tin trực tiếp				
5	Thư mục thông báo sách mới				
6	Mượn tài liệu về nhà				

11. Anh/Chị hãy cho biết tên 5 loại tạp chí mà Anh/Chị hay sử dụng nhất:

.....

12. Đánh giá của Anh/Chị về các hoạt động của Thư viện Hoa Lư:

Về nội dung tài liệu chuyên ngành mà Anh/Chị thường sử dụng:

- Rất đầy đủ Đầy đủ Không đầy đủ Rất thiếu

Khả năng đáp ứng thông tin của Thư viện:

- Kịp thời Không kịp thời

Khi bị từ chối phục vụ, Anh/Chị được Thư viện giải thích là:

- Không có tài liệu Đã có người mượn
- Không cho mượn Không tìm thấy
- Đã thất lạc

Thời gian mà Anh/Chị phải đợi để nhận được tài liệu Anh/Chị yêu cầu?

- 5-10 phút 10-15 phút 15-20 phút 20-30 phút

13. Anh/Chị có tra cứu tài liệu trên mạng Internet không?

- Có Không

Nếu có, xin cho biết Anh/Chị tra cứu ở đâu?

- Tại nơi làm việc Tại Thư viện Tại nhà riêng

14. Anh/Chị quan tâm tới hoạt động nào của Thư viện?

- Đào tạo người dùng tin Hội nghị đọc giả
 Giới thiệu sách mới Triển lãm sách
 Hoạt động khác (*xin ghi rõ*):

.....
15. Để nâng cao chất lượng phục vụ của Thư viện, Anh/Chị muốn kiến nghị Thư viện điều gì?

- Tăng cường các nguồn lực thông tin
 Mua thêm các nguồn tin điện tử
 Mở thêm dịch vụ tra cứu từ xa
 Nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ thông tin
 Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị
 Cải tiến hình thức phục vụ

Các kiến nghị khác:

.....
.....

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Anh/Chị.

Ninh Bình, ngày.....tháng.....năm 2011

Người dùng tin (Ký tên)

Phụ lục 2: TỔNG HỢP PHIẾU ĐIỀU TRA NHU CẦU TIN

Nội dung câu hỏi và câu trả lời	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý		Nhóm chuyên viên, giảng viên		Nhóm học sinh, sinh viên	
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
1. Thông tin các nhân								
<i>Anh/Chị thuộc nhóm tuổi nào dưới đây?</i>								
Từ 19-23 tuổi	456	66.9	0	0.0	0	0.0	456	87.4
Từ 23-30 tuổi	148	21.7	0	0.0	82	64.6	66	12.6
Từ 30-35 tuổi	36	5.3	8	24.2	28	22.0	0	0.0
Từ 35-45 tuổi	14	2.1	4	12.1	10	7.9	0	0.0
Từ 45-55 tuổi	11	1.6	4	12.1	7	5.5	0	0.0
Trên 55 tuổi	17	2.5	17	51.5	0	0.0	0	0.0
Giới tính:								
Nam	154	22.6	21	63.6	13	10.2	120	23.0
Nữ	528	77.4	12	36.4	114	89.8	402	77.0
Chức vụ:								
Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý	33	4.8						
Nhóm chuyên viên, giảng viên	127	18.6						
Nhóm học sinh, sinh viên	522	76.5						
2. Trình độ học vấn của Anh/Chị?								
Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học	1	0.1	1	3.0	0	0.0	0	0.0
Thạc sỹ	66	9.7	20	60.6	46	36.2	0	0.0
Kỹ sư, Cử nhân	93	13.6	12	36.4	81	63.8	0	0.0
Đang học ĐH	196	28.7	0	0.0	0	0.0	196	37.5
Đang học CĐ	283	41.5	0	0.0	0	0.0	283	54.2
Đang học TH	43	6.3	0	0.0	0	0.0	43	8.2
3. Anh/Chị có thể sử dụng ngoại ngữ nào để đọc tài liệu?								
Tiếng Anh	123	18.0	11	33.3	97	76.4	15	2.9
Tiếng Nga	21	3.1	5	15.2	7	5.5	9	1.7
Tiếng Pháp	10	1.5	2	6.1	3	2.4	5	1.0
Tiếng Trung	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Khác (đề nghị ghi rõ)	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
4. Mục đích đọc tài liệu của								

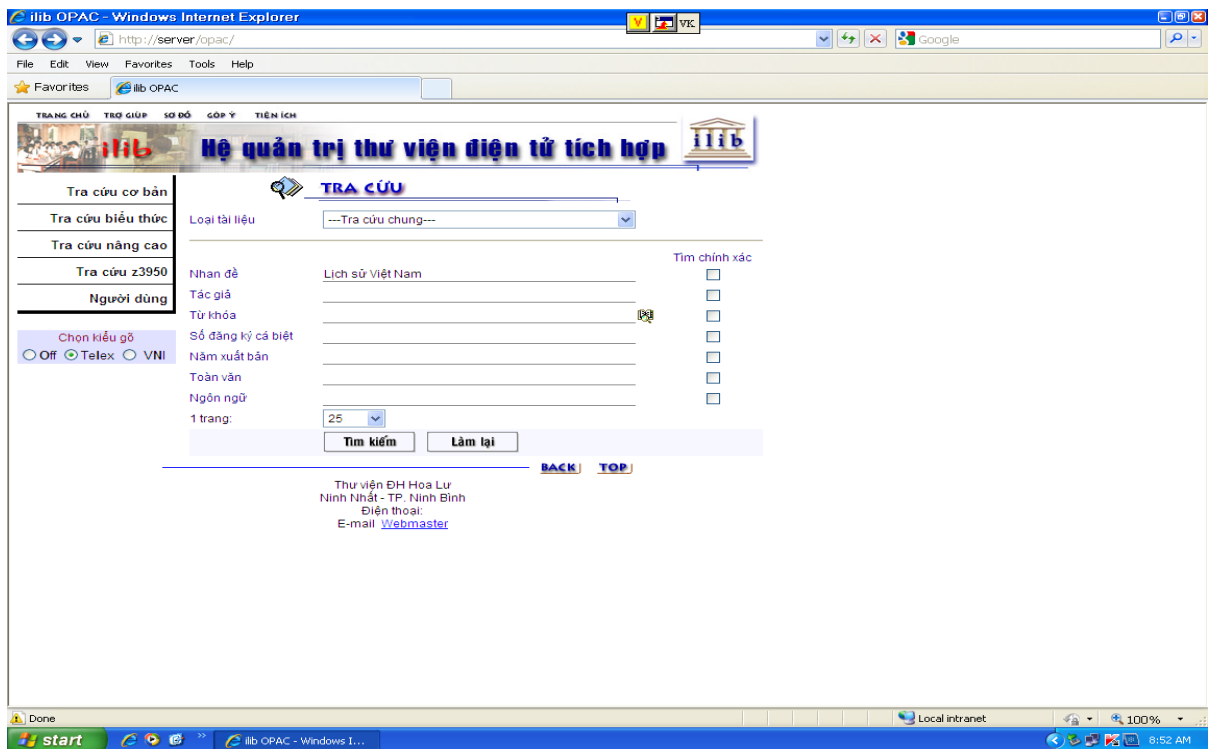
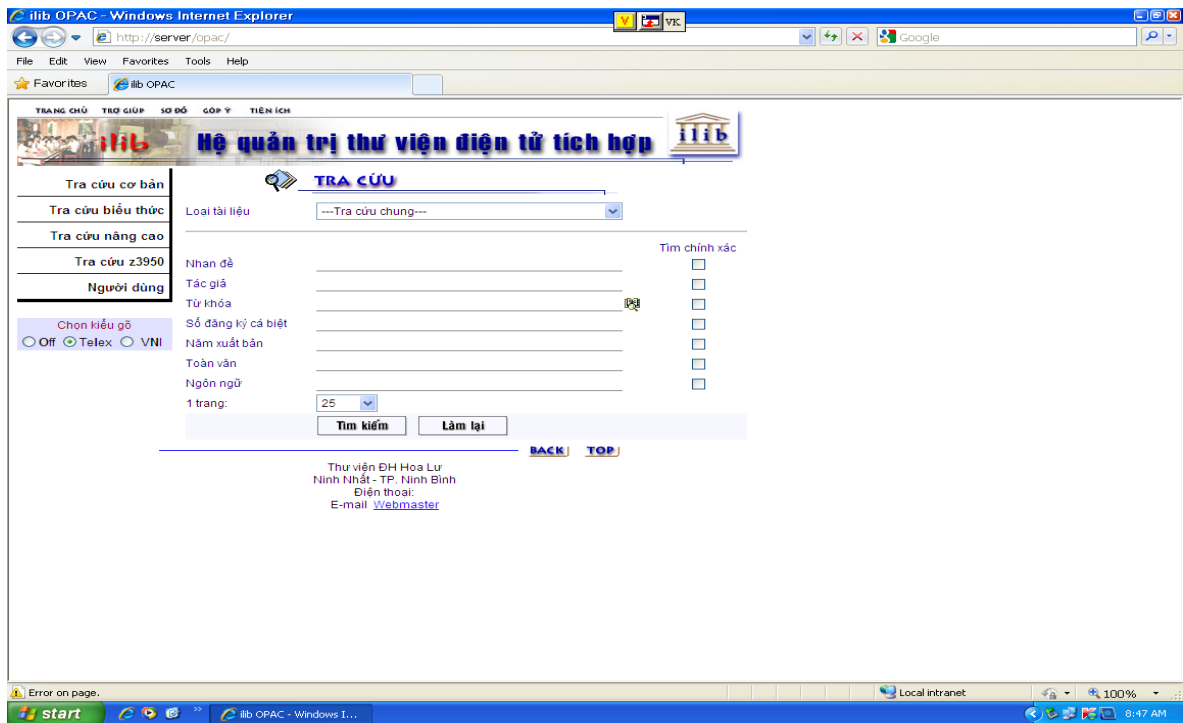
Anh/Chị?								
Quản lý	33	4.8	33	100.0		0.0		0.0
Nghiên cứu	391	57.3	33	100.0	127	100.0	231	44.3
Giảng dạy	157	23.0	30	90.9	127	100.0		0.0
Học tập	522	76.5		0.0		0.0	522	100.0
Khác (Giải trí)	587	86.1	11	33.3	109	85.8	467	89.5
5. Lĩnh vực chuyên môn của Anh/Chị:								
Toán học	31	4.5	3	9.1	8	6.3	20	3.8
Vật lý	27	4.0	0	0.0	8	6.3	19	3.6
Hoá học	27	4.0	2	6.1	5	3.9	20	3.8
Sinh học	32	4.7	2	6.1	10	7.9	20	3.8
Văn học	35	5.1	4	12.1	11	8.7	20	3.8
Lịch sử	23	3.4	2	6.1	1	0.8	20	3.8
Địa Lý	23	3.4	3	9.1	0	0.0	20	3.8
Kỹ thuật công nghiệp	22	3.2	1	3.0	1	0.8	20	3.8
Giáo dục mầm non	26	3.8	2	6.1	4	3.1	20	3.8
Tâm lý giáo dục	32	4.7	2	6.1	10	7.9	20	3.8
Âm nhạc	24	3.5	1	3.0	3	2.4	20	3.8
Mỹ thuật	25	3.7	1	3.0	4	3.1	20	3.8
Lý luận chính trị	35	5.1	2	6.1	13	10.2	20	3.8
Giáo dục thể chất	9	1.3	1	3.0	8	6.3	0	0.0
Tin học	27	4.0	1	3.0	6	4.7	20	3.8
Ngoại ngữ	31	4.5	3	9.1	8	6.3	20	3.8
Kinh tế	23	3.4	1	3.0	2	1.6	20	3.8
Kế toán	23	3.4	0	0.0	3	2.4	20	3.8
Quản trị kinh doanh	25	3.7	0	0.0	5	3.9	20	3.8
Điện	2	0.3	0	0.0	2	1.6	0	0.0
Du lịch	65	9.5	0	0.0	2	1.6	63	12.1
Kỹ Thuật nông nghiệp	25	3.7	2	6.1	3	2.4	20	3.8
Việt Nam học	24	3.5	0	0.0	4	3.1	20	3.8
Khoa học thư viện	23	3.4	0	0.0	3	2.4	20	3.8
Xã hội học	21	3.1	0	0.0	1	0.8	20	3.8
Quản trị văn phòng	21	3.1	0	0.0	1	0.8	20	3.8
Hán Nôm	1	0.1	0	0.0	1	0.8	0	0.0
6. Anh/Chị có đọc tài liệu ở Thư viện Trường ĐH Hoa Lư không?								
Có	608	89.1	12	36.4	103	81.1	493	94.4

Không	74	10.9	21	63.6	24	18.9	29	5.6
7. Nếu trả lời là không, xin cho biết lý do?	0	0.0		0.0		0.0		0.0
Đã có tài liệu ở nhà	74	10.9	21	63.6	24	18.9	29	5.6
Đọc tài liệu ở các thư viện khác	3	0.4	0	0.0	3	2.4	0	0.0
Sách ở Thư viện Trường ĐH Hoa Lư không đủ	14	2.1	2	6.1	5	3.9	7	1.3
Không có thời gian	38	5.6	17	51.5	21	16.5	0	0.0
8. Nếu trả lời là có, xin Anh/Chị hãy cho biết tần suất sử dụng Thư viện như thế nào?								
Hàng ngày	155	22.7	5	15.2	27	21.3	123	23.6
Hàng tuần	401	58.8	15	45.5	65	51.2	321	61.5
Hàng tháng	80	11.7	11	33.3	26	20.5	43	8.2
Hàng quý	38	5.6	2	6.1	9	7.1	27	5.2
Hàng năm	8	1.2	0	0.0	0	0.0	8	1.5
9. Khi đến Thư viện, Anh/ chị thường sử dụng:								
<i>Hình thức tra cứu nào?</i>								
Hệ thống mục lục	679	99.6	33	100.0	127	100.0	519	99.4
Tra cứu trên máy	682	100.0	33	100.0	127	100.0	522	100.0
Thư mục thông báo sách mới	320	46.9	21	63.6	86	67.7	213	40.8
<i>Loại tài liệu nào?</i>								
Sách	682	100.0	33	100.0	127	100.0	522	100.0
Báo, tạp chí	682	100.0	33	100.0	127	100.0	522	100.0
Báo cáo kết quả NCKH	306	44.9	23	69.7	101	79.5	182	34.9
Ấn phẩm thông tin	152	22.3	13	39.4	87	68.5	52	10.0
Luận án, luận văn	197	28.9	33	100.0	102	80.3	62	11.9
Tin tức trên Internet	582	85.3	33	100.0	127	100.0	422	80.8
Tài liệu điện tử	325	47.7	21	63.6	52	40.9	252	48.3
Các loại tài liệu khác	0	0.0		0.0		0.0		0.0
10. Hình thức phục vụ thông tin nào dưới đây Anh/Chị đã và đang sử dụng?								
<i>Đọc tại chỗ</i>								
Đã sử dụng	608	89.1	12	36.4	103	81.1	493	94.4
<i>Đánh giá về dịch vụ đọc tại chỗ</i>								
Rất tốt	341	50.0	11	33.3	63	49.6	267	51.1
Tốt	205	30.1	10	30.3	30	23.6	165	31.6
Bình thường	73	10.7	2	6.1	10	7.9	61	11.7
<i>Sao chụp tài liệu</i>	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

<i>Tra cứu thông tin trên Internet</i>	525	77.0	17	51.5	92	72.4	416	79.7
<i>Hỏi đáp thông tin trực tiếp</i>	511	74.9	23	69.7	75	59.1	413	79.1
<i>Thư mục thông báo sách mới</i>	286	41.9	11	33.3	57	44.9	218	41.8
Mượn tài liệu về nhà								
Đã sử dụng	561	82.3	31	93.9	103	81.1	427	81.8
Đánh giá về dịch vụ mượn tài liệu về nhà								
Rất tốt	93	13.6	11	33.3	31	24.4	51	9.8
Tốt	229	33.6	13	39.4	54	42.5	162	31.0
Bình thường	239	35.0	7	21.2	18	14.2	214	41.0
11. Anh/Chị hãy cho biết tên 5 loại tạp chí mà Anh/Chị hay sử dụng nhất?								
Tri thức trẻ	345	50.6		0.0		0.0		0.0
Tài hoa trẻ	312	45.7		0.0		0.0		0.0
Sinh viên	303	44.4		0.0		0.0		0.0
Giáo dục thời đại	297	43.5		0.0		0.0		0.0
Hoa học trò	229	33.6		0.0		0.0		0.0
12. Đánh giá của Anh/Chị về các hoạt động của Thư viện Hoa Lư:								
Về nội dung tài liệu chuyên ngành mà Anh/Chị thường sử dụng:								
Rất đầy đủ	303	44.4	13	39.4	53	41.7	237	45.4
Đầy đủ	218	32.0	18	54.5	35	27.6	165	31.6
Không đầy đủ	110	16.1	2	6.1	30	23.6	78	14.9
Rất thiếu	51	7.5	0	0.0	9	7.1	42	8.0
Về khả năng đáp ứng thông tin của Thư viện:								
Kịp thời	599	87.8	28	84.8	112	88.2	459	87.9
Không kịp thời	83	12.2	5	15.2	15	11.8	63	12.1
Khi bị từ chối phục vụ, Anh/Chị được Thư viện giải thích là:								
Không có tài liệu	374	54.8	5	15.2	37	29.1	332	63.6
Không cho mượn	266	39.0	0	0.0	21	16.5	245	46.9
Đã thất lạc	41	6.0	2	6.1	8	6.3	31	5.9
Đã có người mượn	252	37.0	12	36.4	23	18.1	217	41.6
Không tìm thấy	63	9.2	3	9.1	9	7.1	51	9.8
Thời gian mà Anh/Chị phải đợi để nhận được tài liệu Anh/Chị yêu cầu?								
5-10 phút	491	72.0	31	93.9	49	38.6	411	78.7
10-15 phút	116	17.0	2	6.1	53	41.7	61	11.7

15-20 phút	48	7.0	0	0.0	19	15.0	29	5.6
20-30 phút	27	4.0	0	0.0	6	4.7	21	4.0
13. Anh/Chị có tra cứu tài liệu trên mạng Internet không?								
Có	663	97.2	33	100.0	127	100.0	503	96.4
Không	19	2.8	0	0.0	0	0.0	19	3.6
Nếu có, xin cho biết Anh/Chị tra cứu ở đâu?								
Tại nơi làm việc	145	21.3	33	100.0	112	88.2	0	0.0
Tại Thư viện	525	77.0	17	51.5	92	72.4	416	79.7
Tại nhà riêng	582	85.3	33	100.0	127	100.0	422	80.8
14. Anh/Chị quan tâm tới hoạt động nào của Thư viện?								
Đào tạo người dùng tin	585	85.8	26	78.8	102	80.3	457	87.5
Giới thiệu sách mới	665	97.5	33	100.0	121	95.3	511	97.9
Hội nghị đọc giả	572	83.9	21	63.6	95	74.8	456	87.4
Triển lãm sách	624	91.5	27	81.8	113	89.0	484	92.7
Hoạt động khác	43	6.3	5	15.2	9	7.1	29	5.6
15. Để nâng cao chất lượng phục vụ của Thư viện, Anh/Chị muốn kiến nghị Thư viện điều gì?								
Tăng cường các nguồn lực thông tin	682	100.0	33	100.0	127	100.0	522	100.0
Mua thêm các nguồn tin điện tử	682	100.0	33	100.0	127	100.0	522	100.0
Mở thêm dịch vụ tra cứu từ xa	558	81.8	27	81.8	95	74.8	436	83.5
Nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ thông tin	682	100.0	33	100.0	127	100.0	522	100.0
Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị	682	100.0	33	100.0	127	100.0	522	100.0
Cải tiến hình thức phục vụ	682	100.0	33	100.0	127	100.0	522	100.0
Các kiến nghị khác	47	6.9	3	9.1	7	5.5	37	7.1

Phụ lục 3: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ TRANG OPAC CỦA THƯ VIỆN ĐẠI HỌC HOA LƯ





Phụ lục 4: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ





